TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 181 tháng 8/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 79 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 & NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2024);

19 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 181 tháng 8/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 79 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 & NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2024);

19 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đoàn công tác Tập đoàn Sany (Trung Quốc) tới thăm và làm việc với Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thái Thụy*



Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC thi duyệt đội ngũ trong đợt tập huấn Điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND năm 2024. *Ảnh: Anh Tuân.*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipcccc@gmail.com
Website: daihocpcccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 453/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 12/12/2023.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và Ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2024); 19 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 181, THÁNG 8/2024

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. LƯU NGỌC LONG: Cảnh giác trước luận điệu sai trái phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

8. LÊ QUANG BỐN: Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường Đại học PCCC.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

11. PHẠM THU HÀ: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với trạm biến áp.

13. HUỲNH THANH ĐỈNH: Những nét mới trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

16. HOÀNG VĂN BÌNH: Công tác PCCC&CNCH đối với các nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ và chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

18. PHẠM THẾ QUANG: Công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân theo Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

20. NGUYỄN ĐỨC HÙNG: Công tác chỉ đạo khắc phục các tồn tại, vi phạm PCCC đối nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

23. LÊ VIẾT VŨ: Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ và những vấn đề đặt ra trong tổ chức công tác PCCC.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

26. HOÀNG NGỌC HẢI: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về cứu nạn, cứu hộ bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

28. LÊ MINH HẢI: Nâng cao hiệu quả hoạt động khám nghiệm hiện trường phục vụ công tác điều tra xác định nguyên nhân cháy các vụ cháy nhà cao tầng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

31. NGUYỄN NGỌC CHUNG: Xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

33. NGÔ VĂN XIÊM - CAO XUÂN CƯỜNG: Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini sử dụng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của hộ gia đình.

37. PHẠM VĂN MINH: Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện đối với lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ lái tàu, xuồng, cano chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công an Thành phố Hải Phòng.

40. NGUYỄN HỮU HIỆU - LÊ ĐỨC ANH: Xây dựng phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán khí dạng lưỡng nguyên dựa trên entropy ứng dụng trong cứu nạn, cứu hộ sự cố rò rỉ hoá chất khí.

44. NGUYỄN THỊ MINH THÙY: Nghiên cứu ảnh hưởng của bức xạ nhiệt đối với cơ thể con người.

48. LÊ ĐỨC ANH: Phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ - Những vấn đề đặt ra trong công tác PCCC.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
In celebration of the 79th anniversary of the August Revolution, the National Day, and the Vietnam People's Police Force (August 19, 1945-2024) The 19th anniversary of the "All people protect the national security" movement.

INDEX Issue no 181, 8/2024

GUIDELINES – POLICIES
5. LUU NGOC LONG: Be vigilant for wrong arguments undermining the leadership role of the Communist Party of Vietnam in the August Revolution of 1945.
8. LE QUANG BON: Promoting the role of party committees and organizations in strengthening political and ideological work conducted by the party committee of the Fire Prevention and Fighting University.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING
11. PHAM THU HA: Improving the effectiveness of dissemination of laws and knowledge on fire safety for transformer stations.
13. HUYNH THANH DINH: Innovations in fire safety education in Hau Giang province.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
16. HOANG VAN BINH: Fire and rescue for lodging houses, multi-apartment houses and condominiums owned by the state in Hai Phong city.
18. PHAM THE QUANG: Professional training in firefighting and rescue operations of the People's Police in Hai Phong City according to Circular No. 02/2023/TT-BCA dated January 13, 2023 of the Minister of Public Security.
20. NGUYEN DUC HUNG: Directing to solve deficiencies and violations in fire safety at multi-apartment buildings and lodging houses in Bac Tu Liem district, Hanoi City.
23. LE VIET VU: Mixed-use properties for residence, production, and trade of flammable, explosive goods and issues raised in the organization of fire prevention and fighting.

LAWS – PROFESSIONS
26. HOANG NGOC HAI: Complete policies and laws on rescue to ensure human rights and fundamental rights of citizens.
28. LE MINH HAI: Improving the efficiency of the Fire and Rescue Police's scene examination to serve the investigation to determine the cause of high-rise building fire cases.
31. NGUYEN NGOC CHUNG: Handling administrative violations of fire and rescue for high-rise buildings according to the functions of the Fire and Rescue Police.

RESEARCH – EXCHANGE
33. NGO VAN XIEM – CAO XUAN CUONG: A study on the design and installation of a mini automatic fire extinguishing system employing the household water supply.
37. PHAM VAN MINH: Enhancing the quality of training drivers of fire and rescue trucks, ships, and boats at the Hai Phong Municipal Police Department.
40. NGUYEN HUU HIEU – LE DUC ANH: Developing a method to predict the diffusion capability of diatomic gas based on entropy to be applied in emergency response to gaseous chemical leak incidents.
44. NGUYEN THI MINH THUY: An investigation of thermal radiation's effects on the human body.
48. LE DUC ANH: Development of wood processing facilities - issues raised in fire prevention and fighting.

CẢNH GIÁC TRƯỚC LUẬN ĐIỆU SAI TRÁI PHỦ NHẬN VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Trung tá, TS LƯU NGỌC LONG
Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một thành tựu vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nó thể hiện vai trò, bản lĩnh chính trị cũng như tầm nhìn, tư duy lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn không ngừng phát tán những thông tin sai trái, xuyên tạc nhằm bôi nhọ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, nhận diện những quan điểm, thủ đoạn của chúng; đồng thời đấu tranh bằng những luận cứ khoa học, thực tiễn là yêu cầu không thể thiếu của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như quần chúng nhân dân ta.*

Từ khoá: *Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ nền tảng tư tưởng.*

Abstract: *The August Revolution in 1945 was a great achievement in the nation's history under the leadership of the Communist Party of Vietnam. It showed the Party's role, political stance, vision, and leadership. However, hostile forces have been constantly spreading false and misleading information to distort and deny the leadership role of the Communist Party of Vietnam. Therefore, identifying their views and artifices and; at the same time, fighting with scientific and practical arguments is an indispensable requirement of every cadre, party member as well as the people.*

Keywords: *August Revolution 1945, Communist Party of Vietnam, protect the ideological foundation.*

Ngày nhận bài: *05/6/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Trong lịch sử dân tộc ta có nhiều dấu mốc quan trọng. Trong hàng dài những dấu ấn kỳ vĩ đó, Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những cộc mốc vĩ đại nhất. Tuy nhiên, trên nhiều trang mạng xã hội, các phần tử chống đối, cơ hội chính trị đã phủ nhận, xuyên tạc những thành tựu vĩ đại này của nhân dân ta, chúng cho rằng Cách mạng tháng Tám thành công không phải do công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bài viết này vạch trần những quan điểm sai trái đó, đồng thời cung cấp những luận cứ rõ ràng để đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ thành quả mà cha ông chúng ta đã xây dựng không chỉ bằng công sức mà cả xương máu. Từ đó, tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào con đường phát triển của dân tộc ta được mở ra từ cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại.

2. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một thành tựu vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nó thể hiện vai trò, bản lĩnh chính trị cũng như tầm nhìn, tư duy lãnh đạo của Đảng. Điều đó làm cho nhà nghiên cứu lịch sử Pháp Charles Fourniau phải khẳng định: "Cách mạng tháng Tám là tiêu biểu của thế kỷ XX" [6; tr.725]. Với những ý nghĩa vĩ đại đó, Cách mạng tháng Tám được nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân tiến bộ trên thế giới ca ngợi. Tuy nhiên, vẫn đâu đó vẳng lên những tiếng nói lạc lõng, đơn điệu của các thế lực thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước ta. Đánh giá về cuộc Cách mạng này, tổ chức khủng bố Việt Tân cho rằng: "Cách mạng tháng Tám thành công là nhờ vào may mắn từ hoàn cảnh lịch sử" (?), "Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự ăn may của Cộng sản Việt Minh" (?), thậm chí chúng cùng vào hùa với nhau để tung ra luận điệu: "Cách mạng tháng Tám là do tinh thần dân tộc lãnh đạo"; "dù không có Đảng Cộng sản, nhiều nước thuộc địa đã giành được độc lập mà ít tốn xương máu. Sự hao

tổn xương máu của dân tộc là do Đảng Cộng sản gây ra" (?) [5; tr.357]

Trong những ngày này, khi nhân dân cả nước đang hồ hởi, phấn khởi chào mừng kỷ niệm thành công của Cách mạng tháng Tám thì một số "nhà dân chủ", "người Việt Nam yêu nước hải ngoại" như trang web "Chân Trời Mới Media", đài RFA... đã lật lại lịch sử cho rằng: sớm hay muộn Việt Nam cũng được các nước phương Tây công nhận độc lập theo trào lưu của các nước thuộc địa sau năm 1945. Theo chúng, nếu như không đi theo con đường những người cộng sản vạch ra mà bằng cách xin "chính quốc" trao trả độc lập thì Việt Nam vẫn có độc lập và tránh được chiến tranh, đi theo con đường của các nước tư bản để tới phồn vinh (?) [5; tr.357]

Với thời đại công nghệ số hiện nay, những thông tin "lạ lẫm" này sẽ truyền bá rất nhanh vì đánh vào tâm lý tò mò của mỗi người. Mục đích của những thông tin giả mạo, xuyên tạc này rất rõ ràng: Chúng muốn phủ nhận, hạ thấp vai trò, công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ đó, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước giai đoạn hiện nay, thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", phá hoại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Điều này đòi hỏi chúng ta phải có những luận cứ khoa học sắc bén để đấu tranh quyết liệt với những thông tin sai trái, thù địch này.

3. Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam (01/9/1858), triều đình Nhà Nguyễn yếu đuối, đã không thể chống lại cuộc xâm lăng của thế lực ngoại bang, từng bước đầu hàng đế quốc. Tuy nhiên, nhân dân Việt Nam không cam chịu thân phận nô lệ, mất nước nên đã vùng lên đấu tranh để giải phóng quê hương, dù triều đình ra sức ngăn cản. Phong trào Cần Vương (1885 – 1896), với cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo; Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913), Khởi nghĩa Yên Bái (1930), phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... đã tiêu biểu cho tinh thần bất khuất, dám đứng lên chống ngoại xâm của nhân dân ta. Tuy rằng các cuộc khởi nghĩa vũ trang, cải cách xã hội đều không thành công, bị thực dân Pháp và tay sai đàn áp đẫm máu, nhưng đã chứng tỏ được tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam. Các phong trào yêu nước theo các khuynh hướng phong kiến và tư sản đã thất bại, khiến Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối chính trị để giải phóng đất nước. Yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một chính đảng với đường lối cách mạng đúng đắn, để có thể phá vỡ xiềng xích nô lệ, đưa Việt Nam trở lại bản đồ chính trị thế giới với tư cách một quốc gia độc lập.

Trước yêu cầu cấp thiết giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, với nhiệt huyết cứu nước, với nhãn quan chính trị sắc bén, vượt lên trên hạn chế của các bậc yêu nước đương thời, năm 1911, Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Trải qua nhiều trải nhiệm thực tế, nghiên cứu lý luận, Người đã đi khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[2; tr.603]. Đó là con đường theo Cách mạng tháng Mười Nga - con đẻ của tư tưởng Lênin - sự vận dụng sáng tạo, phát triển Chủ nghĩa Mác vào nước Nga, mở ra hướng đi đúng đắn không chỉ cho nước Nga mà còn cho tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới, trong đó có Việt Nam – một dân tộc cũng đang chịu cảnh nô dịch lầm than. Do đó, Người đã tích cực chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930).

Ngay khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã công bố các văn kiện: "Chính cương vắn tắt", "Sách lược vắn tắt", "chương trình tóm tắt"... trong đó xác định rõ ràng nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là "đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập" [1; tr.2]. Chống đế quốc và chống phong kiến là hai nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày và chống đế quốc, giành độc lập dân tộc được đặt ở vị trí hàng đầu. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Đảng phải đoàn kết được rộng rãi các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, chỉ trừ những phần tử phản động, tay sai.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với hệ thống tổ chức thống nhất và Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đã ngay lập tức nắm quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam. Trong những năm 1930-1931, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước, đặc biệt ở 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đứng lên biểu tình, đấu tranh, xoá bỏ chính quyền địch, lập ra chính quyền Xô Viết với những chính sách tiến bộ, đảm bảo quyền lợi cho người dân. Mặc dù, thực dân Pháp đã tiến hành khủng bố, đàn áp khốc liệt, hàng nghìn chiến sỹ cộng sản bị bắt, tù đày nhưng sự kiện này đã chứng tỏ được quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, đem lại cho đông đảo quần chúng nhân dân niềm tin vững chắc ở sức mạnh vĩ đại của chính mình.

Năm 1936, với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, Chủ nghĩa Phát xít lên cầm quyền ở nhiều nước, đe doạ nghiêm trọng nền hoà bình thế giới. Đảng đã nhanh chóng thay đổi đường lối đấu tranh với nhiệm vụ trước mắt là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình. Để thực hiện được nhiệm vụ, lực lượng cách mạng sẽ tập trung trong "Mặt trận nhân dân phản đế" bao gồm các giai cấp, đảng phái, đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Hình thức hoạt động của Đảng cũng chuyển từ bí mật sang công khai, nửa công khai. Do vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc vận động

dân chủ diễn ra trên quy mô rộng lớn, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú. Đây có thể coi như diễn tập lần thứ 2, chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp thực hiện chính sách thống trị tàn bạo ở Đông Dương. Tình hình thế giới và Đông Dương biến chuyển căn bản. Đảng ta chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và phát động cao trào đấu tranh mới tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Các Hội nghị Trung ương Đảng (11/1939), (11/1940) và nhất là Hội nghị Trung ương VIII (5/1941) đã đề ra những quan điểm và biện pháp cơ bản chỉ đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc: "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng" [3; tr.230]. Đảng cũng quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Mặt trận được xây dựng hệ thống tổ chức chặt chẽ và bao gồm các đoàn thể cứu quốc. Bên cạnh đó, Đảng chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940), Đảng chủ trương phát triển lực lượng vũ trang từ đội du kích Bắc Sơn, xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai, xây dựng cứu quốc quân. Ngày 28/1/1941, Bác về nước và trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Cao Bằng. Tại các căn cứ địa lực lượng chính trị của quần chúng tập hợp trong Mặt trận Việt Minh ngày càng phát triển rộng lớn. Từ lực lượng chính trị đó phát triển lực lượng vũ trang. Những vấn đề về chính quyền, về kinh tế, xã hội cũng được đặt ra và thực hiện ở vùng căn cứ địa cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cao trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Tháng 4/1945 các lực lượng vũ trang cách mạng thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. Tại Tân Trào (Tuyên Quang), Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 quyết định: phải kịp thời phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc, phải giành chính quyền trước khi quân đồng minh kéo vào nước ta và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách, ban bố Quân lệnh số 1 ra lệnh khởi nghĩa. Khi được tin Nhật đầu hàng đồng minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ngắn Hội nghị và triệu tập ngay Quốc dân đại hội (16 và 17/8/1945), thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam như một Chính phủ lâm thời, làm lễ tuyên thệ, thông qua Quốc kỳ, Quốc ca. Quốc dân đại hội đã hoàn thành nhiệm vụ như một Quốc hội dân cử. Ngay sau Đại hội, Bác có thư kêu gọi toàn quốc đồng bào làm Tổng khởi nghĩa: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy. Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Với những quyết định lịch sử đó, toàn quốc đã nhất tề hành động: ngày 19/8, Hà Nội khởi nghĩa, ngày 23/8 ở Huế, ngày 25/8 ở Sài Gòn. Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước.

Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, Việt Nam tuyên bố độc lập; chế độ thực dân hơn 80 năm, chế độ phong kiến hàng nghìn năm đã bị lật nhào, chính quyền cách mạng thuộc về nhân dân.

4. Xuyên suốt tiến trình lịch sử dân tộc, quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, chúng ta có thể khẳng định rằng Cách mạng tháng Tám 1945 thành công rực rỡ là do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai; đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử và ý chí, nguyện vọng độc lập, tự do của quần chúng nhân dân.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công còn do Đảng đã tích cực xây dựng, chuẩn bị lực lượng về chính trị và quân sự, để khi thời cơ thuận lợi đến sẽ phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Nếu không có lực lượng sẵn sàng, thì thời cơ có thuận lợi đến mấy cũng sẽ nhanh chóng bị bỏ qua. Trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khẳng định điều này: "Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập" [3; tr.595]. Cách mạng Tháng Tám thành công đó là kết tinh của nghệ thuật chuẩn bị lực lượng, xác định đúng thời cơ và chớp thời cơ.

Do đó, những luận điểm xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận những thành tựu vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là vô nghĩa, lạc lõng. Sự thật thì chỉ có một, các sự kiện lịch sử trọng đại không thể vì những lời lẽ xuyên tạc, phủ nhận của một số cá nhân mà mất đi giá trị đích thực của nó.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập, tập 2*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập, tập 3*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập, tập 6*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

5. Học viện Chính trị Công an nhân dân (2021), *Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Tạ Thị Thuý (2017), *Lịch sử Việt Nam, tập 9 từ năm 1930 đến năm 1945*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Trung tướng, PGS,TS LÊ QUANG BỐN
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết làm rõ vai trò quan trọng của cấp ủy, tổ chức đảng với việc tăng cường công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bài viết phân tích những kết quả đạt được, ưu điểm và hạn chế, đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ nhà trường giai đoạn hiện nay.*

***Từ khóa**: vai trò cấp ủy, tổ chức đảng, công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.*

***Abstract**: The article clarifies the important role of Party committees and Party organizations in strengthening political and ideological work in the Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting (UFPF). The article discusses the achieved results, advantages, and limitations, and accordingly proposes solutions to improve the quality of political and ideological work in the University's Party Committee.*

***Keywords**: role of Party committees and Party organizations, political and ideological work, the Party Committee of the UFPF.*

***Ngày nhận bài**: 04/7/2024; **Ngày thẩm định**: 10/7/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của công tác chính trị tư tưởng nên thường xuyên yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác này. Người chỉ rõ: *Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Vì vậy, phải làm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại.*

Thấm nhuần và vận dụng sáng tạo quan điểm đó, Đảng ta luôn chú trọng công tác chính trị tư tưởng và lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng qua các giai đoạn cách mạng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Đảng ta luôn khẳng định công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải đi trước, mở đường cho việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là đối với những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp hoặc ở những thời điểm có tính bước ngoặt của cách mạng.

Quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, cấp ủy, chỉ huy các cấp trong lực lượng Công an nhân dân luôn xác định công tác chính trị tư tưởng phải đi trước một bước, thể hiện vai trò tiên phong, giáo dục, định hướng nhận thức và hành động cho cán bộ, chiến sĩ; được tiến hành trên mọi lĩnh vực hoạt động của Công an nhân dân, bảo đảm ở đâu có Công an ở đó có công tác chính trị tư tưởng. Tư tưởng thông thì dù khó khăn, gian khổ đến đâu lực lượng Công an nhân dân cũng quyết tâm vượt qua để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối với Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, công tác chính trị tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước; góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của đất nước. Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng có vị trí quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là một trong những phương thức lãnh đạo, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Đảng, từ sau Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt công tác này.

Đảng ủy Trường đã thực hiện nghiêm túc việc cử đảng viên là cán bộ chủ chốt tham gia các Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng do

Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương tổ chức *(từ năm 2020 đến nay đã cử 150 lượt tham dự các Hội nghị)*. Đã xây dựng kế hoạch và tổ chức 14 hội nghị quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng các cấp theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cho hơn 7.000 lượt đảng viên, quần chúng.

Đảng uỷ Trường đã chỉ đạo các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc thường xuyên quán triệt trong toàn thể đảng viên, có biện pháp cụ thể thực hiện tốt các nghị quyết chuyên đề của Đại hội Đảng khóa XIII, Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII và các chỉ thị của Đảng; trọng tâm là tổ chức thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường công tác chính trị tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và Đề án thành phần số 02/ĐA-BCA-X03 ngày 18/01/2023 của Bộ Công an về thực hiện Nghị quyết số 16.

Đảng ủy Trường đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 1458-NQ/ĐU(T06) ngày 18/10/2022 về việc lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường Đại học PCCC; Kế hoạch số 1471/KH-T06-P2 ngày 27/10/2022 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1458-NQ/ĐU. Tổ chức giáo dục, tuyên truyền cho hơn 3.000 lượt học viên các khoá về truyền thống, lịch sử nhà trường và lực lượng Công an nhân dân ngay từ khi mới nhập học. Tổ chức 08 buổi học tập, sinh hoạt chính trị cho hơn 2.400 lượt cán bộ, giảng viên nhà trường.

Đảng ủy Trường đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt các kết luận, chỉ thị khác của Đảng các cấp trong hội nghị giao ban hàng tháng. Chỉ đạo các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc trong sinh hoạt thường kỳ thực hiện tốt việc quán triệt cho đảng viên các các văn bản của Đảng, Nhà nước theo hướng dẫn. Tổ chức tốt công tác định hướng thông tin, tuyên truyền, tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề, sự kiện nổi lên trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trước việc xử lý cán bộ cấp cao sai phạm…

Đội ngũ giảng viên thông qua nhiệm vụ giảng dạy đã tích cực lồng ghép tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhận biết, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, không tham gia bình luận, chia sẻ tin giả, tin xấu, độc trên mạng xã hội. Việc nắm bắt tình hình diễn biến về tư tưởng của đảng viên, quần chúng được các Đảng bộ, Chi bộ và cán bộ lãnh đạo, quản lý đặc biệt quan tâm.

Đảng uỷ Trường đã chỉ đạo kiện toàn và xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động cộng tác viên dư luận xã hội trong Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; kiện toàn và xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng trong Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; ban hành và thực hiện kế hoạch "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời và xây dựng đơn vị học tập trong lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030"…

Đảng ủy Trường đã chỉ đạo tổ chức 02 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cho hơn 300 lượt cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc, cán bộ làm công tác văn phòng cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc; mở 08 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho hơn 800 lượt đảng viên mới.

Đặc biệt, trong bối cảnh sắp xếp bộ máy theo mô hình tổ chức mới vào các năm 2020, 2023, Đảng ủy Trường đã lãnh đạo tốt công tác chính trị tư tưởng cho lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ tuyệt đối chấp hành Nghị quyết, Đề án, phương án bố trí nhân sự của Bộ, Trường. Thực hiện Đề án tăng cường cán bộ cho Công an các xã biên giới, trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, Đảng ủy Trường đã quan tâm, động viên, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng kết hợp với công tác chính sách cán bộ, nhờ đó, đợt 1 có 04/10 đồng chí viết đơn xung phong (chiếm 40%), đợt 2 có 10/10 đồng chí viết đơn xung phong (đạt 100%) luân chuyển theo chỉ tiêu Bộ giao.

3. Qua 04 năm lãnh đạo, thực hiện công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường cho thấy đã đạt được những ưu điểm nổi bật sau đây:

Các Đảng bộ, Chi bộ đã có sự quan tâm, chú trọng đến lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; 100% đảng viên, quần chúng xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định nêu gương. Qua đánh giá, các đảng viên của Đảng bộ Trường đã thực hiện tốt bản cam kết, thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương.

Hầu hết cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị có nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác chính trị tư tưởng; có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác này, với những chủ trương, giải pháp thiết thực, khả thi, hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm, khâu then chốt, thời điểm dễ nảy sinh tư tưởng.

Các Đảng bộ, Chi bộ đã tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định trên các lĩnh vực công tác, thực hiện nghiêm Quy chế Dân chủ ở cơ sở; kết hợp công tác chính trị tư tưởng với công tác tổ chức cán bộ và công tác chính sách; giữa giáo dục thuyết phục, cảm hóa với biện pháp hành chính, xử lý kỷ luật nghiêm minh; mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, trao đổi, đáp ứng tâm tư, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, chiến sĩ.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Trường có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", nêu cao tính tiên phong gương mẫu, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ Trường cũng còn có những hạn chế như: việc quán triệt nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước có lúc chưa đi vào chiều sâu, mới chỉ dừng lại phổ biến nội dung trong văn bản, hiệu quả tuyên truyền miệng chưa cao; một số đảng

viên, quần chúng chưa nghiên cứu sâu các Nghị quyết, Chỉ thị nên việc vận dụng, triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng; lãnh đạo thực hiện việc công tác chính trị tư tưởng chưa có nhiều đột phá, chưa có nhiều điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hay trong thực hiện; lãnh đạo triển khai Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng chưa tạo thành phong trào để thu hút được nhiều đảng viên tham gia, số lượng bài tham gia ít, chất lượng chưa cao…

4. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trong Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác chính trị tư tưởng; bám sát chức năng, nhiệm vụ, đưa nội dung lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng vào nghị quyết nhiệm kỳ, hàng năm, nghị quyết chuyên đề và cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết khâu yếu, mặt yếu, không để xảy ra đột biến về tư tưởng. Thường xuyên lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ; giải quyết thấu tình, đạt lý những vấn đề mới nảy sinh, không để những bức xúc xảy ra, tích tụ từ sự việc nhỏ thành sự việc lớn; "xây" đi liền với "chống", giáo dục đi liền với các biện pháp hành chính. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật kém, thoái thác nhiệm vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện công tác lãnh đạo tư tưởng trong các đơn vị.

Hai là, tiếp tục xây dựng các cấp ủy, tổ chức Đảng trong Đảng bộ Trường ngày càng trong sạch, vững mạnh với tầm nhìn mới, tư duy mới, quyết tâm chính trị cao. Tiếp tục quan tâm, chú trọng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, giáo dục pháp luật, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trước sự tác động mạnh mẽ của mặt trái nền kinh tế thị trường, truyền thông xã hội và sự tuyên truyền, kích động, chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Đặc biệt cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về sự cần thiết phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tình hình nhiệm vụ, đối tượng, đối tác, thực trạng về công tác chính trị tư tưởng trong tình hình hiện nay.

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường. Nội dung lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng phải toàn diện, song phải có trọng tâm, trọng điểm, hướng tới đối tượng đặc thù. Chú trọng công tác quản lý và sử dụng mạng internet, mạng xã hội của cán bộ, chiến sĩ. Xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ phong cách ứng xử trong các mối quan hệ: với tự mình, với đồng sự, với Chính phủ, với Nhân dân, với kẻ địch theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân và Bốn điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Đặc biệt cần quán triệt, thực hiện thật tốt phương châm "4 không": Không quát mắng, dọa nạt, Không áp đặt, rập khuôn, máy móc, Không phân biệt đối xử, Không làm trái các quy định; "3 có": Có tinh thần trách nhiệm cao, Có kỷ luật nghiêm, Có tình, có lý trong quản lý, giáo dục; "3 nên": nên gần gũi, quan tâm, động viên giúp đỡ, nên tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, nên cụ thể, tỉ mỉ trong hướng dẫn và "5 khâu" tiến hành công tác chính trị tư tưởng: Dự báo, quản lý, định hướng, đấu tranh, xử lý tư tưởng nảy sinh. Kết hợp chặt chẽ công tác chính trị tư tưởng với công tác tổ chức cán bộ và công tác chính sách, giữa giáo dục thuyết phục với biện pháp hành chính, lấy giáo dục, thuyết phục phòng ngừa vi phạm là chính.

Bốn là, tăng cường giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, quần chúng. Kịp thời nắm bắt dư luận, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng theo Thông tư số 94/2021/TT-BCA ngày 14/10/2021 của Bộ Công an quy định về công tác nắm, giải quyết tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ và dư luận xã hội để phát hiện từ sớm, từ xa, kịp thời định hướng và có giải pháp xử lý phù hợp. Chú trọng xây dựng những mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến, cách làm hay tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn trường để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo tư tưởng đối với cán bộ, chiến sĩ. Tích cực chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chính trị tư tưởng ở các đơn vị; xem xét khen thưởng, kỷ luật cán bộ, chiến sĩ phải thật thấu tình, đạt lý; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng nhằm tăng cường sức đề kháng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ. Tổ chức phát động, tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ tích cực tham gia các cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng).■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".*

2. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2023), *Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

4. Đảng ủy Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2022), *Nghị quyết số 1458-NQ/ĐU(T06) ngày 18/10/2022 của Đảng ủy Trường Đại học* Phòng cháy chữa cháy *về việc lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ Trường Đại học* Phòng cháy chữa cháy.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, KIẾN THỨC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI TRẠM BIẾN ÁP

Trung tá, ThS PHẠM THU HÀ
Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với trạm biến áp thời gian qua, đồng thời làm rõ những tồn tại, hạn chế, từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

***Từ khóa**: tuyên truyền, trạm biến áp, phòng cháy, chữa cháy.*

***Abstract**: Based on examining the achieved results, and the deficiencies in the dissemination of laws and knowledge on fire safety for transformer stations; solutions are provided to improve the efficiency of this practice in the future.*

***Keywords**: dissemination, transformer stations, fire safety.*

***Ngày nhận bài**: 02/7/2024; **Ngày thẩm định**: 10/7/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Hiện nay, hệ thống điện ở Việt Nam ngày càng phát triển lớn mạnh, với quy mô hàng chục nghìn MW công suất tiêu thụ, hàng trăm nhà máy điện và hàng nghìn các trạm biến áp ở cấp truyền tải điện 500kV, 220kV, 110kV. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2023, cả nước có 999 trạm biến áp từ 110kV trở lên, trong đó, 36 trạm biến áp 500kV (chiếm 3,6%), 142 trạm biến áp 220kV (chiếm 14,21%), 821 trạm biến áp 110kV (chiếm 82,18%) [1]. Trạm biến áp có vị trí, vai trò và ý nghĩa rất to lớn đối với đời sống kinh tế, xã hội. Một sự cố tại trạm biến áp có thể để lại hậu quả lớn về kinh tế nếu như không được khắc phục kịp thời. Do đó, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, nhân viên làm việc tại trạm biến áp trong bảo đảm an toàn PCCC đối với trạm biến áp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tạo nên sự ổn định trong truyền tải điện. Có thể khẳng định, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với trạm biến áp là một trong những biện pháp quan trọng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, thông qua biện pháp này để truyền tải, thông tin những kiến thức, kỹ năng, quy định của pháp luật về PCCC đối với trạm biến áp đến người đứng đầu cơ sở, đơn vị quản lý trạm biến áp cũng như cán bộ, công nhân viên làm việc tại trạm biến áp, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong quản lý, vận hành trạm biến áp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra một số vụ cháy, nổ tại các trạm biến áp, điển hình như: hồi 08 giờ 48 phút ngày 15/8/2020 xảy ra cháy máy biến áp AT2, nguyên nhân cháy là do nổ sứ pha A phía 220kV của máy biến áp AT2 làm cháy dầu máy biến áp, thiệt hại làm hư hỏng một số bộ phận của máy biến áp; hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2020 xảy ra cháy bên ngoài thân máy biến áp AT2, nguyên nhân cháy là do sự cố phóng điện từ vòng corona sứ xuyên 110kV pha B lên ụ CT chân sứ pha B làm dầu biến áp phun ra ngoài kết hợp với không khí tạo thành hỗn hợp gây cháy, thiệt hại làm hư hỏng một số bộ phận của máy biến áp; hồi 16 giờ 50 phút ngày 08/4/2021, nhân viên trực gian máy báo có tiếng nổ, khói tại máy biến áp kích từ TE21 của tổ máy H2, nguyên nhân sự cố do chất lượng thiết bị vận hành trong thời gian dài (10 năm); từ năm 2020 tổ máy làm việc ở chế độ khắc nghiệt thường xuyên phải điều tần, điều áp và khởi động dừng thường xuyên do phải chạy phủ đỉnh khi trên hệ thống tỷ lệ công suất của các nhà máy điện tái tạo tăng cao dẫn đến suy giảm cách điện gây sự cố, thiệt hại máy biến áp bị hư hỏng phải thay thế; vụ cháy lúc 19 giờ 37 phút ngày 17/01/2024 tại trạm biến áp 500kV Hòa Bình (thuộc Công ty truyền tải điện 1) xảy ra sự cố máy biến áp AT2 pha B.... Các vụ cháy đã được các Công ty truyền tải điện xử lý kịp thời nên chưa để lại hậu quả thiệt hại lớn nhưng cũng đã làm ảnh hưởng đến quá trình truyền tải điện.

2. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động triển khai nhiều phương pháp, biện pháp hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC nói chung và đối với trạm biến áp nói riêng. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy, hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền với hàng nghìn lượt người tham gia, trong đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an cấp huyện chủ yếu phối hợp với các công ty truyền tải điện, người đứng đầu các trạm biến áp trên địa bàn quản lý để tổ chức tuyên truyền về PCCC kết hợp với các hoạt

động như: huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, thực tập phương án chữa cháy… cho đối tượng là cán bộ, công nhân viên tổ/đội truyền tải điện, tổ điều hành và Đội PCCC cơ sở tại trạm biến áp. Điển hình, ngày 02/02/2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho 35 cán bộ, công nhân viên của trạm biến áp, hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở thao tác sử dụng hệ thống, phương tiện PCCC đã được trang bị tại trạm biến áp 500kV Hiệp Hòa; ngày 10/4/2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp tuyên truyền và thực tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2024 cho cán bộ, công nhân viên tại trạm biến áp 220kV Rạch Giá. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương còn xây dựng các khuyến cáo về bảo đảm an toàn PCCC đối với trạm biến áp để hướng dẫn người đứng đầu các đơn vị, cơ sở thuộc EVN thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa cháy, nổ trong ngành điện nói chung, trong đó có các trạm biến áp.

Hàng năm, bên cạnh việc tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp kết hợp thực tập phương án chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn hướng dẫn người đứng đầu EVN và các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp tuyên truyền về PCCC đối với trạm biến áp thuộc phạm vi quản lý thông qua hình thức tọa đàm, hội thảo và hình thức tuyên truyền PCCC thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên nền tảng mạng xã hội và phương tiện truyền thông như: facebook, youtube, zalo để cán bộ, công nhân viên và người lao động làm việc tại trạm biến áp có thể tiếp cận, tìm hiểu và nắm vững hơn kiến thức, kỹ năng về PCCC, một số trang mạng xã hội thường xuyên được đăng tải để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC nói chung, trong đó có trạm biến áp, như: website http://evn.com.vn; http://tietkiemnangluong.evn.com.vn, Fanpage Điện lực Việt Nam; Group Đồng nghiệp EVN; Tạp chí Điện lực; Youtube Điện lực Việt Nam - EVNNews và tin bài báo điện tử về chủ đề "An toàn và sử dụng điện hiệu quả" [1].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với trạm biến áp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương còn một số hạn chế điển hình: (1) nội dung tuyên truyền về PCCC đối với trạm biến áp chưa được xây dựng cụ thể và đi sâu vào giải thích, chỉ rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ trạm biến áp; (2) tuy đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về PCCC đối với trạm biến áp, nhưng việc đưa tin, viết bài, quay phóng sự về an toàn PCCC đối với trạm biến áp còn chưa được thường xuyên. Ngoài ra, EVN chưa xây dựng được đội ngũ tuyên truyền viên về PCCC đối với hệ thống điện nói chung, trạm biến áp nói riêng, còn phụ thuộc nhiều vào lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; người đứng đầu cơ sở trạm biến áp chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác PCCC, nguồn kinh phí cho tổ chức hoạt động PCCC nói chung, trong đó có hoạt động tuyên truyền về PCCC tại các trạm biến áp còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn về PCCC tại trạm biến áp.

3. Thời gian tới, EVN tiếp tục các hoạt động sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng, điều hành sản xuất và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia, đầu tư và quản lý vốn các dự án, quản lý lượng lớn xăng dầu, vật tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng điều khiển tự động hóa dây chuyền sản xuất, truyền tải công trình điện... Theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), theo đó, giai đoạn 2021 - 2030 dự kiến xây dựng mới 127.875MVA và cải tạo 73.165MVA trạm biến áp từ 220kV trở lên. Định hướng giai đoạn 2031 - 2050: xây dựng mới 215.775 – 239.525MVA và cải tạo 223.275 - 226.900MVA trạm biến áp từ 220kV trở lên. Khối lượng lưới điện giai đoạn 2031 - 2050 sẽ chuẩn xác trong các quy hoạch điện thời kỳ tiếp theo [3]. Qua đó cho thấy, trong những năm tới, số lượng, quy mô các trạm biến áp sẽ ngày càng gia tăng nhằm đáp ứng như cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Cùng với tốc độ phát triển của hệ thống điện Việt Nam ngày càng tăng, số lượng cơ sở hàng năm đưa vào sử dụng ngày càng nhiều, kèm theo thời tiết cực đoan, khắc nghiệt như: nắng nóng, bão lũ, giông sét, cháy rừng làm gia tăng các nguy cơ cháy, nổ đối với các cơ sở, đặc biệt là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ của các đơn vị trực thuộc EVN, trong đó, tại mỗi trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên là một cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ được xác định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ [2], theo đó, người đứng đầu trạm biến áp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ Trung ương đến các địa phương cần tập trung làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với trạm biến áp, trọng tâm là:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương cần xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC riêng đối với loại hình cơ sở là trạm biến áp, trọng tâm là: (1) khái quát đặc điểm, vị trí tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ tại trạm biến áp; (2) khái quát các nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ trạm biến áp, trong đó cần làm rõ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan; (3) hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC&CNCH được trang bị tại trạm biến áp; (4) quy trình xử lý các sự cố cháy, nổ có thể xảy ra tại trạm biến áp. Những nội dung cơ bản này phải được xây dựng gắn liền với thực tế hoạt động truyền tải, cung ứng điện tại mỗi trạm biến áp, từ đó, nội dung tuyên truyền PCCC đến cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc tại các trạm biến áp sẽ thiết thực và đem lại hiệu quả cao hơn.

Hai là, hiện nay, theo xu thế tự động hóa, giám sát hoạt động của các trạm biến áp, tiến tới mô hình trạm biến áp 110kV không người trực, đảm bảo việc giám sát trạng thái, tín hiệu thiết bị một cách tin cậy. Hệ thống camera là một thành phần quan trọng trong giải pháp giám sát điều khiển xa các trạm biến áp 110kV không người trực, hỗ trợ nhân viên vận hành giám sát trạng thái thiết bị qua hình ảnh thực,

(Xem tiếp trang 15)

NHỮNG NÉT MỚI TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PCCC&CNCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG

Thiếu tá HUỲNH THANH ĐỈNH
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hậu Giang

Tóm tắt: *Bài viết nêu những nét mới trong công tác tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và những kết quả đạt được khi đổi mới công tác tuyên truyền; qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *nét mới, tuyên truyền, PCCC&CNCH, Hậu Giang.*

Abstract: *The article presents innovations in fire safety education in Hau Giang province and the results achieved as a result of innovating this activity, which informs the recommendation of some solutions to improve the effectiveness of this activity in the foreseeable future.*

Keywords: *innovations, education, fire and rescue, Hau Giang.*

Ngày nhận bài: *15/3/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Năm 2023, trên địa bàn tỉnh Hậu Giang chỉ xảy ra 03 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 16,44 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2022, tuy số vụ cháy giảm một vụ, nhưng thiệt hại về tài sản lại tăng 15,04 tỷ đồng. Với đà phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, xã hội hiện nay, đã làm tăng cao nhu cầu sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu với khối lượng rất lớn để phục vụ sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt mà hầu hết đó là các chất dễ cháy, nổ. Việc tồn chứa một lượng lớn chất cháy trong sản xuất, sinh hoạt luôn tìm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ nếu bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào công tác PCCC&CNCH không được quan tâm, chú trọng. Đặc biệt là đối với các ngành, nghề, cơ sở có sử dụng nhiên liệu như: xăng dầu, gas, điện,… trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đối với những nơi tập trung đông người như: chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư có nhiều nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh,… đỉnh điểm là trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hanh khô, hạn hán kéo dài làm tác động rất lớn đối với tình hình cháy, nổ.

Trước tình hình cháy, nổ diễn ra phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản thì công tác PCCC đang trở thành một vấn đề cấp bách, đòi hỏi sự quan tâm và tham gia nhiều hơn của toàn xã hội. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hậu Giang xác định rõ vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về PCCC là một trong những yếu tố then chốt để giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ. Từ đó, đơn vị đã chủ động tham mưu lãnh đạo các cấp tổ chức triển khai nhiều biện pháp, giải pháp, công tác quản lý nhà nước PCCC&CNCH. Điển hình như: tham mưu Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 31/01/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Công văn số 1481/UBND-NC ngày 28/9/2023 chỉ đạo tăng cường bảo đảm an toàn PCCC và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Toàn dân PCCC (04/10) và Tháng an toàn PCCC năm 2023; đặc biệt là Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 08/9/2023 về việc kiểm tra công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại UBND xã, phường, thị trấn.

Với phương châm "*Phòng cháy hơn chữa cháy*", công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đóng một vai trò không nhỏ trong việc cảnh báo, phòng ngừa, bảo vệ cuộc sống an toàn và tránh được những rủi ro do cháy, nổ gây ra mà chúng ta có thể nhận biết trước. Những hình thức tuyên truyền phổ biến đã thực hiện như: tuyên truyền miệng; phát tờ rơi, khuyến cáo an toàn về PCCC; mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH,… chưa hướng đến từng đối tượng cụ thể, nặng về lý thuyết, chưa chú trọng nhiều đến trải nghiệm, thực hành.

2. Nhận thấy những hạn chế trong công tác tuyên truyền, đơn vị đã không ngừng cải tiến và đổi mới phương thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân về phòng, chống cháy, nổ và sự cố, tai nạn.

Thứ nhất, việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tập trung vào những nhóm đối tượng cụ thể, đặc biệt là những người đang làm việc trong các ngành, nghề, môi trường có nguy cơ cháy, nổ, cao như: xăng dầu, điện, cơ sở may mặc, chợ, trung tâm thương mại, hộ gia đình có nhà ở kết hợp

sản xuất, kinh doanh...: Các nội dung tuyên truyền được xây dựng riêng, có tính chuyên sâu hơn để phù hợp với từng nhóm đối tượng, giúp mọi người hiểu rõ hơn về nguy cơ tiềm ẩn và biết cách tự bảo vệ mình khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra. Bên cạnh đó, nêu cao vai trò của người đứng đầu cơ sở trong tích cực tìm hiểu kiến thức, pháp luật về PCCC; nắm vững những mối nguy hiểm về cháy, nổ tại nơi làm việc, nơi ở và các biện pháp phòng ngừa. Thường xuyên kiểm tra, quản lý và sử dụng an toàn nguồn lửa, nguồn nhiệt và các chất dễ cháy khác ở mọi lúc, mọi nơi, biết cách xử lý kịp thời khi có cháy xảy ra. Tự tổ chức kiểm tra công tác PCCC, phát hiện và khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót về PCCC tại nơi ở và nơi làm việc.

Thứ hai, việc tăng cường các buổi huấn luyện thực hành và trải nghiệm thực tế: Thay vì chỉ tập trung vào việc truyền đạt lý thuyết, các buổi tuyên truyền ngày càng nhấn mạnh vào việc thực hành gắn với các tình huống thực tế. Điều này giúp mọi người có cơ hội trải nghiệm và thực hành các kỹ năng cần thiết, từ đó nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn thông thường. Từ hiệu quả tích cực mà hoạt động trải nghiệm thực tế mang lại, trong năm 2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hậu Giang đã tổ chức được 06 hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH. Hoạt động đã thu hút được hơn 3.461 lượt người tham gia. Trong đó, gồm nhiều đối tượng, độ tuổi khác nhau tham gia như: học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, công nhân,... đang làm việc, học tập tại các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và quần chúng trên địa bàn. Tham gia hoạt động trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH, mỗi người tham gia đều được trang bị đầy đủ thiết bị an toàn và được hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng, thực hành dập tắt lửa bằng bình chữa cháy; cách sơ cứu người bị thương; cách sử dụng các thiết bị cứu hộ như: dây thừng, thang cứu nạn, mặt nạn phòng độc.... Đây là những kỹ năng quan trọng mà mọi người cần phải biết để có thể giúp đỡ người khác hoặc tự thoát nạn trong trường hợp khẩn cấp.

Thứ ba, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH nổi bật trong năm 2023 là việc xây dựng các "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy": Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã xây dựng được 193 "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy". Đơn vị đã phối hợp với Công an 08 huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã hướng dẫn cho các "Tổ liên gia an toàn PCCC" xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, đạt tỷ lệ 100%. Đặc biệt, là vào lúc 19 giờ 0 phút ngày 10/9/2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Công an các địa phương và UBND xã, phường, thị trấn tổ chức cho 08 "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" tiến hành thực tập phương án chữa cháy đồng loạt cùng thời điểm và đây củng là một hoạt động mới trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, kiến thức và kỹ năng chữa cháy của người dân, nhất là đối với các cơ sở, hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và các khu dân cư.

Thứ tư, việc ứng dụng và sử dụng các tiện ích công nghệ trong công tác tuyên truyền đã trở nên phổ biến hơn. Định kỳ xây dựng, cung cấp tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Công an tỉnh Hậu Giang và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Sử dụng ứng dụng điện thoại di động trên các nền tảng mạng xã hội như: Zalo, Facebook,... để truyền tải các thông tin, kiến thức bổ ích về PCCC&CNCH. Đặc biệt, đơn vị đã xây dựng và đang trong quá trình phát triển Trang Facebook "114 Hậu Giang" để phục vụ công tác tuyên truyền. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền không chỉ giúp mở rộng phạm vi tuyên truyền, không giới hạn về mặt địa lý mà còn giúp mọi người được cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian và mang tính hiện đại, tiện lợi cho mọi người tiếp cận thông tin.

3. Để từng bước nâng cao hiệu quả hơn nữa đối với công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH, trong thời gian tới, ngoài việc duy trì và phát huy kết quả đã đạt được thì cần nghiên cứu làm phong phú thêm các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, độ tuổi và xu thế hiện nay như:

Một là, với sự phổ biến của internet, chúng ta cần tận dụng tối đa các kênh truyền thông số như: truyền hình, báo điện tử, mạng xã hội,... một cách sáng tạo để lan tỏa thông tin, kiến thức về PCCC&CNCH đến mọi người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả. Các nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, thu hút, dễ hiểu và nhất là nội dung truyền tải phải dễ thực hiện để mọi người làm theo. Đặc biệt là trang bị cho người dân kiến thức về phòng cháy, kỹ năng thoát nạn, sử dụng các phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu. Tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ truyền hình tuyên truyền về công tác PCCC và kiến thức, kỹ năng PCCC, tự thoát hiểm, thoát nạn. Nghiên cứu tính khả thi và hiệu quả việc tổ chức tuyên truyền qua hình thức trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức, đi lại và linh hoạt về thời gian, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

Hai là, định kỳ có thể tổ chức các buổi tọa đàm giải đáp các khó khăn, vướng mắc của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC&CNCH kết hợp với tổ chức mở các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho người lao động tại cơ sở. Đây cũng là một hình thức tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH. Nội dung tuyên truyền, huấn luyện tập trung nhiều hơn vào hoạt động trải nghiệm thực tế, thực hành nhiều hơn lý thuyết. Việc tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn về PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên và người dân là cách tuyên truyền hiệu quả. Qua đó, mọi người sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng, chống cháy, nổ và tự thoát nạn khi có sự cố, tai nạn, xảy ra.

Ba là, tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền công tác PCCC&CNCH trong trường học ở các cấp học. Việc giáo dục học sinh, sinh viên về PCCC&CNCH từ những năm học đầu tiên là rất quan trọng, giúp hình thành nhận thức và thói quen an toàn ngay từ ban đầu. Học sinh sẽ được hướng dẫn cách nhận diện nguy cơ và hành động phản ứng phù hợp, an toàn khi có sự cố, cháy, nổ xảy ra.

Bốn là, tập trung xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC với phương châm "Bốn tại chỗ", nòng cốt là lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành. Tổ

chức xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến về PCCC theo hướng tự phòng, tự quản tại các khu dân cư, cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các chế độ, chính sách đối với người bị thương, hy sinh hoặc thiệt hại về tài sản khi tham gia chữa cháy, CNCH; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCCC&CNCH.

Phòng cháy, chữa cháy không chỉ là trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân. Chính vì vậy, việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về PCCC là vô cùng quan trọng. Các hình thức tuyên truyền sinh động, nhất là các hoạt động trải nghiệm thực tế dễ tạo được sự chú ý, mang lại sự thích thú cho người tiếp nhận thông tin. Những điểm mới trong công tác tuyên truyền đã giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH. Từ đó, nâng cao nhận thức của người dân về công tác PCCC, làm giảm thiểu nguy cơ cháy nổ, góp phần kiềm chế, kéo giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Những nỗ lực này sẽ tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh trong thời gian tới.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 12)*

đồng thời giám sát an ninh các trạm biến áp. Theo đó, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các trạm biến áp này cũng cần được nghiên cứu, thay đổi, cụ thể lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương có thể lựa chọn một số hình thức như: (1) đối với tuyên truyền trực tiếp thì chỉ thực hiện thông quan các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc các hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm; (2) đẩy mạnh việc tuyên truyền thông qua các hội, nhóm mạng xã hội, các trang website của Tập đoàn, Công ty, đơn vị thuộc EVN; (3) xây dựng nội dung tuyên tuyền PCCC bằng văn bản gửi về các đơn vị để triển khai thực hiện; (4) các trạm biến áp tại mỗi địa phương người đứng đầu cơ sở cần phối hợp với UBND xã, phường nơi có trạm biến áp để tăng cường phát trên loa phát thanh nội dung khuyến cáo bảo đảm an toàn PCCC đối với trạm biến áp;...

Ba là, hướng dẫn người đứng đầu EVN xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên về PCCC là những cán bộ, nhân viên làm việc tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nòng cốt là lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành của Tập đoàn; đồng thời, hướng dẫn trong lựa chọn những nhân tố điển hình có tố chất, năng khiếu làm công tác tuyên truyền để bồi dưỡng, xây dựng, bổ sung kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC&CNCH nói chung và đối với trạm biến áp nói riêng. Từ đó, từng bước nhân rộng và lan tỏa kiến thức về PCCC góp phần nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cán bộ được phân công quản lý trạm biến áp, cán bộ, nhân viên làm việc, giám sát, theo dõi tại các trạm biến áp trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người đứng đầu các trạm biến áp triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở quy định tại Khoản 3, Điều 5 Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Theo đó, đối với "tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC", người đứng đầu cơ sở trạm biến áp tự thực hiện hoặc phối hợp với cán bộ Công an nhân dân được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với trạm biến áp để thực hiện. Lưu ý, nội dung này cần được tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục để nâng cao sự cảnh giác, kiến thức, kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra tại các trạm biến áp, đặc biệt là vào các đợt cao điểm sử dụng điện lớn như các ngày nghỉ Lễ, Tết,...

Năm là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương cần hướng dẫn người đứng đầu EVN thường xuyên quan tâm, bảo đảm nguồn kinh phí tổ chức hoạt động PCCC nói chung, trong đó có hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với trạm biến áp; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, đơn vị làm tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ; tích cực tham gia các hoạt động PCCC do Tập đoàn, Công ty tổ chức.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Kết luận thanh tra số 3195/KL-PCCC&CNCH-Ttra ngày 26/9/2023 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CÁC NHÀ TRỌ, NHÀ Ở NHIỀU CĂN HỘ VÀ CHUNG CƯ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH
Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá thực trạng công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ và chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hải Phòng; chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đối với công tác PCCC&CNCH trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: PCCC&CNCH, nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ, chung cư, Hải Phòng.*

***Abstract**: The article examines the current status of fire and rescue (F&R) for lodging houses, multi-apartment houses, and state-owned condominiums in Hai Phong City; points out the shortcomings and their causes; and on that basis, proposes solutions for the future F&R.*

***Keywords**: F&R, lodging houses, multi-apartment houses, condominiums, Hai Phong.*

***Ngày nhận bài**: 25/6/2024; **Ngày thẩm định**: 05/7/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra nhiều vụ cháy gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản. Điển hình là vụ cháy xảy ra vào đêm ngày 12/9/2023 tại chung cư mini ở ngõ 29/70 Khương Hạ, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội làm 56 người chết và 37 người bị thương. Mới đây là vụ cháy xảy ra lúc rạng sáng ngày 24/5/2024, tại nhà cho thuê trọ ở địa chỉ số 01 ngách 43/98/31 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội làm 14 người chết, 03 người bị thương... Thành phố Hải Phòng thời gian qua cũng đã xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại về người như: Vụ cháy hồi 14 giờ 07 phút ngày 12/5/2023 tại hộ kinh doanh phòng trà Nhật - Hàn Akatsuki, số 144 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng làm 03 người chết; vụ cháy hồi 03 giờ 05 phút 55 giây ngày 01/02/2024 tại nhà dân ở Quốc lộ 37, Thôn 2, xã Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng làm 03 người chết và vụ cháy hồi 03 giờ 30 phút ngày 13/01/2024 tại nhà hàng Ngọc Hiển, khu II phường Vạn Hương, Đồ Sơn, Hải Phòng làm 01 người chết.... Thực trạng trên cho thấy công tác PCCC&CNCH đối với loại hình nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ, chung cư thuộc sở hữu nhà nước nói chung và trên địa bàn Thành phố Hải Phòng nói riêng là vấn đề nóng, cấp thiết đặt ra trong thực tiễn hiện nay.

2. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các Công điện chỉ đạo về công tác PCCC sau các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng đã chủ động giúp Giám đốc Công an thành phố tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCCC trên địa bàn thành phố.

Qua công tác điều tra cơ bản, quản lý nhà nước về PCCC đối với các loại hình nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ và chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, thực trạng về PCCC của các loại hình nhà này còn nhiều bất cập. Hiện nay thành phố có 907 nhà nghỉ, khách sạn; 1.555 nhà trọ và 298 chung cư, nhà tập thể và ký túc xá sinh viên. Các chung cư, nhà tập thể thuộc sở hữu nhà nước phần lớn được xây dựng từ những năm 1960, 1970, hiện tại đã cũ và xuống cấp nghiêm trọng nên việc cải tạo sửa chữa gặp nhiều khó khăn, bất cập. Tại các nhà chung cư cũ thuộc sở hữu nhà nước chỉ có 01 cầu thang bộ duy nhất để hở.

Hầu hết các nhà cho thuê trọ và nhà ở nhiều căn hộ thường có diện tích không lớn, là nhà chuyển đổi mục đích từ nhà dân để ở sang mục đích kinh doanh nên khi thiết kế, xây dựng ngôi nhà thường không có lối ra thoát nạn an toàn (chỉ có duy nhất 01 cầu thang bộ bên trong nhà để hở).

Tầng 1 của loại hình nhà này thường bố trí để xe máy, ô tô, xe điện các loại, phòng bếp hoặc tận dụng tầng 1 làm nơi bán hàng tạp hóa, kinh doanh các hàng hóa dễ cháy, không có giải pháp ngăn chặn cháy lan giữa khu vực để xe và khu vực hành lang, cầu thang, trạm bơm chữa cháy. Bố trí các vật dụng dễ cháy ở gầm cầu thang, buồng thang bộ thoát nạn. Do đó, khi xảy ra cháy, nổ gây cản trở việc thoát nạn cho người cũng như lực lượng chữa cháy tiếp cận khu vực cháy.

Nhiều phòng ở, căn hộ trên các tầng của các loại hình nhà này, người dân tiến hành cơi nới, mở rộng, lắp đặt các lồng sắt bảo vệ theo kiểu "chuồng cọp" hoặc xây kín nên không đảm bảo thoát nạn, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có cháy xảy ra.

Hiện tại, trên địa bàn thành phố có hàng trăm ngõ sâu trên 200m xe chữa cháy không vào được, nhiều khu vực chưa được lắp đặt đầy đủ trụ nước chữa cháy thành phố. Bể nước chữa cháy, ao, hồ, bến lấy nước chữa cháy bị thu hẹp, còn rất ít nên việc triển khai lực lượng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gặp rất nhiều khó khăn. Đường giao

thông, vỉa hè xung quanh các nhà bị người dân lấn chiếm bố trí hàng hóa, làm các ki ốt, làm mái che, mái vẩy để bán hàng làm cản trở xe chữa cháy di chuyển, tiếp cận các khu nhà khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Trong thời gian qua, theo sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND thành phố, Công an thành phố đã phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các quận huyện chỉ đạo quyết liệt, tiến hành rà soát, vận động người dân tự giác tháo dỡ và tổ chức tháo dỡ các buồng lồi, lồng sắt, chuồng cọp tại các căn hộ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn một số khu tập thể cũ, một số nhà dân trên các tuyến phố chưa tháo dỡ hoàn toàn do tình trạng lắp đặt đã xảy ra từ lâu, các khu nhà này đã xuống cấp, thuộc diện phải phá dỡ, nếu tiến hành tháo dỡ rất có thể sẽ gây ảnh hưởng tới kết cấu khu nhà, gây mất an toàn tính mạng cho người dân.

Hầu hết các nhà tập thể, nhà chung cư cũ không được trang bị hệ thống, phương tiện PCCC theo quy định. Việc lắp đặt, sử dụng hệ thống điện chưa đảm bảo an toàn PCCC, dây dẫn điện đấu mắc chằng chịt, ở sát các vật dụng dễ cháy. Do nhu cầu sử dụng, chủ hộ gia đình, chủ các cơ sở kinh doanh đã lắp đặt thêm các thiết bị tiêu tụ điện, việc này dẫn đến hiện tượng quả tải so với công suất đã được thiết kế ban đầu, là một trong những nguyên nhân gây ra cháy, nổ.

Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC thành phố đã tiến hành kiểm tra, rà soát đối với các loại hình nhà chung cư, tập thể, nhà trọ và nhà ở nhiều căn hộ trên địa bàn. Trong quá trình kiểm ra đã phát hiện nhiều tồn tại, vi phạm về PCCC, đã hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở trên tổ chức thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, để khắc phục những bất cập nêu trên, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản khi sự cố cháy, nổ xảy ra ở những loại hình nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ, chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hải Phòng cần sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố.

3. Để giải quyết cấp bách các tồn tại vi phạm về PCCC đối với các loại hình nhà này, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng đề xuất một số giải pháp như sau:

(1) Giải pháp cấp bách là Công an các quận, huyện tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật PCCC; các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác PCCC cho toàn thể nhân dân, đặc biệt là chủ hộ gia đình, người đứng đầu các cơ sở kinh doanh, nhất là trong việc sử dụng điện, duy trì đường, lối thoát nạn, việc sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ để xử lý kịp thời những sự cố về cháy, nổ và các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC khác tại cơ sở.

Tập trung rà soát, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện khắc phục các tồn tại, vi phạm quy định về PCCC&CNCH của chủ đầu tư, Ban Quản trị, Ban Quản lý, chủ hộ gia đình, người đứng đầu cơ sở đối với loại hình cơ sở trên để đảm bảo thực hiện triệt để các điều kiện, giải pháp an toàn PCCC&CNCH. Đối với các cơ sở không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH, không thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phải cương quyết xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định. Sau khi kiểm tra hướng dẫn phải phúc tra giám sát việc thực hiện khắc phục của cơ sở.

(2) Giải pháp lâu dài và thường xuyên

Tích cực vận động các hộ dân có kết hợp kinh doanh tham gia Tổ liên gia an toàn PCCC để phát huy phương châm "4 tại chỗ" trong công tác PCCC *(chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ).*

Tiếp tục tăng cường rà soát, yêu cầu các chủ các hộ dân tại các nhà chung cư, tập thể, nhà ở nhiều căn hộ phải mở, tạo lối thoát nạn thứ 2; vận động mỗi nhà dân trang bị bình chữa cháy; tháo dỡ hoàn toàn buồng lồi, lồng sắt "chuồng cọp"; có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực để xe, khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao với cầu thang, lối thoát nạn và khu vực có công năng khác; tháo dỡ, di chuyển đồ vật ở các khu vực lấn chiếm cầu thang thoát nạn gây nguy hiểm cho các hộ dân ở trên, làm cản trở việc thoát nạn, gây cháy lan và ngạt khói chết người.

Công an thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí đầu tư kinh phí để sửa chữa, lắp đặt bổ sung hệ thống, phương tiện PCCC tại các khu nhà chung cư, tập thể thuộc sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố; hệ thống trụ nước chữa cháy thành phố, các ao, hồ, bến bãi lấy nước phục vụ công tác cấp nước chữa cháy trên địa bàn thành phố.

Đối với các khu dân cư phải đảm bảo giao thông cho xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ tiếp cận đến các nhà chung cư, nhà tập thể và khu dân cư; vận động nhân dân hiến đất làm đường đảm bảo cho xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ hoạt động; tháo dỡ các barie, cọc, ụ bê tông chắn đường không để các hộ dân lấn chiến lòng đường, vỉa hè gây cản trở hoạt động xe chữa cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 796/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/9/2023 về vụ cháy nhà dân tại ngõ 29/70 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.*

2. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 991/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/10/2023 về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ có nhiều tầng, nhiều căn hộ, bảo đảm an toàn, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của nhân dân.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Công điện số 52/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/5/2024 về vụ cháy nhà dân tại số 1 ngõ 43/98/31 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

5. Trường Đại học PCCC (2019), *Công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư,* Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, tháng 6/2019.

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN THEO THÔNG TƯ SỐ 02/2023/TT-BCA NGÀY 13/01/2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thiếu tá, ThS PHẠM THẾ QUANG
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân trên địa bàn Thành phố Hải Phòng sau 01 năm thực hiện Thông tư 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an; chỉ ra những khó khăn bất cập trong công tác này; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Thông tư 02/2023/TT-BCA trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Hải Phòng.*

***Abstract**: The article evaluates the results of training on firefighting and rescue operations of the People's Police in Hai Phong City following one year of implementing Circular No. 02/2023/TT-BCA dated 13/01/2023 by the Minister of Public Security; identifies difficulties and shortcomings in this work; and on that basis, proposes solutions to enhance the effectiveness of firefighting and rescue training according to Circular No. 02/2023/TT-BCA.*

***Keywords**: Training in firefighting and rescue operations, Hai Phong.*

***Ngày nhận bài**: 10/6/2024; **Ngày thẩm định**: 25/6/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Công an Thành phố Hải Phòng hiện có 06 Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, 01 Đội Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và 15 Đội Cảnh sát Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an các quận, huyện. Tổng số cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khoảng 450 (trong đó trung bình có khoảng 80 chiến sỹ nghĩa vụ).

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Thông tư số 02/2023/TT- BCA về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Giám đốc Công an Thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Công an các quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy định kỳ, thường xuyên theo đúng quy định. Năm 2023, Công an thành phố đã hoàn thành tổ chức huấn luyện định kỳ tập trung 08 đợt cho 455 cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ , 02 đợt huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ lái xe chữa cháy, lái tàu, lái xuồng và 01 lớp huấn luyện cho đối tượng là lãnh đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lãnh đạo Công an cấp huyện phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong 06 tháng đầu năm 2024, Công an thành phố đã tổ chức 05 đợt huấn luyện định kỳ tập trung cho các đối tượng là chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ, lái xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lái xe kiêm nhiệm cho 342 cán bộ, chiến sỹ; công tác huấn luyện thường xuyên được Công an thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện tại các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo yêu cầu của Thông tư 02/2023/TT-BCA. 06 tháng cuối năm sẽ tổ chức huấn luyện tiếp 05 đợt.

Việc tổ chức huấn luyện định kỳ của Công an Thành phố là ăn, ở tập trung 24/24 giờ tại doanh trại của Công an Thành phố. Các đơn vị đã chủ động chuẩn bị tốt phương tiện, dụng cụ, sân bãi, giáo án và các điều kiện khác phục vụ huấn luyện. Nội dung và thời gian huấn luyện hợp lý, phù hợp với địa phương và phương tiện được trang bị. Cán bộ, chiến sỹ tham gia huấn luyện chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định và giờ giấc huấn luyện. Thông qua các lớp tập huấn, các học viên được trang bị bổ sung kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và cứu

nạn, cứu hộ đồng thời rèn luyện thân thể nâng cao sức chiến đấu với các đám cháy kéo dài, trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

2. Bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì công tác huấn luyện cho lực lượng chữa cháy vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định.

Do tình hình biên chế Bộ giao nên quân số tại các đơn vị Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Thành phố Hải Phòng chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác cũng như theo Thông tư quy định, đặc biệt là các Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an các quận, huyện phải thực hiện công tác thường trực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, công tác nghiệp vụ, giải quyết các sự cố, thực hiện các nhiệm vụ sau khi xử lý sự cố, công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, phối hợp công tác với các đơn vị của cấp ủy, chính quyền địa phương, tham gia tập luyện và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ với nhiều quy mô.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an cấp huyện thực hiện công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện nay phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nên chưa bố trí được bộ phận chuyên trách thực hiện công tác huấn luyện.

Hầu hết cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm đều học Đại học, Cao đẳng Phòng cháy chữa cháy chưa đủ tiêu chí làm công tác huấn luyện (chưa có trình độ Trung cấp cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BCA). Một số cán bộ được giao nhiệm vụ huấn luyện còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm công tác thực tiễn nên chất lượng công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở mức độ khiêm tốn.

Điều kiện để bố trí huấn luyện tập trung một chỗ tại Công an tỉnh hay Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho tất cả các Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an các quận, huyện, các đội khu vực của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần một địa điểm tập trung rộng làm ảnh hưởng lớn đến điều kiện thường trực chữa cháy cứu nạn, cứu hộ tại các đội khu vực và Công an các quận, huyện cũng như phải giải quyết các việc khác như thực tập phương án chữa cháy, tổ chức chữa cháy cứu nạn, cứu hộ, rút kinh nghiệm do quân số biên chế không đảm bảo. Mặt khác khi huấn luyện tập trung tại một điểm doanh trại, cán bộ, chiến sỹ từ khắp nơi ở các đội khu vực xa về ăn ở sẽ kéo theo phương tiện đi lại, chế độ thường trực, điều kiện ăn ở tập trung (nấu ăn, cấp dưỡng, nhà ăn, nhà bếp, phòng ở, giường chiếu, điện nước…).

Trang thiết bị dụng cụ, sân bãi phục vụ công tác tập luyện còn thiếu nhiều so với yêu cầu của Thông tư số 02/2023/TT-BCA. Chưa có cán bộ huấn luyện đối với công tác cứu nạn, cứu hộ dưới nước vì cán bộ, chiến sỹ chưa đủ tiêu chí để phục vụ công tác huấn luyện (chưa có chứng chỉ dạy bơi). Phương tiện huấn luyện dưới nước còn thiếu nên một số nội dung huấn luyện về cứu nạn, cứu hộ sự cố, tai nạn dưới nước chưa thực hiện được hoặc thực hiện nhưng chất lượng còn thấp.

3. Nhằm đáp ứng và đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân theo Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, để đồng thời đảm bảo quân số thường trực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ trên địa bàn quận, huyện cũng như tham gia các công tác khác theo chức trách nhiệm vụ được giao và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của Công an tỉnh, thành phố, đề xuất Bộ quy định trong Thông tư chỉ cần quy định về nội dung, số lượng, thời gian huấn luyện cho mỗi cán bộ, chiến sỹ và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện để Giám đốc Công an tỉnh, thành phố căn cứ vào đó quyết định triển khai tại địa phương cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Hai là, đề xuất Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bố trí giảng viên huấn luyện đối với các lớp huấn luyện định kỳ cho đối tượng là lãnh đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và lãnh đạo Công an cấp huyện phụ trách công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh, thành phố khi có đề nghị do khả năng chuyên môn các giảng viên địa phương hạn chế.

Ba là, đề xuất Bộ Công an bổ sung nguồn kinh phí để Công an các địa phương thiết kế, chế tạo các mô hình phục vụ công tác huấn luyện. Bổ sung kinh phí phục vụ cho việc xây dựng cải tạo, bố trí khu vực để phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới và khu vực huấn luyện, tập luyện cho cán bộ, chiến sỹ các đơn vị theo quy định.

Bốn là, bổ sung các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Công an Thành phố Hải Phòng để phục vụ cho công tác tổ chức huấn luyện thường xuyên và định kỳ hàng năm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.*

2. Công an Thành phố Hải Phòng (2024), *Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.*

3. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2023), *Bài 9 - Đề án số 10: Tầm quan trọng của công tác huấn luyện đối với Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ,* Website Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, VI PHẠM VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở NHIỀU CĂN HỘ, CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ CHO THUÊ TRỌ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS NGUYỄN ĐỨC HÙNG
Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Tóm tắt: *Loại hình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Nhiều vụ cháy loại hình này đã xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Bài viết đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.*

Từ khóa: *Nhà ở nhiều căn hộ, phòng cháy và chữa cháy, Bắc Từ Liêm.*

Abstract: *Multi-apartment buildings and lodging houses pose a high risk of fire and explosion, with many fires causing serious losses of lives and properties. The article offers urgent solutions to ensure fire safety for these occupancies in Bac Tu Liem district, Hanoi City.*

Keywords: *multi-apartment buildings, fire safety, Bac Tu Liem.*

Ngày nhận bài*: 26/3/2024;* ***Ngày thẩm định****: 28/3/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/7/2024.*

1. Trong thời gian gần đây, tình hình cháy, nổ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm nói riêng, Thành phố Hà Nội nói chung diễn biến phức tạp, nhất là tại khu dân cư, ở các loại hình nhà ở nhiều căn hộ (chung cư mini), cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ, nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao…. Một số vụ làm chết nhiều người, tổn thương lớn về tinh thần, thiệt hại nặng nề về vật chất của người dân, ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn, an sinh xã hội, gây hoang mang dư luận. Điển hình là vụ cháy xảy ra vào ngày 12/9/2023 tại nhà ở nhiều căn hộ, phố Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội làm 56 người chết, 37 người bị thương. Chỉ tính riêng 3 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm đã xảy ra 20 vụ cháy, nhiều hơn 11 vụ cháy so với cả năm 2023 (năm 2023 trên địa bàn quận xảy ra 09 vụ cháy, làm 03 người bị thương và thiệt hại về tài sản hơn 4,8 tỷ đồng); trong đó 05 vụ cháy trung bình, 15 vụ cháy nhỏ, gây thiệt hại về tài sản hơn 123 triệu đồng.

Bắc Từ Liêm là một trong những địa phương tập trung nhiều loại hình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ nhất thành phố, với 2.507 công trình (chỉ đứng sau quận Cầu Giấy với 3.151 công trình và quận Nam Từ Liêm với 2.971 công trình). Trước tình hình cháy, nổ phức tạp xảy ra ở các loại hình trên, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Công điện của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố. Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/QU ngày 15/9/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy cho loại hình nhà ở nhiều căn hộ; Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 15/9/2023 về tổng rà soát, kiểm tra loại hình nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini), cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm; Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành cấp quận về tổng kiểm tra, rà soát các cơ sở, nhà ở nhiều căn hộ, nhà cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Đồng thời, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm cũng chỉ đạo Công an Quận, Ủy ban nhân dân 13 phường xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai, thành lập các đoàn liên ngành cấp phường thực hiện Kế hoạch số 336/KH-UBND của Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

2. Qua công tác kiểm tra, rà soát đối với 52 nhà ở nhiều căn hộ, 2.455 cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, các đoàn kiểm tra liên ngành đã lập 2.507 biên bản kiểm tra liên ngành; phát hiện nhiều tồn tại, vi phạm về trật tự xây dựng, Phòng cháy chữa cháy và trong sử dụng điện.

Trong số các tồn tại, vi phạm được chỉ ra sau đợt tổng kiểm tra, có 186 công trình (chiếm 7,4%) vi phạm về trật tự xây dựng khi xây vượt số tầng, vượt mật độ xây dựng được cấp phép xây dựng; 2.120 công trình (chiếm 85%)

không đảm bảo giao thông dành cho chữa cháy. Các công trình này đều nằm trong các ngõ nhỏ, xe chữa cháy không có lối để tiếp cận; 1.328 công trình (chiếm 53%) không đảm bảo khoảng cách an toàn Phòng cháy chữa cháy giữa các hạnh mục công trình và khoảng cách giữa công trình với công trình; 2.439 công trình (chiếm 97%) không đảm bảo giải pháp ngăn cháy theo chiều ngang, chiều dọc của công trình khi không có giải pháp ngăn cháy lan giữa khu vực để xe với khu vực để ở, không có giải pháp ngăn cháy lan theo trục thông tầng, trục kỹ thuật và các trục kỹ thuật, mương cáp điện đi xuyên tường; 2.456 công trình (chiếm 98%) không đảm bảo về giải pháp thoát nạn khi hầu hết chỉ có 01 cầu thang bộ hở trong nhà nhưng không có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, không bố trí các lối ra khẩn cấp qua lô gia, ban công… để thoát nạn khi cần thiết. Mặt khác, vẫn còn một số công trình tại các tầng lắp đặt lồng sắt, lưới sắt kiên cố không đảm bảo cho quá trình thoát nạn trong trường hợp xảy ra cháy, nổ; 1.974 công trình (chiếm 78,7%) không lắp đặt hệ thống, thiết bị báo cháy; 1.208 công trình (chiếm 48,2%) không bố trí, lắp đặt họng nước chữa cháy, lăng, vòi tại các tầng nhà; 1.135 (chiếm 45%) công trình không đảm bảo trong sử dụng điện. Lỗi chủ yếu là đường dây dẫn điện chưa đi vào trong máng, cáp, ống gen kín chống cháy, thiết bị điện chưa đặt trong hộp kỹ thuật điện, chưa được ngăn cách với các khu vực xung quanh bằng vách, cửa ngăn cháy, các hộ tự ý đấu nối các chủng loại dây diện có kích cỡ khác nhau…

Sau khi các đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra, kiến nghị khắc phục, đã có nhiều nhà, công trình có biện pháp khắc phục, trong đó: 15 công trình lắp đặt thang sắt ngoài nhà; 15 công trình lắp cửa ngăn cháy, ngăn khói giữa khu vực để xe với khu vực để ở và cầu thang bộ trong nhà; 12 công trình lắp hệ thống báo cháy; 08 công trình lắp đặt máy bơm, họng nước vách tường và hệ thống chữa cháy tự động tại tầng một; 412 công trình thực hiện khắc phục các giải pháp bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp qua lôgia, ban công, tầng mái hoặc bằng thang dây thoát nạn; 100% công trình đã trang bị thêm bình chữa cháy xách tay trên các tầng (số liệu tính đến tháng 02/2024). Tuy nhiên, các công trình thực hiện biện pháp khắc phục theo kiến nghị là rất ít, mới chỉ khắc phục được một trong số các tồn tại được chỉ ra, các tồn tại khác vẫn chưa được khắc phục dẫn đến vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, không đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy.

Nguyên nhân chính của những tồn tại, vi phạm về phòng cháy chữa cháy trong các loại hình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ và việc khắc phục các tồn tại, vi phạm về phòng cháy chữa cháy theo kiến nghị còn chậm là do hầu hết các công trình xin phép là nhà ở riêng lẻ, không phải thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy nhưng quá trình xây dựng, sử dụng xây sai phép, nâng tầng, chuyển đổi công năng từ nhà ở riêng lẻ sang nhà ở có nhiều căn hộ, nhà cho thuê, nhà trọ mà không có đăng ký kinh doanh, không có biển hiệu; việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, khắc phục các tồn tại, vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy của chủ đầu tư, chủ hộ gia đình cho thuê trọ còn hạn chế, mang tính chất đối phó; đối với nhà ở nhiều căn hộ, sau khi xây dựng hoàn thiện, chủ đầu tư đã bán và bàn giao căn hộ hết cho người dân, sau đó né tránh trách nhiệm, không liên hệ được nên dẫn đến khó khăn trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn, kiến nghị thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy; việc xử lý triệt để các tồn tại, vi phạm sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội của người dân.

3. Trước tình hình trên, đặt ra yêu cầu cấp bách trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành để khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các loại hình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Ngày 11/01/2024, Quận ủy Bắc Từ Liêm đã ra thông báo kết luận số 537-TB/QU của Ban Thường vụ Quận ủy về công tác chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ ra sau tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các loại hình chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, nhà cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Trong đó, giao Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ ra sau tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các loại hình chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan. Có lộ trình xử lý các tồn tại, vi phạm, tập trung xử lý dứt điểm các công trình tồn tại, vi phạm. Việc xử lý đối với các công trình vi phạm về trật tự xây dựng phải thực hiện qua nhiều bước, thời gian kéo dài và khó hoàn thành trong thời gian ngắn nên Thường vụ Quận ủy Bắc Từ Liêm yêu cầu trước mắt tập trung xử lý đối với các công trình tập trung đông người, các tồn tại, vi phạm về phòng cháy và chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người dân.

Ngày 02/02/2024, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND về khắc phục tồn tại, vi phạm được chỉ ra sau tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các loại hình chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Căn cứ vào các tồn tại, vi phạm về phòng cháy và chữa cháy tại từng công trình, giao Công an Quận, Ủy ban nhân dân các phường phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chủ cơ sở, chủ hộ gia đình, người dân sinh sống tại các công trình thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và hoàn thành việc khắc phục các tồn tại, vi phạm về phòng cháy chữa cháy trong Quý II năm 2024. Để công tác khắc phục các tồn tại, vi phạm về phòng cháy chữa cháy đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề ra, Công an Quận và Ủy ban nhân dân các phường cần chú ý một số nội dung:

Thứ nhất, do các loại hình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm không thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy nên không có căn cứ quy định pháp luật

yêu cầu chủ đầu tư, chủ hộ gia đình cho thuê trọ thực hiện các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và xử lý vi phạm. Do vậy, Công an Quận cần phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường tăng cường công tác tuyên truyền, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trong công tác phòng cháy chữa cháy; hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy cho công trình; đồng thời, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát nạn, sử dụng các phương tiện phòng cháy chữa cháy được trang bị.

Thứ hai, Ủy ban nhân dân các phường phải tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy đối với 100% nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh cho thuê trọ. Trong đó, tập trung huy động các hộ gia đình sinh sống trong công trình, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, Công an phường, lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, Trung tâm y tế phường tham gia nhằm chủ động về phương án, lực lượng, phương tiện để sẵn sàng ứng phó, xử lý các tình huống cháy, nổ của lực lượng tại chỗ và các lực lượng khác tại địa phương. Đối với Công an Quận, lựa chọn một số công trình nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có quy mô lớn, tập trung nhiều căn hộ, phòng ở và khó khăn trong việc tiếp cận công trình, nguồn nước để lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Thứ ba, việc yêu cầu, hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình khắc phục giải pháp về thoát nạn bằng cách xây dựng thêm cầu thang thoát nạn trong nhà hoặc thang thoát nạn ngoài nhà cho các công trình là khó thực hiện, thiếu tính khả thi. Do vậy, Ủy ban nhân dân các phường cần tập trung hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình tạo lối thoát nạn thứ hai qua ban công, lô gia, phá dỡ "chuồng cọp" tạo lối thoát nạn khẩn cấp ở từng tầng, lên mái, lối thoát sang nhà bên cạnh hoặc bổ sung thang dây, thiết bị thả chậm để phục vụ thoát nạn; bổ sung đèn exit, chiếu sáng sự cố hành lang, cầu thang các tầng.

Thứ tư, hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình bố trí khu vực sạc dành cho xe máy điện, xe đạp điện tách riêng với các loại phương tiện khác đảm bảo khoảng cách ngăn cháy (xây tường, vách hoặc lắp cửa chống cháy…). Bố trí, sắp xếp đồ dùng, vật dụng trong nhà đảm bảo gọn gàng, không cản trở lối thoát nạn (hành lang, cầu thang…), không gây cháy lan sang khu vực khác khi có sự cố cháy, nổ.

Thứ năm, hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình trang bị hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống máy bơm, họng nước chữa cháy trong nhà, bình cầu chữa cháy cho tầng để xe, trục kỹ thuật điện, bình chữa cháy xách tay, dụng cụ phá dỡ… phù hợp với quy mô từng công trình; khuyến cáo các hộ gia đình tự trang bị các thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ, thoát nạn như thang dây, thiết bị thả chậm, mặt nạ phòng độc, đèn pin…

Thứ sáu, đối với việc khắc phục giải pháp về ngăn cháy cho công trình theo chiều ngang, chiều dọc, Công an Quận và Ủy ban nhân dân các phường hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình cho thuê trọ thực hiện đóng kín cầu thang bộ, ngăn cháy các khu vực có công năng khác nhau (khu vực ở, khu vực để xe hoặc khu vực để xe với cầu thang bộ) và các giải pháp chèn, bịt trục thông tầng, trục kỹ thuật điện, mương cáp điện đi xuyên tường.

Thứ bảy, đối với các công trình nằm trong ngõ nhỏ, không có lối tiếp cận cho xe chữa cháy, Ủy ban nhân dân các phường tiếp tục rà soát, lắp đặt bổ sung các "Điểm chữa cháy công cộng" theo hướng dẫn của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Đồng thời, Công an Quận nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình "Ô tô chữa cháy trong ngõ nhỏ" cho Công an các phường nhằm cơ động trong công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn khu dân cư.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND TP Hà Nội (2023), *Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với loại hình nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini), sơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên toàn địa bàn TP Hà Nội*, Hà Nội.

2. UBND quận Bắc Từ Liêm (2023), *Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm về tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với loại hình nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini), sơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên toàn địa bàn quận Bắc Từ Liêm,* Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

3. UBND quận Bắc Từ Liêm (2023), *Báo cáo số 529/BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm về công tác kiểm tra, rà soát đối với nhà ở nhiều căn hộ, nhà cho thuê trọ, chung cư, nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm,* Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

4. UBND quận Bắc Từ Liêm (2023), *Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 01/12/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm về thực tập phương án chữa cháy đối với chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có mật độ người cao trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm*, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

5. UBND quận Bắc Từ Liêm (2024), *Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về khắc phục tồn tại, vi phạm được chỉ ra sau tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các loại hình chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm*, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 796/CĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về vụ cháy nhà dân tại ngõ 29/70 phố Khương Hạ, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội*, Hà Nội.

7. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 825/CĐ-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về tăng cường công tác PCCC*, Hà Nội.

NHÀ ĐỂ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG HÓA DỄ CHÁY, NỔ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Trung tá, ThS LÊ VIẾT VŨ
Khoa Cơ sở Ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết khái quát sự phát triển nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ; phân tích, đánh giá thực trạng, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất những vấn đề đặt ra trong tổ chức công tác PCCC đối với loại hình nhà ở này góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại khi có cháy, nổ xảy ra.*

Từ khóa: *nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *The article outlines the development of mixed-use properties for residence, production, and trade of flammable, explosive goods; evaluates the current status and potential risks of fire and explosion for this type of occupancy in Vietnam; based on which issues in organizing fire prevention for this type of housing are indicated, contributing to improving the effectiveness of prevention and minimizing damages of fires and explosions.*

Keywords: *Mixed-use properties for residence, production, and trade; fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *13/6/2024;* ***Ngày thẩm định***: *24/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ là mô hình đã tồn tại lâu đời ở Việt Nam và sẽ tiếp tục tồn tại lâu dài, bởi đây là mô hình kinh tế hữu ích, thiết thực, vừa có giá trị văn hóa, vừa mang sắc thái mô hình kiến trúc đô thị, kinh tế, du lịch. Do đó, trong những năm qua, cùng với sự hội phập và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, thành phần kinh tế tư nhân, hộ gia đình có sự phát triển mạnh mẽ, trong đó, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ có sự gia tăng cả về số lượng, tính chất và quy mô hoạt động. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết tháng 12/2023, cả nước có 1.307.314 nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, trong đó 149.786 nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ (chiếm 11,5%), các địa phương có số lượng lớn nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, như: Thành phố Hà Nội (39.923); Thành phố Cần Thơ (23.017); tỉnh Đồng Nai (6.399); tỉnh Quảng Ninh (5.366); tỉnh Bắc Ninh (5.087);...[1]. Sự phát triển mạnh mẽ loại hình nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ đã phần nào đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân, hộ gia đình trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, loại hình nhà ở này cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ và có thể gây ra hậu quả thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Thực tiễn cho thấy, trong năm 2023 vừa qua, toàn quốc xảy ra 3.440 vụ cháy, làm chết 146 người, bị thương 109 người, thiệt hại về tài sản sơ bộ ước tính khoảng 878 tỷ đồng. Riêng loại hình cơ sở nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh xảy ra 174 vụ cháy (chiếm 5,1%). Đặc biệt, xảy ra 59 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người (59 vụ/3.440 vụ cháy và sự cố cháy, chiếm 1,77%), làm chết 145 người, bị thương 64 người, thiệt hại về tài sản trên 8,4 tỷ đồng; trong đó có 15/59 vụ cháy (chiếm 25,4%) xảy ra tại nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Điển hình như: vào hồi 0 giờ 23 phút ngày 10/6/2023 vụ cháy nhà để ở kết hợp kinh doanh tạp hóa tại số 53/4, 53/6, 53/8 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa làm 03 người chết, 01 người bị thương; ngày 31/8/2023 xảy ra cháy tại nhà để ở kết hợp sửa xe máy tại xã Phong Nẫm, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận làm 04 người chết, 01 người bị thương;... [1]. Trong những tháng đầu năm 2024 vừa qua, đặc biệt trong ngày 16/6/2024 liên tiếp xảy ra vụ cháy 02 nhà dân tại phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm 07 người chết [4].

2. Nhận thức rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ và trước yêu cầu thực tiễn đặt ra, ngày 24/11/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, theo đó, "Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy" thuộc diện quản lý về PCCC, cụ thể: cơ quan Công an quản lý "Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia

đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh từ 300m^2 trở lên" [2]; UBND cấp xã quản lý "Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300m^2" [2]. Đồng thời, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã xác định các điều kiện an toàn PCCC đối với hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh, như: phải bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật PCCC; có nội quy về PCCC, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh [2]. Các điều kiện an toàn về PCCC nêu trên phải được chủ hộ gia đình tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động; hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, sau một thời gian thực hiện, thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề dẫn đến quá trình thực hiện công tác của cơ quan quản lý và chủ hộ kinh doanh gặp những khó khăn nhất định. Ngày 10/5/2024, trước những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác PCCC&CNCH, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC, theo đó, tên gọi đã được thống nhất là "nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ", đồng thời việc xác định và quản lý được cụ thể hơn, đó là: nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ với diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 50m^2 trở lên thì thuộc diện quản lý về PCCC [3]. Việc phân cấp quản lý đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ không có sự thay đổi, chỉ thay đổi về tên gọi phù hợp hơn với thực tiễn.

Thời gian qua, trên cơ sở các quy định của pháp luật, công tác PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ được UBND các cấp, Công an các địa phương triển khai thực hiện với nhiều cách làm hay, thiết thực và hiệu quả. Bên cạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, công tác tuyên truyền, vận động và xây dựng các mô hình trong phong trào Toàn dân PCCC liên quan đến nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ cũng được quan tâm, chú trọng. Tính đến hết tháng 12/2023, cả nước đã tập trung xây dựng và duy trì hoạt động của 46.373 mô hình "Tổ liên gia an toàn về PCCC" và 52.621 mô hình "Điểm chữa cháy công cộng"; 19.063.911 hộ gia đình trang bị bình chữa cháy xách tay (đạt 79,432%), trong đó có 33/63 địa phương đạt trên 80% đến dưới 100%; 25/63 địa phương đạt từ 50% đến dưới 80%; 04/63 địa phương đạt từ 30% đến dưới 50%; 01/63 địa phương đạt dưới 30%, trong đó các địa phương đã phát động nhiều phong trào hiệu quả như: Nhà tôi có bình chữa cháy; Cán bộ, đảng viên gương mẫu trang bị bình chữa cháy xách tay tại hộ gia đình...[1].

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy còn nhiều tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ. Đa phần các nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ hình thành ở các đô thị phát triển, đô thị trung tâm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thường tập trung xung quanh các chợ, các tuyến phố hoạt động kinh doanh, mua bán, sản xuất các loại hành hóa dễ cháy như: quần áo, giày dép, bông vải sợi, vàng mã, háo chất, thu mua phế liệu, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng bán đồ gia dụng từ nhựa tổng hợp, gỗ, … xây dựng chưa tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn về thoát nạn, an toàn PCCC, có diện tích nhỏ từ 20m^2 đến 100m^2, các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường tận dụng mặt bằng tầng 1 để kinh doanh, một phần diện tích bố trí kho chứa hàng hóa, phần còn lại là để ở, sinh hoạt gia đình. Nhiều tuyến đường, tuyến phố kinh doanh, mua bán hàng hóa nhỏ, hẹp, xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ khó tiếp cận trực tiếp. Bên cạnh đó, một số nơi hệ thống nước chữa cháy chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân và chưa đảm bảo áp lực, lưu lượng cấp nước chữa cháy cho hệ thống trụ nước chữa cháy; tình trạng trụ nước không được bảo vệ, bị mất các bộ phận, bị phá hoại khá phổ biến; lượng nước dự trữ trong các cơ sở nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chỉ đủ dùng cho sinh hoạt dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ nhìn chung thường được xây dựng hình ống liền kề, chỉ có 01 mặt tiếp giáp với mặt đường, không có lối thoát nạn dự phòng, không có giải pháp ngăn cháy lan, chống tụ khói dẫn đến khi có cháy xảy ra ngoài gây thiệt hại lớn về tài sản, còn gây thiệt hại nghiêm trọng về người do không thể thoát nạn được. Để bảo đảm an ninh, bảo vệ tài sản, chủ các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường bố trí nhiều lớp cửa kiên cố, lắp đặt, gia cố các lồng sắt bảo vệ, lắp đặt bảng quảng cáo che kín ban công, mặt tiền nhà, khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra không thể thoát nạn và gây nhiều khó khăn cho việc tiếp cận chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tại các nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ hệ thống điện và các thiết bị tiêu thụ điện ít được quan tâm, không thường xuyên kiểm tra, thay thế, sửa chữa, dây dẫn bị lão hóa, không đảm bảo an toàn PCCC dễ xảy ra quá tải, chạm chập điện dẫn đến cháy, nổ. Hệ thống điện câu mắc tùy tiện, vỏ dây dẫn điện kém chất lượng, mất khả năng cách điện; thiết bị tiêu thụ điện kém chất lượng, bị hư hỏng; không lắp đặt các thiết bị bảo vệ; hàng hóa, vật liệu dễ cháy để gần các thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC. Chủ nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thiếu ý thức trách nhiệm trong công tác PCCC, chưa có ý thức tự trang bị các kiến thức cơ bản về PCCC và chuẩn bị các điều kiện để thoát nạn

cho gia đình trong trường hợp có sự cố cháy xảy ra; dụng cụ, phương tiện PCCC thì thiếu về số lượng, không đảm bảo chất lượng do không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, sử dụng các phương tiện PCCC không thành thạo.

3. Thời gian tới, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ sẽ tiếp tục phát triển do sự ổn định và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, theo đó, nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân ngày càng gia tăng. Do đó, để bảo đảm an toàn PCCC, thì việc tổ chức công tác PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ cần được nghiên cứu, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa, trong đó cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Về lâu dài, cần xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên về PCCC từ khu dân cư, tổ dân phố, các tổ chức chính trị, xã hội, các hộ kinh doanh, tập trung lựa chọn, bồi dưỡng để lan tỏa những kiến thức, kỹ năng về PCCC và thoát nạn đến với nhân dân, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ một cách sâu, rộng, hướng đến mục tiêu "mỗi người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn quản lý có những kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC và thoát nạn".

(2) Hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh, chủ nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, đặc biệt là khu vực sản xuất, kinh doanh với khu vực để ở; chủ động trong việc trang bị các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC, như: hệ thống cảnh báo cháy sớm, bình chữa cháy xách tay, các dụng cụ phá dỡ, các thiết bị bảo hộ,... có lối thoát nạn và lối thoát khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; có phương án chữa cháy và CNCH được xây dựng, tổ chức thực tập phù hợp với thực tiễn hoạt động của nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ. Bên cạnh đó, chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh, chủ nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ và các thành viên hộ gia đình, cá nhân làm việc phải tự nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC và thoát nạn, trong đó cần chú ý những kiến thức về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn điện an toàn PCCC; bố trí, sắp xếp đồ dùng, hàng hóa, vật tư bảo đảm an toàn PCCC, không làm cản trở lối và đường thoát nạn.

(3) Công an các địa phương làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc đặc điểm, đối tượng nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ trên địa bàn quản lý; trên cơ sở đó, tham mưu và tổ chức hướng dẫn chủ nhà ở làm tốt công tác phòng ngừa (trong đó có sắp xếp hàng hóa, đồ dùng, vật tư; biện pháp an toàn PCCC trong sử dụng lửa, điện, thắp hương, đốt vàng mã) và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khi có cháy xảy ra thì nhanh chóng phát hiện, tổ chức dập tắt đám cháy kịp thời, hiệu quả.

(4) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, trong đó cần chú ý đến việc tổ chức khắc phục các kiến nghị, vi phạm đã được đoàn kiểm tra lập tại biên bản kiểm tra. Kiên quyết xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, triệt để các tồn tại, vi phạm quy định về PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ.

(5) Chính quyền địa phương các cấp cần tăng cường quan tâm, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, nguồn nước, xây dựng các bến, bãi, điểm lấy nước phục vụ công tác chữa cháy; cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, cáp viễn thông bảo đảm an toàn PCCC và hoạt động của xe chữa cháy khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Làm tốt công tác quy hoạch, quản lý, cấp phép đầu tư xây dựng và hoạt động đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ.

(6) Tăng cường tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận và các quy định của pháp luật về PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, đặc biệt là trong tổ chức công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này. Theo đó, cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết và làm rõ một số nội dung cụ thể như: khái niệm "nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ", khung lý luận "Tổ chức công tác PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ"; các giải pháp cơ bản góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức công tác PCCC đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, trong đó cần xác định các giải pháp về phòng cháy, các giải pháp về chữa cháy và các điều kiện để tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp trên.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2024), *Báo cáo số 28/BC-BCA-C07 ngày 28/1/2024 của Bộ Công an về tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Công điện số 05/CĐ-TTg ngày 17/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về vụ cháy nhà dân tại phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang*, Hà Nội.

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CỨU NẠN, CỨU HỘ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Đại tá, PGS,TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Quyền con người, quyền cơ bản của công dân đã được quy định cụ thể trong Hiến pháp năm 2013. Việc bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân có ý nghĩa quan trọng. Việc nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về cứu nạn, cứu hộ (CNCH) góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

Từ khóa: *quyền con người, quyền cơ bản của công dân, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hoàn thiện chính sách, pháp luật.*

Abstract: *Human rights and fundamental rights of citizens have been specifically stipulated in the 2013 Constitution. It is crucial to enforce human rights and the fundamental rights of citizens. Researching to propose improvements in policies and laws on rescue, contributing to ensuring human rights and fundamental rights of citizens, is important in perfecting the laws on fire and rescue.*

Keywords: *human rights, fundamental rights of citizens, fire and rescue, improving policies and laws.*

Ngày nhận bài: *04/7/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Quyền con người được hình thành cùng với sự xuất hiện của những nền văn minh cổ đại và xuất phát từ các quyền thiêng liêng, tự nhiên, vốn có của con người, không do chủ thể nào ban phát. Quyền công dân được hiểu là quyền con người được nhà nước thừa nhận và áp dụng cho công dân của mình, bao gồm những quyền được hiến pháp và pháp luật của mỗi nhà nước quy định và bảo đảm thực hiện. Quyền con người, quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định tại Chương II. Trong đó, Điều 14 đã quy định: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng" [4]. Điều này đã thể chế hóa quan điểm của Đảng về quyền con người, đó là Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Cùng với đó, Điều 15 cũng đã ghi nhận các nguyên tắc cơ bản về quyền công dân hay Điều 16 quy định về sự bình đẳng trước pháp luật và nhất là Điều 19 quy định mọi người có quyền sống…. Để bảo đảm cho quyền con người cũng như quyền cơ bản của công dân được thực thi theo Hiến pháp, cần nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần đó và đồng thời mọi cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cần phải tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Hoạt động PCCC&CNCH có liên quan đến quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Nhưng hiện nay, lĩnh vực CNCH chưa được luật hóa, do đó, cần nghiên cứu bổ sung kịp thời và sau khi Quốc hội ban hành Luật PCCC&CNCH thì các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân đã được Hiến định.

2. Nhận thức được tầm quan trọng đó, ngay sau khi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2017, Bộ Công an đã tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản số 11298/VPCP-NC, ngày 24/10/2017 giao cho các Bộ, Ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Thực tiễn hiện nay cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý nhà nước về CNCH và là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, thường trực trong công tác CNCH, có đầy đủ các điều kiện, khả năng để thực hiện nhiệm vụ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được bố trí từ Trung ương đến cơ sở. Ở Trung ương có Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Bộ Công an, có Trường Đại học PCCC đào tạo chuyên sâu về công tác PCCC&CNCH. Tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trung tâm, khu vực và các Đội, Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện để thực hiện các

nhiệm vụ PCCC&CNCH. Cùng với đó, để thực hiện nhiệm vụ CNCH, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong toàn quốc đã được trang bị xe chuyên dùng các loại phục vụ công tác PCCC&CNCH, bao gồm: xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang chữa cháy và CNCH, xe chuyên dùng khác; được trang bị tàu, xuồng, cano chữa cháy, CNCH, máy bơm chữa cháy, máy bơm nổi.... Đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án, dự án trang bị phương tiện PCCC&CNCH. Hàng năm, nhà nước đều bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH. Theo thống kê trong 10 năm trở lại đây, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ CNCH được 20.857 vụ; trong đó thực hiện CNCH đối với 13.613 vụ cháy; cứu được 6.468 người; tìm kiếm được 3.129 thi thể nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý [2]. Bên cạnh lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nòng cốt, chuyên trách thì còn có các lực lượng PCCC ở địa phương, cơ sở đang được giao tham gia thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, bao gồm: lực lượng PCCC chuyên ngành (đã thành lập 685 đội với 11.179 đội viên); lực lượng PCCC cơ sở (đã thành lập 440.482 đội với 2.788.121 đội viên); lực lượng Dân phòng đang được giao tham gia thực hiện các nhiệm vụ PCCC&CNCH và được thành lập ở thôn, tổ dân phố (toàn quốc đã thành lập được 79.672 đội với 808.118 đội viên); hoạt động PCCC tình nguyện hoạt động theo mô hình tự quản do nhân dân tự nguyện lập ra [2]. Qua tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Mỹ, Đức, Pháp, Thái Lan, Singapore, Malaysia... đều giao nhiệm vụ CNCH cho lực lượng PCCC chuyên trách làm nòng cốt đảm nhiệm và tham gia phối hợp còn có các lực lượng khác ở cơ sở đã đem lại hiệu quả cao trong công tác CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn.

Thực tế cho thấy, hoạt động CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân như: thực hiện các biện pháp y tế tác động đến người bị nạn; phá dỡ nhà, công trình, phương tiện, chướng ngại vật để mở lối tiếp cận, lối thoát nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng CNCH; ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản, sức khỏe, tính mạng lực lượng CNCH và thực hiện các biện pháp khác trong quá trình CNCH.... Tuy nhiên, theo quy định Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì "quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật". Hiện nay mới chỉ có hoạt động PCCC được quy định trong Luật PCCC, đồng thời qua rà soát các luật hiện hành cho thấy mới chỉ có quy định về hoạt động tìm kiếm, CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn do thiên tai, thảm hoạ xảy ra trên quy mô lớn, diện rộng hoặc trong các lĩnh vực chuyên ngành đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, hàng không dân dụng, trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, năng lượng nguyên tử, hóa chất, biển, hải đảo, môi trường..., còn đối với hoạt động CNCH những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hàng ngày mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang thực hiện như sự cố, tai nạn cháy, nổ, sập, đổ nhà, công trình, sạt lở đất, đá, có người bị mắc kẹt, tai nạn đuối nước và những sự cố, tai nạn thông thường khác lại chưa được quy định cụ thể trong văn bản Luật là chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và cũng chưa bảo đảm cơ sở pháp lý đúng theo quy định của Hiến pháp năm 2013 để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các chủ thể khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ. Điều đó, cho thấy hiện nay, các quy định về CNCH quy định chưa rõ ràng, còn nhiều luật khác nhau quy định, dẫn đến nhiều bất cập trong phân công, phân cấp, xác định nhiệm vụ, lực lượng chuyên trách, lực lượng tham gia phối hợp cũng như các điều kiện bảo đảm cho các lực lượng thực thi nhiệm vụ CNCH...

Cùng với đó, để góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cũng như bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định, lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng đã thực hiện công tác tìm kiếm, CNCH không chỉ trong công tác chữa cháy mà còn trong các vụ việc về an ninh, trật tự có cháy, nổ và đặc biệt là công tác CNCH xảy ra trong đời sống hàng ngày như sự cố, tai nạn sập, đổ nhà, công trình, thiết bị, máy móc, cây cối; sự cố, tai nạn sạt lở đất, đá; sự cố, tai nạn có người mắc kẹt trong nhà, công trình, trên cao, dưới sâu, trong thiết bị, trong hang, hầm, công trình ngầm; sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa khi có yêu cầu; tai nạn đuối nước tại sông, suối, thác nước, hồ, ao, giếng sâu, hố sâu có nước, bãi tắm; sự cố, tai nạn tại khu du lịch, khu vui chơi, giải trí...; trong tìm kiếm, CNCH quốc tế... Song các quy định ở văn bản Luật làm cơ sở pháp lý cho các công việc trên mà lực lượng chuyên trách đảm nhiệm chưa được quy định cụ thể, mới dừng lại ở Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

3. Để hoàn thiện chính sách, pháp luật về CNCH góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp quy định thì cần chú ý:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Bộ, Ban, Ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015; Kết luận số 02-KL/TW; các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ... để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác PCCC&CNCH, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả. Trong đó trọng tâm là gấp rút hoàn thiện dự án Luật PCCC&CNCH trình Quốc hội thông qua, đáp ứng yêu cầu, thực tế đang đòi hỏi, nhất là góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo quy định tại Hiến pháp năm 2013.

Cần phải bổ sung đầy đủ trong Luật PCCC&CNCH trình Quốc hội thông qua các nội dung về hoạt động CNCH như: tổ chức, hoạt động, phạm vi CNCH, các điều kiện bảo đảm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác CNCH; công tác tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về CNCH và quy định phòng ngừa sự cố, tai nạn; huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ CNCH; xây dựng phương án sẵn sàng xử lý các tình huống CNCH; công tác tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về CNCH; chế độ chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH và những vấn đề khác có liên quan tới công tác CNCH để vừa bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013; vừa tạo cơ sở pháp lý minh bạch trong việc xác định, phân định cụ thể những nhiệm vụ mà lực lượng chức năng được thực hiện và giới hạn, phạm vi, cách thức thực hiện trong công tác CNCH để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng trong hướng dẫn các Bộ, Ban, Ngành, địa phương thực hiện

(Tiếp theo trang 30)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN CHÁY CÁC VỤ CHÁY NHÀ CAO TẦNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá LÊ MINH HẢI
Trưởng phòng Công tác phòng cháy, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích thực trạng công tác khám nghiệm hiện trường (KNHT) phục vụ công tác điều tra xác định nguyên nhân cháy các vụ cháy nhà cao tầng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong công tác này; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: khám nghiệm hiện trường, điều tra, nguyên nhân cháy, nhà cao tầng.*

***Abstract**: The article discusses the current status of the Fire and Rescue Police's scene examination (SE) to serve the investigation to determine the cause of fires in high-rise buildings; and clarifies the difficulties and limitations. Grounded in the findings, solutions to improve the effectiveness of this activity are provided.*

***Keywords**: scene examination, investigation, fire causes, highrise buildings.*

***Ngày nhận bài**: 05/7/2024; **Ngày thẩm định**: 15/7/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Trong những năm gần đây, sự xuất hiện các khu nhà cao tầng đã làm thay đổi bộ mặt và đời sống kiến trúc đô thị của các thành phố trên cả nước. Tuy nhiên, tình trạng hỏa hoạn tại các khu nhà cao tầng ở Việt Nam đã liên tục xảy ra, gióng hồi chuông cảnh báo về an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC). Đặc biệt, trong thời gian gần đây, số vụ cháy xảy ra tại các khu nhà cao tầng ngày càng gia tăng đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, sự lo lắng của người dân tại các khu nhà cao tầng. Thực tế cho thấy các vụ cháy tại các khu nhà cao tầng đã gây ra những thiệt hại lớn về người và tài sản. Bên cạnh đó, hậu quả của các vụ cháy cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Trước tình hình cháy tại các khu nhà cao tầng diễn biến phức tạp và xảy ra ngày càng nhiều, để làm rõ nguyên nhân, điều kiện xảy ra các vụ cháy tại các khu nhà cao tầng thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có vai trò hết sức quan trọng, không thể thiếu trong hoạt động KNHT các vụ cháy. Trong hoạt động điều tra đối với mỗi vụ cháy thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng vai trò không thể thiếu khi thực hiện hoạt động KNHT. Thông qua hoạt động KNHT, lực lượng PCCC&CNCH đã phối hợp với các lực lượng nghiệp vụ khác kịp thời đưa ra những đánh giá khách quan, chính xác về các dấu vết có liên quan đến quá trình xảy ra cháy đồng thời đưa ra nhận định về nguyên nhân cháy giúp hoạt động điều tra đánh giá đúng bản chất của sự việc đồng thời làm căn cứ pháp lý cho việc áp dụng các biện pháp tố tụng tiếp theo để giải quyết vụ việc, vụ án có liên quan đến cháy.

2. Hiện trường cháy nói chung, hiện trường cháy các khu nhà cao tầng nói riêng là một trong những hiện trường có tính đặc thù; khi xảy ra cháy thường thiệt hại về người và tài sản làm ảnh hưởng đến nhiều người. Hiện trường bị xáo trộn nhiều do cứu chữa và sau khi cứu chữa xong khó bảo vệ nên có thể tiếp tục bị xáo trộn. Bên trong hiện trường cháy đôi khi còn tồn tại nhiều hiện trường khác nên cần có nhiều bộ phận cùng tham gia khám nghiệm. Hoạt động KNHT cháy là một lĩnh vực khó. Vì vậy, sau khi kết thúc quá trình cứu chữa thì hoạt động KNHT cháy cần phải được tiến hành ngay để kịp thời phát hiện, ghi nhận, thu và bảo quản những dấu vết, vật chứng tại hiện trường để làm cơ sở kết luận nguyên nhân, phương thức, thủ đoạn, điều kiện dẫn đến cháy. Thực tiễn đã cho thấy đối với các vụ cháy nói chung, các vụ cháy nhà cao tầng nói riêng thì hoạt động KNHT nếu được tiến hành ngay sau khi được cứu chữa thì việc phát hiện, thu và bảo quản dấu vết sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn, đảm bảo đầy đủ các thông tin cho việc xác định nguyên nhân cháy chính xác, có giá trị pháp lý cao. Trong những năm qua, hoạt động KNHT các vụ cháy khu nhà cao tầng đã đạt được những kết quả cao, góp phần không nhỏ phục vụ đắc lực cho cơ quan điều tra trong quá trình điều tra làm rõ các vụ cháy tại các khu nhà cao tầng.

Thực tiễn hoạt động KNHT trong các vụ cháy nhà cao tầng rất đa dạng, hiện trường cháy có thể là khu tầng hầm, hệ thống chứa rác thải, bên trong các căn hộ, các phòng kỹ thuật của từng tầng, các phương tiện giao thông bên trong hầm để xe…. Khi thực hiện hoạt động KNHT một vụ cháy trong khu nhà cao tầng thì mục tiêu đặt ra cho các thành viên tham gia là phải xác định được vùng cháy đầu tiên, điểm xuất phát cháy và thu thập được các dấu vết, vật chứng có giá trị nhằm xác định được nguyên nhân gây ra cháy. Để đạt được mục tiêu như vậy, ngay từ ban đầu công tác bảo vệ hiện trường phải được tiến hành khẩn trương ngay sau khi vụ cháy xảy ra cũng như trong suốt quá trình tiến hành KNHT cho đến khi kết thúc. Đồng thời việc thu thập các thông tin ban đầu về vụ cháy là công việc rất quan trọng, nó giúp cho các thành viên tham gia đánh giá được quy mô, thiệt hại về người, tài sản của vụ cháy cũng như nắm được diễn biến của vụ cháy, các hoạt động của con người trước thời điểm xảy ra vụ cháy… Đây là cơ sở giúp cho các thành viên thực hiện hoạt động KNHT

đưa ra được biện pháp bảo đảm an toàn cho quá trình thực hiện. Bên cạnh đó do đặc thù các vụ cháy bên trong nhà cao tầng thường thiếu ánh sáng, thiếu không khí, hậu quả của quá trình cháy thường lan ra các khu vực xung quanh nên cần phải có phương pháp, cách thức cụ thể khi thực hiện hoạt động KNHT tùy vào thực tế tình hình ở hiện trường sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Điều quan trọng nhất trong quá trình KNHT là việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống dấu vết, vật chứng tồn tại bên trong hiện trường cháy tại các khu nhà cao tầng. Cũng giống như các hiện trường cháy nói chung, bên trong hiện trường cháy tại các khu nhà cao tầng cũng tồn tại tất cả các dấu vết được hình thành do tác động của quá trình cháy cũng như hệ thống các dấu vết khác được hình thành không phải do tác động trực tiếp của đám cháy. Chính vì vậy, quá trình đánh giá các dấu vết, vật chứng tồn tại trong hiện trường cần được thực hiện theo đúng trình tự đó là việc nghiên cứu, đánh giá tổ hợp các dấu vết cháy nhằm xác định vùng cháy lan, xác định chiều hướng tác động của đám cháy. Hiện trường cháy là nhà cao tầng, việc xác định vùng cháy và vùng cháy lan được thực hiện bằng cách khai thác thông tin từ các dấu vết cháy để lại tại đường lưu thông giữa các tầng như hệ thống cầu thang, hệ thống thông gió, hệ thống phòng kỹ thuật điện, hệ thống thu rác, các cặp cửa sổ tương ứng. Bên cạnh đó, do đặc điểm mặt tường ngoài của các khu nhà cao tầng thường rộng, cao nên khi quan sát, đánh giá các dấu vết cháy để lại trên bề mặt tường bao xung quanh khu vực nhà cao tầng cần phải sử dụng một số phương tiện kỹ thuật hiện đại như fly cam, ống nhòm để quan sát, đánh giá các dấu vết được rõ ràng, chính xác nhằm mục đích cho phép chúng ta có thể xác định được chiều hướng phát triển của đám cháy cũng như xác định được vùng cháy và vùng bị ảnh hưởng của đám cháy. Hệ thống mái của các công trình xây dựng nhà cao tầng thường là trần có kết cấu bê tông, dưới tác động của ngọn lửa, sau quá trình cháy, phần lớn đã bị nhiệt tác động làm bong tróc lớp vữa, bê tông và lộ ra cốt thép bên trong. Quá trình đánh giá dấu vết cháy ở hệ thống trần bên trong khu nhà cao tầng là cơ sở rất quan trọng để đánh giá được vùng cháy đầu tiên trong hiện trường của một vụ cháy nhà cao tầng. Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống dấu vết cháy trên nền ở khu vực cháy cần được thực hiện thận trọng, tỉ mỉ do quá trình cháy, các sản phẩm cháy đều nằm trên nền nhà. Khi đánh giá thứ tự của các sản phẩm cháy và vật mang các dấu vết cháy ở trên nền nhà cũng cho thấy thứ tự cháy của các vật liệu ở trong khoảng không gian cháy. Đồng thời, khi nghiên cứu đánh giá các dấu vết trên nền cũng có thể phát hiện được các dấu vết, vật chứng có ý nghĩa rất lớn cho việc xác định nguyên nhân của vụ cháy. Quá trình đánh giá dấu vết cháy trên nền cũng cho phép xác định cách bố trí ban đầu của các đồ vật, trang thiết bị bên trong hiện trường giúp cho việc giải thích được quá trình hình thành các dấu vết cháy. Thực tiễn cho thấy, phần lớn các hiện trường cháy các dấu vết quyết định cho việc xác định và chứng minh điểm xuất phát cháy được tìm thấy trong hệ thống các dấu vết tồn tại trên nền ở khu vực xảy ra cháy. Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá hệ thống các dấu vết cũng như các vật chứng tồn tại trên hiện trường và kết hợp với hoạt động trưng cầu giám định đối với cơ quan chuyên môn để kết luận về điểm xuất phát, nguyên nhân của vụ cháy nói chung và đối với các vụ cháy bên trong nhà cao tầng nói riêng.

Thông qua hoạt động KNHT và các hoạt động điều tra khác trong quá trình điều tra vụ cháy cho thấy, nguyên nhân cháy tại các khu nhà cao tầng rất đa dạng, bao gồm: do sự cố điện của các căn hộ, sự cố điện tại hệ thống điện của tòa nhà, do tác động của con người tại các căn hộ, do bất cẩn của con người, sự cố điện của các phương tiện giao thông để tại khu tầng hầm để xe…

Hiện nay, hoạt động KNHT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã và đang từng bước được nâng cao về trình độ chuyên môn và phương tiện kỹ thuật. Hoạt động KNHT đã phát huy được vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động điều tra các vụ cháy nói chung, các vụ cháy nhà cao tầng nói riêng. Thực tiễn trong thời gian qua cũng cho thấy đối với các vụ cháy nhà cao tầng nếu có sự tham gia của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong hoạt động KNHT thì sẽ mang lại những kết quả có giá trị cao, phục vụ hiệu quả cho công tác điều tra và nó cũng là chìa khóa quan trọng để mở ra các hướng đi tiếp theo trong quá trình điều tra làm rõ các vụ cháy tại các khu nhà cao tầng. Tuy nhiên trong một số vụ cháy nhà cao tầng, do hoạt động KNHT chưa được chú trọng đã dẫn đến việc đưa ra các đánh giá, nhận định về nguyên nhân, điều kiện xảy ra cháy trong một số vụ chưa đạt hiệu quả; việc thu thập các mẫu vật chứng có liên quan đến vụ các cháy nhà cao tầng không gắn kết với quá trình hình thành dấu vết tại hiện trường, vì vậy công tác giám định không đạt hiệu quả như mong muốn dẫn đến đến quá trình điều tra bị bế tắc hoặc gây khó khăn trong việc xác định nguyên nhân.

3. Có thể khẳng định rằng trong thời gian qua hoạt động KNHT các vụ cháy nói chung, nhà cao tầng nói riêng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác điều tra; đã giúp cho cơ quan điều tra đánh giá, làm rõ được tính chất của vụ việc để từ đó có biện pháp điều tra xử lý tiếp theo. Kết luận giám định về nguyên nhân, điều kiện xảy ra cháy là một nguồn chứng cứ đặc biệt quan trọng để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử. Công tác KNHT cháy đã đạt được nhiều thành tích, mang lại hiệu quả không nhỏ vào chiến công của lực lượng Công an nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Tuy nhiên, trước tình hình ngày càng phát triển của xã hội, số lượng các vụ cháy ngày càng xảy ra nhiều đặc biệt là số các vụ cháy xảy ra tại các khu nhà cao tầng sẽ ngày càng tăng cao, thì hoạt động KNHT cháy nói chung, các vụ cháy nhà cao tầng nói riêng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục được nâng cao. Để nâng cao hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu trong hoạt động KNHT các vụ cháy nói chung, các vụ cháy bên trong khu nhà cao tầng nói riêng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới cần phải thực hiện một số nhiệm vụ sau:

(1) Đội ngũ cán bộ làm công tác KNHT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở cấp tỉnh, cấp huyện cần tiếp tục được tăng cường bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ KNHT cháy cả về lý luận lẫn thực tiễn.

(2) Tiếp tục tăng cường, bổ sung đầy đủ các phương tiện, thiết bị nghiệp vụ mới, hiện đại có khả năng đáp ứng có hiệu quả trong hoạt động KNHT cháy đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

(3) Trường Đại học PCCC tiếp tục đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ KNHT cháy cho học viên thuộc Trường Đại học PCCC cả về lý luận và thực tiễn.

(4) Thường xuyên mở các lớp tập huấn về công tác bảo vệ hiện trường cho các lực lượng cấp cơ sở như Công an phường, xã, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở. Mặt khác cần có

sự tuyên truyền, giáo dục để người dân nhận thức, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ hiện trường nói chung và hiện trường các vụ cháy nói riêng.

Trên cơ sở đánh giá về cả lý luận và thực tiễn trong thời gian qua cho thấy hoạt động KNHT các vụ cháy nói chung, các vụ cháy trong các khu nhà cao tầng nói riêng đã và đang giúp cho việc phân tích, đánh giá đúng đắn quy luật hình thành, tồn tại các dấu vết, vật chứng trong hiện trường các vụ cháy. Bên cạnh đó, nó cũng giúp cho việc phát hiện, thu thập các dấu vết, vật chứng có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo hiệu quả tốt nhất. Đồng thời kết luận nguyên nhân đối với mỗi vụ cháy là cơ sở, căn cứ quyết định để các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng các biện pháp điều tra tiếp theo trong quá trình điều tra làm rõ các vụ cháy nói chung, vụ cháy bên trong khu nhà cao tầng nói riêng cũng như phục vụ tốt cho hoạt động truy tố, xét xử các vụ án có liên quan đến cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mạnh Hà, Hoàng Ngọc Hải (2022), *Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy và xử lý vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đinh Ngọc Tuấn (2022), *Giáo trình cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Đặng Văn Đoàn (2021), *Bảo vệ và khám nghiệm hiện trường,* Nxb Công an nhân dân.

4. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Khoa học hình sự - Tập 2 - Kỹ thuật hình sự,* Nxb Công an nhân dân.

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH...*(Tiếp theo trang 27)*

công tác PCCC&CNCH, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu, các cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ cũng như trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cho công tác PCCC&CNCH. Xác định trách nhiệm người đứng đầu có ý nghĩa rất quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Lực lượng Công an nhân dân từ Công an cấp xã đến cấp huyện, tỉnh cần làm tốt hơn nữa trách nhiệm tham mưu các cấp chính quyền và hướng dẫn cho mọi người dân thực hiện, chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, nhất là các loại hình thời gian qua cháy, nổ phức tạp, khó lường. Để làm tốt công tác tham mưu thì cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, quản lý cũng như kiểm tra, xử lý và nhất là có các kiến nghị, biện pháp trước mắt và lâu dài để ngăn chặn cháy lớn, cháy nghiêm trọng, đặt biệt nghiêm trọng.

Tiếp tục hoàn thiện nội dung, đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức, nhất là kỹ năng về PCCC&CNCH cho các cấp, các ngành và nhân dân tự giác chấp hành, tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Ngay sau khi Luật PCCC&CNCH được Quốc hội thông qua, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về PCCC&CNCH. Khi nhân dân tích cực tham gia vào công việc chung của xã hội cũng chính là góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, nhất là việc tham gia công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư, tham gia các mô hình toàn dân PCCC&CNCH.... Khi tham gia vào các hoạt động PCCC&CNCH có nghĩa là quyền cơ bản của công dân được bảo đảm, các nghĩa vụ cũng được thực thi, bởi quyền công dân không tách rời nghĩa vụ, mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác, công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội và việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Và điều quan trọng nhất, công tác PCCC&CNCH được bảo đảm an toàn chính là bảo đảm "mọi người có quyền sống..." đã được Hiến pháp quy định tại Điều 19.

Thực hiện và triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tai nạn, sự cố một cách hữu hiệu và bài bản, làm giảm số vụ sự cố, tai nạn. Các biện pháp, giải pháp cần mang tính chiến lược, đồng bộ, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Cần làm tốt công tác dự báo, ứng phó với những vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu.... Xây dựng các cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng Công an, Quân đội và các lực lượng khác tham gia thực hiện công tác phòng ngừa cũng như xử lý tai nạn, sự cố khi xảy ra, bảo đảm ngăn ngừa thiệt hại, nhất là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người dân.... Cùng với đó, là việc thực hiện công tác quy hoạch hạ tầng PCCC&CNCH, trước mắt là các thành phố, đô thị lớn, tập trung đông người..., để bảo đảm cho người dân được sống, làm việc trong môi trường an ninh, an toàn.

Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Đề án số 10/ĐA-BCA-C07, ngày 15/3/2023 của Bộ Công an. Triển khai thực hiện các nội dung của Đề án một cách có hiệu quả, có lộ trình kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến các vấn đề góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân được thực thi. Sau khi chính sách, pháp luật về CNCH được hoàn thiện, nhất là khi có Luật PCCC&CNCH, cần tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ CNCH. Cùng với đó là đội ngũ cán bộ cũng như bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết cho đội ngũ này hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trước Đảng, Nhà nước và nhân dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2022), *Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ,* Tạp chí PC&CC, số 159, tháng 10/2022, tr.7-9.

2. Bộ Công an (2024), *Tờ trình số 19/TTr-BCA-C07, ngày 08/01/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị xây dựng Luật PCCC&CNCH.*

3. Phạm Văn Long (2024), *Bảo đảm các điều kiện pháp lý cho hoạt động PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách, pháp luật trong tình hình hiện nay,* Tạp chí PC&CC, số 176, tháng 3/2024, tr.22-24.

4. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, ThS NGUYỄN NGỌC CHUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác xử phạt vi phạm hành chính đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, nhà cao tầng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *This article investigates the current status of imposing penalties for administrative violations involving high-rise buildings according to the functions of the Fire and Rescue Police, and accordingly proposes solutions to improve the efficiency of this task.*

Keywords: *Handling administrative violations of fire and rescue, high-rise buildings, Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *23/6/2024*; ***Ngày thẩm định***: *05/7/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng, việc xây dựng, phát triển nhà cao tầng đã và đang là xu thế tất yếu. Các công trình cao tầng có nhiều loại hình như: nhà ở cao tầng, ký túc xá cao tầng, khách sạn cao tầng, cao ốc văn phòng, công trình cao tầng đa chức năng… được xây dựng ngày càng nhiều ở Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác đã góp phần quan trọng giải quyết nhu cầu bức thiết về chỗ ở cho người dân, đồng thời, góp phần quy hoạch các khu đô thị văn minh, hiện đại, xây dựng và phát triển các thành phố thông minh trong tương lai. Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay cả nước có khoảng 3.618 nhà cao tầng thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC (gồm 3.335 nhà cao từ 10 tầng đến 30 tầng, 283 nhà cao trên 30 tầng), trong đó có 128 nhà cao tầng hoạt động trước thời điểm Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực [1]. Tuy nhiên, tình hình đó cũng đặt ra nhiều vấn đề trong việc đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống, làm việc tại các nhà cao tầng đặc biệt là công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trong đó việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH là yêu cầu tiên quyết. Một trong những vấn đề đó là phải nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, đáp ứng tính nghiêm minh, tuân thủ pháp luật về PCCC&CNCH.

2. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, căn cứ vào các quy định của pháp luật lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động, tích cực tiến hành công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2018 đến năm 2023 lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành kiểm tra 32.388 lượt, qua đó phát hiện 30.012 thiếu sót, vi phạm; ban hành 5.784 văn bản kiến nghị; xử phạt 2.514 trường hợp với số tiền hơn 19,512 tỷ đồng, tạm đình chỉ hoạt động 118 trường hợp, đình chỉ hoạt động 131 trường hợp [3]. Để thực hiện tốt công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban Quản lý, Ban Quản trị tòa nhà và các cơ sở kinh doanh, người dân sinh sống trong tòa nhà nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về PCCC&CNCH; chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà cao tầng để phát hiện các hành vi vi phạm, đặc biệt là thành lập các đoàn liên ngành, phối hợp với các đơn vị truyền thông… nhằm hạn chế, ngăn ngừa các hành vi vi phạm quy định về PCCC. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thiếu sót, vi phạm, như: điều kiện hạ tầng, giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy không đảm bảo yêu cầu cho xe thang, xe chữa cháy tiếp cận để triển khai hoạt động chữa cháy và CNCH, 420 thiếu sót, vi phạm (chiếm tỷ lệ 1,4%); thiếu lối ra thoát nạn và không duy trì được các điều kiện an toàn về PCCC của hành lang, lối thoát nạn và cầu thang bộ, 7.262 thiếu sót, vi phạm (chiếm tỷ lệ 24,2%); chưa trang bị đầy đủ hệ thống, thiết bị PCCC hoặc có trang bị nhưng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, không thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ

dẫn đến bị hư hỏng không hoạt động, 10.384 thiếu sót, vi phạm (chiếm tỷ lệ 34,6%); tự ý đưa công trình vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC, 236 công trình (chiếm tỷ lệ 0,78%); không thành lập Ban Quản trị chung cư, 2.374 thiếu sót, vi phạm (chiếm tỷ lệ 7,9%).... Cùng với đó là chủ đầu tư, Ban Quản lý, Ban Quản trị tòa nhà chưa thực sự chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về pháp luật, chưa thực sự tăng cường công tác thường trực bảo vệ nhất là khu vực tầng hầm; chưa tăng cường công tác tự kiểm tra kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại về PCCC có nguy cơ cháy, nổ xảy ra.... Trong quá trình kiểm tra, cán bộ kiểm tra không phát hiện được hết những vi phạm quy định PCCC tại nhà cao tầng, đặc biệt là việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật PCCC.... Công tác xử lý chưa quyết liệt nên chưa có tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là: do một số nhà cao tầng được xây dựng trước năm 2001 (trước khi có Luật PCCC) chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nên không đảm bảo an toàn về PCCC, chưa có giải pháp dứt điểm để giải quyết đối với số nhà cao tầng này; đồng thời việc bố trí, lắp đặt phương tiện PCCC đối với số nhà này còn ít chưa đảm bảo hiệu quả chữa cháy khi có sự cố cháy xảy ra. Việc xử lý các công trình không bảo đảm an toàn PCCC&CNCH theo Điều 63a của Luật PCCC còn nhiều khó khăn. Các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đủ tính răn đe, dẫn đến nhiều chủ đầu tư vẫn cố tình đưa công trình vào hoạt động, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng. Nhận thức, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ làm công tác kiểm tra ở nhiều địa phương còn hạn chế, bên cạnh đó, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra còn thiếu. Việc thực hiện quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan, lực lượng khác: lãnh đạo một số cơ quan, ban, ngành chưa thực sự quan tâm, chưa có sự chỉ đạo sát sao và có cơ chế kiểm tra giám sát công việc trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp...

3. Để nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trong thời gian tới cần thực hiện những giải pháp sau:

(1) Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo phân cấp. Tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương ban hành các văn bản cụ thể hóa các và tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH, trong đó có các quy định về PCCC&CNCH nhà cao tầng, từ đó làm cơ sở để tiến hành thực hiện có hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương cũng như nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban Quản lý, Ban Quản trị nhà cao tầng trong công tác này.

(2) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng. Thực tiễn qua công tác xử phạt cho thấy hiện nay còn một số bất cập trong các quy định của pháp luật, dẫn đến các hình vi vi phạm trong quá trình thực hiện công tác PCCC&CNCH của nhà cao tầng, theo đó, đề xuất nghiên cứu giảm một số tiêu chuẩn để phù hợp với thực tiễn việc chấp hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu đối với nhà cao tầng. Mặt khác, một số quy định của pháp luật trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng được quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ còn chưa thực sự hợp lý, chưa đảm bảo tính răn đe do mức phạt còn thấp; các quy định về thẩm quyền cưỡng chế tài sản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng chưa thiết thực để cơ sở nghiêm chỉnh chấp hành khi bị xử phạt, do đó, cần tăng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, đồng thời có quy định cụ thể để tăng thẩm quyền cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác cưỡng chế khi không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính. Việc tuyên truyền, phổ biến phải được tiến hành thường xuyên và có sự tham gia tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị với phương châm mỗi người dân là một chiến sỹ PCCC. Vì vậy, phải nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban Quản lý đối với nhà cao tầng, đồng thời, công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại các quy định của pháp luật về lĩnh vực này mà còn có thể nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác chấp hành các quy định về PCCC đối với nhà cao tầng. Mặt khác, những hành vi vi phạm pháp luật về PCCC đối với nhà cao tầng cũng được khuyến cáo để mọi cá nhân đều biết và phê phán với những hành vi đó, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về PCCC đối với nhà cao tầng. Đồng thời, phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải các công trình nhà cao tầng vi phạm các quy định về PCCC&CNCH, khuyến cáo người dân không nhận nhà, không mua nhà của các công trình nhà cao tầng không đảm bảo an toàn PCCC&CNCH.

(4) Xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật theo nguyên tắc tất cả các vi phạm về quy định về PCCC&CNCH phải được lập biên bản xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: Các vi phạm quy định về PCCC&CNCH tại các nhà cao tầng theo quy định phải xử phạt vi phạm hành chính thì phải được lập biên bản xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, kiên quyết không để tình trạng bỏ lọt hành vi vi phạm, để hành vi vi phạm kéo dài có thể xảy ra cháy, nổ đối với nhà cao tầng. Quá trình xử lý vi phạm, ngoài việc phạt tiền, cần áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung nếu cần thiết. Trường hợp không chấp hành quy định về PCCC tại các nhà cao tầng thì căn cứ vào mức độ vi phạm có thể ra quyết định tạm

(Xem tiếp trang 39)

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CHỮA CHÁY MINI SỬ DỤNG HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Đại tá, PGS, TS NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
KS CAO XUÂN CƯỜNG
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hưng Yên

Tóm tắt: *Bài viết phân tích sự cần thiết nghiên cứu, thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini sử dụng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của hộ gia đình. Trên cơ sở khoa học thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini, bài viết lập luận tính toán các thông số chữa cháy của hệ thống, các bước thực hiện thiết kế và lắp đặt hệ thống đồng thời tiến hành thực nghiệm và thu thập kết quả minh chứng để đi đến kết luận cho bài viết.*

Từ khóa: *thiết kế, lắp đặt, hệ thống tự động chữa cháy mini, hộ gia đình.*

Abstract: *The article presents the necessity of researching, designing, and installing a mini automatic fire extinguishing system employing the household water supply system. The article is grounded in the scientific basis of designing and installing a mini automatic fire extinguishing system to discuss the calculations of the fire extinguishing parameters, the procedures to design and install the system, conduct experiments, and collect evidence to provide the conclusion.*

Keywords: *designing and installing, mini automatic fire extinguishing, household.*

Ngày nhận bài: *24/6/2024;* ***Ngày thẩm định***: *01/7/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, số vụ cháy xảy ra ở hộ gia đình làm nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh dịch vụ phòng trọ ở trong các tuyến phố nhỏ, ngõ nhỏ có xu hướng gia tăng và gây thiệt hại rất nghiêm trọng về người và tài sản. Kết quả khảo sát thống kê năm 2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, trên địa bàn thành phố có 1.429 nhà chung cư, 398 chung cư mini, 31.239 nhà trọ, 39.214 nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao. Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có 60.493 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ cao, trong đó 1.345 nhà chung cư, 32 cơ sở nhiều căn hộ, 55.446 nhà trọ, nhà ngăn phòng cho thuê, 3.670 nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh do cá nhân, hộ gia đình đã đầu tư xây dựng với khoảng 560.200 phòng trọ cho hơn 1,4 triệu người thuê. Đặc điểm chung của loại hình cơ sở này xây dựng sâu trong các ngõ nhỏ, phố nhỏ, tận dụng tối đa diện tích đất, sàn để xây dựng có được nhiều phòng cho thuê nên tiện nghi sinh hoạt chật hẹp, lối và đường thoát nạn an toàn không đảm bảo. Tải trọng các chất cháy trên một đơn vị diện tích lớn và luôn tồn tại nhiều dạng nguồn nhiệt có thể gây cháy ngọn lửa trần, nhiệt điện.... Đặc biệt ý thức, nhận thức chấp hành và thực hiện các quy định an toàn PCCC của chủ hộ và người thuê ở không cao, thường có tư tưởng chủ quan. Trong khi các cơ sở hạ tầng như giao thông, nguồn nước phục vụ công tác đảm bảo an toàn PCCC còn nhiều hạn chế, thiếu sót và xuống cấp nên khi xảy ra cháy thường gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Những vụ cháy xảy ra nửa đêm như vụ cháy ngày 25/4/2024 trong ngõ nhỏ ở phố Trung Kính Hà Nội; vụ cháy chung cư mini ở Khương Hạ ngày 12/9/2023; vụ cháy ở số nhà 207 phố Định Công Hạ chiều tối ngày 16/6/2024 và vụ cháy xảy ra ở số phố Hoàng Hoa Thám, Thành phố Bắc Giang cho thấy rõ điều đó.

Kết quả phân tích thống kê các vụ cháy ở loại hình cơ sở này xảy ra thời gian qua cho thấy chúng có những đặc điểm đặc trưng sau:

Thường là xuất phát từ tầng một nơi tập trung nhiều và đa dạng các loại chất rắn cháy với tải trọng trên một đơn vị diện tích rất lớn. Nguyên nhân gây ra cháy do sự cố thiết bị điện không an toàn chiếm hơn 60% .

Thời điểm xảy ra đa số vào ban đêm, lại ở sâu trong ngõ, hẻm nên không được phát hiện và chữa cháy kịp thời khi đám cháy còn nhỏ. Khi lực lượng chuyên nghiệp đến thì đám cháy đã phát triển thành đám cháy lớn, tỏa nhiều khói, khí độc và nhiệt độ cao gây khó khăn cho việc thoát nạn an toàn và các hoạt động cứu người bị nạn và dập tắt đám cháy.

Sử dụng lực lượng và phương tiện chữa cháy tại chỗ không kịp thời và kém hiệu quả tạo điều kiện cho đám cháy phát triển, thời gian chữa cháy kéo dài.

Như vậy, vấn đề đặt ra là cần phải có giải pháp thiết thực nhằm kịp thời phát hiện và phun chất chữa cháy dập tắt đám cháy ngay ở giai đoạn đầu của đám cháy khi diện tích cháy còn nhỏ. Để giải quyết vấn này, ở góc độ khoa học, kỹ thuật và công nghệ PCCC và kinh nghiệm từ thực tiễn, chúng tôi đề xuất lựa chọn giải pháp: Nghiên cứu thiết kế, lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini, sử dụng nguồn nước sinh hoạt của hộ gia đình để xử lý khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Cơ sở khoa học thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini

2.1. Khái niệm hệ thống tự động chữa cháy mini

Hệ thống tự động chữa cháy mini được hiểu là hệ thống có nhiệm vụ tự động phát hiện và phun nước chữa cháy chứa trong các téc nước thuộc hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của hộ gia đình, nhằm kịp thời dập tắt đám cháy ngay ở giai đoạn đầu phát triển của nó, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do đám cháy gây ra .

Các bộ phận cấu thành của hệ thống bao gồm: 1. Nguồn nước chữa cháy chính là các téc chứa nước đặt ở vị trí cao của ngôi nhà. 2. Đường ống cung cấp nước chữa cháy chính là hệ thống đường ống cung cấp nước sinh hoạt đến từng tầng nhà. 3. Áp lực dùng để phun nước chữa cháy chính là chiều cao m.H2O xác định theo chiều cao đặt téc nước. 4. Vòi phun nước sử dụng Sprinkler có bộ phận kích hoạt ngưỡng làm việc ở nhiệt độ là 68-70°C.

2.2. Mục đích

Thiết kế, lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini nhằm kịp thời và nhanh chóng phát hiện và phun nước dập tắt đám cháy khi nó mới xảy ra trong bất kỳ thời gian nào trong ngày, trước khi có sự can thiệp chủ động của các lực lượng và phương tiện chữa cháy.

2.3. Yêu cầu

- Hệ thống được thiết kế và lắp đặt phải đáp ứng mục đích nêu trên.

- Đảm bảo độ tin cậy dập tắt mọi loại đám cháy và chất cháy, có tính khả thi, tính thẩm mỹ, không làm thay đổi công năng và giá trị của ngôi nhà.

- Có giá thành hợp lý, dễ khai thác sử dụng, thay thế, bảo quản, bảo dưỡng.

- Khắc phục các khó khăn, bất cập khi đưa lực lượng và phương tiện chữa cháy chuyên nghiệp tiếp cận hiện trường tổ chức các hoạt động cứu nạn, cứu hộ và dập tắt đám cháy xảy ra tại các nhà hỗn hợp trong tuyến phố nhỏ, ngõ nhỏ thuộc các thành phố, thị xã.

2.4. Điểm mới của giải pháp

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, cho đến nay chưa có hộ gia đình nào chủ động lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy để bảo vệ an toàn PCCC cho chính ngôi nhà của mình. Hơn nữa, ở góc độ nghiên cứu, phổ biến khoa học, kỹ thuật và công nghệ PCCC chưa có đề tài, sáng kiến khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu xác định những căn cứ khoa học và thực tiễn lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini sử dụng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt. Chúng ta đã và đang tư duy giải hai bài toán này độc lập với nhau, chưa xem xét tính đến khả năng kết hợp chúng để sử dụng có hiệu quả các chức năng cho phù hợp với từng loại ngôi nhà có tính đặc thù vừa để ở, vừa để sản xuất, kinh doanh nhà trọ. Điểm mới của giải pháp là khai thác, sử dụng ngay những bộ phận cấu thành thuộc hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của ngôi nhà nghiên cứu tính toán các thông số kỹ thuật thiết kế, lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini phù hợp với cấu trúc, công năng và tính chất nguy hiểm để bảo vệ an toàn cháy cho chính ngôi nhà.

2.5. Nghiên cứu cơ sở lý thuyết của đề tài

Theo lý thuyết quá trình cháy và cơ sở lý hóa của sự phát triển và dập tắt đám cháy, để đám cháy xảy ra thì phải có đủ ba yếu tố gồm: chất cháy, chất ô xy hóa và nguồn nhiệt đủ lượng cần thiết và chúng phải tiếp xúc trực tiếp với nhau. Khởi đầu là xảy ra phản ứng cháy hay còn gọi là sự cháy, khi phản ứng gia tăng, chúng sinh ra nhiệt lượng. Giá trị nhiệt lượng càng lớn, càng tạo điều kiện cho đám cháy phát triển. Thông qua các hình thức truyền nhiệt của đám cháy như: dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ của ngọn lửa đốt nóng các chất cháy làm nhiệt độ trên bề mặt các chất cháy tăng lên, xảy ra quá trình nhiệt phân thoát ra các chất khí cháy. Các khí cháy thoát ra kết hợp với ô xy trong không khí tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ. Khi giá trị nồng độ của các khí cháy nằm trong khoảng giới hạn nồng độ nguy hiểm cháy, nổ thì đám cháy cứ thế tiếp tục duy trì và phát triển cho đến khi cháy hết chất cháy hoặc đến khi có tác động phun chất chữa cháy để dập tắt nó.

Có các phương pháp và biện pháp sau để dập tắt đám cháy:

Phương pháp cách ly, là dùng các biện pháp để cách ly sự tiếp xúc trực tiếp với nhau của 3 yếu tố nêu trên. Có thể bằng thủ công dùng sức người và dụng cụ lao động tạo khoảng cách giữa chất cháy và nguồn nhiệt gây cháy không cho tiếp xúc với nhau. Hoặc phun phủ trên bề mặt chất cháy một lớp bột hay bọt để cách ly chúng...

Phương pháp làm loãng nồng độ các chất khí cháy và ô xy trong hỗn hợp cháy bằng phun các chất khí không trơ không tham gia phản ứng cháy vào vùng cháy của đám cháy.

Phương pháp làm lạnh là phun vào bề mặt chất cháy hoặc vùng phản ứng cháy các chất chữa cháy để thu nhiệt sinh ra từ đám cháy làm giảm nhiệt độ của chất của chất cháy và vùng cháy xuống thấp hơn giá trị nhiệt độ bốc cháy của chính chất cháy đó. Khi nước được phun vào đám cháy có thể dưới dạng tia nước đặc hoặc phun sương, nước có nhiệt dung cao khi tiếp xúc với bề mặt chất cháy thu nhiệt sinh ra từ đám cháy, được đốt nóng lên đến 100° C, xảy ra quá trình hóa hơi, hơi nước tạo thành vừa có tác dụng làm loãng, vừa lạnh hỗn hợp cháy xuống dưới giá trị nhiệt độ bốc cháy của chất cháy, làm ngừng sự cháy.

Như vậy, tính năng, tác dụng của hệ thống tự động chữa cháy mini hoạt động dựa trên lý thuyết khoa học nêu trên.

2.6. Cơ sở thực tiễn

Các công trình là nhà ở, nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà cho thuê trọ hoặc các công trình tương tự, với chất cháy phổ biến là các loại vật dụng, thiết bị gia dụng, phương tiện đi lại... với tải trọng thường là lớn nhất tại tầng một, khi xảy ra cháy, ở giai đoạn đầu vận tốc cháy lan chậm, sản phẩm cháy dần tích tụ, nhiệt độ và khói dần tăng theo thời gian, đến thời điểm nhất định theo lý thuyết cháy chất rắn xảy ra ở trong phòng, chỉ sau khoảng 5 phút, nhiệt độ trung bình thể tích của phòng bị cháy có thể đạt đến trăm độ C, khói, khí độc bắt đầu ngưng tụ tạo ra mặt phẳng cân bằng áp suất. Sau đó đám cháy tiếp tục phát triển với vận tốc rất nhanh do quá trình bức xạ nhiệt, bằng thực nghiệm cho thấy, sau 10 - 15 phút vận tốc đám cháy đạt cực đại và nhanh chóng bao trùm toàn bộ không gian xung quanh ngọn lửa.

Như vậy, việc phát hiện và phun chất nước chữa cháy làm lạnh chất bị cháy ngay tại giai đoạn đầu của đám cháy là rất quan trọng, trực tiếp làm giảm vận tốc lan truyền ngọn lửa, hạn chế quá trình phát triển và tiến tới dập tắt đám cháy. Bản chất của quá trình dập tắt đám cháy là nước có nhiệt dung cao khi được phun vào bề mặt chất cháy có tác dụng làm lạnh

chất cháy, hạ nhiệt độ chất cháy và vùng cháy xuống dưới nhiệt độ bốc cháy của chất cháy, khi này ngọn lửa của đám cháy được dập tắt.

Khi xảy ra cháy nhất là vào ban đêm, lực lượng và phương tiện chữa cháy rất khó tiếp cận, thường là bỏ lỡ thời điểm vàng để dập tắt đám cháy khoảng 5 phút sau khi đám cháy chất rắn phát sinh. Vấn đề đặt ra là trong khi chờ đợi xe chữa cháy chở nước đến đám cháy, trong khi nguồn nước tại chỗ là những téc nước chứa ít cũng 2.000 lít, nhiều khoảng 8.000 lít dùng cho hệ thống nước sinh hoạt của chính ngôi nhà lại không được sử dụng cho chữa cháy, hoặc sử dụng không đúng thời điểm vàng để dập tắt đám cháy.

Nguồn nước tại chỗ này có thể cấp nước cho đầu phun chữa cháy tự động Sprikler là giải pháp tối ưu nhất, nước sẽ được lấy từ téc dưới áp lực thế năng do chiều cao của vị trí đặt téc tự động phun nước mà không cần con người tác động thông qua cơ chế làm việc của đầu phun. Đầu phun Sprikler được lắp đặt trên trần hoặc trên mái của khu vực cần bảo vệ kết nối với hệ thống mạng đường ống cung cấp nước sinh hoạt. Trường hợp khi có đám cháy xảy ra ở dưới sàn nhà, khói và nhiệt độ sinh ra từ đám cháy làm gia tăng nhiệt độ ở khu vực lắp đặt Sprinkler đạt tới 68 - 70°C. Thiết bị kích hoạt ở đầu phun sẽ tự động vỡ, theo đó nước được phun đều ra xung quanh với bán kính tối thiểu là 3m với lưu lượng cần thiết để trước hết làm lạnh bề mặt chất cháy, sau đó là vùng xảy ra phản ứng cháy, hạ thấp nhiệt độ xuống thấp hơn nhiệt độ bốc cháy của chất cháy làm ngừng sự cháy.

3. Thiết kế và lắp đặt hệ thống

3.1. Lập luận tính toán các thông số chữa cháy của hệ thống

Bài toán thủy lực của hệ thống là lập luận, tính toán xác định ba thông số cơ bản là: lưu lượng nước; chiều dài, đường kính đường ống và áp lực cần thiết của hệ thống để phun nước với lưu lượng đã xác định, cụ thể :

Tính toán lưu lượng nước cần thiết để chữa cháy, chúng phụ thuộc loại Sprinkler do nhà sản xuất chế tạo có các thông số kỹ thuật ghi trên Catalor kèm theo gồm: đường kính miệng vòi, bán kính bảo vệ, áp lực và lưu lượng nước phun ra. Đối với hệ thống tự động chữa cháy mini bảo vệ các tầng nhà có diện tích sàn dưới 100m² chúng tôi chọn Sprinkler.

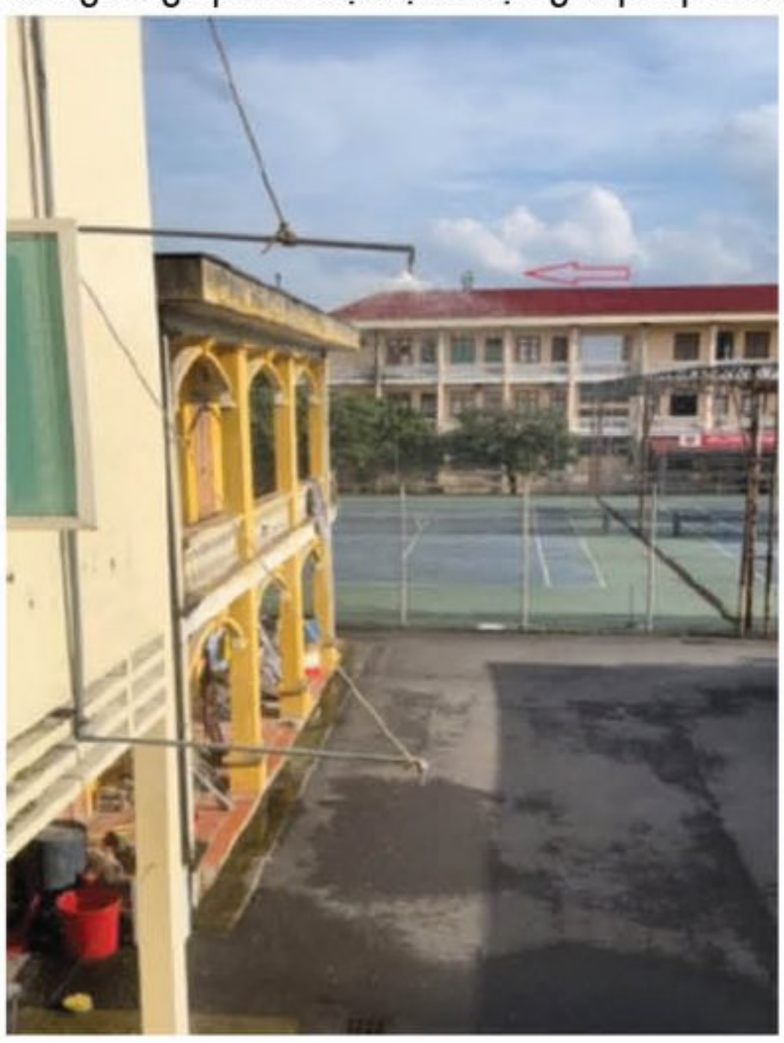
Đường ống cung cấp nước lên téc và từ téc xuống các tầng nhà qua khảo sát của chúng tôi đều ống nhựa có đường kính từ 25 - 40cm. Với đường kính như vậy hoàn toàn đáp ứng yêu cầu vận tốc và lưu lượng của dòng nước chảy đến miệng vòi phun ở các vị trí khác nhau của ngôi nhà.

Áp lực chính là chiều cao cột nước tính từ vị trí đặt téc đến miệng vòi phun. Cứ 10m cột nước gần bằng 1 atmotphe. Téc 2 khối nước đặt trên tầng thượng của ngôi nhà 3 tầng tạo ra áp lực dưới dạng thế năng tương đương 10m. H_2O hoàn toàn đủ áp suất ở miệng vòi Sprinkler tạo ra lưu lượng khoảng 1,2l/s đáp ứng yêu cầu phun nước chữa cháy đám cháy chất rắn.

3.2. Các bước thực hiện thiết kế và lắp đặt hệ thống

Vì đây là hệ thống được thiết kế, lắp đặt dựa trên cơ sở hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của hộ gia đình đã có sẵn nên việc tổ chức thực hiện các biện pháp thiết kế và lắp đặt rất đơn giản, thời gian lắp đặt nhanh, chi phí lắp đặt thấp, có thể lắp đặt cho bất cứ dạng công trình xây dựng nào.

Bước 1: Khảo sát công trình, đánh giá mức độ nguy hiểm về cháy, nổ tại từng tầng, từng khu vực của công trình để có những thông số giúp cho việc lựa chọn giải pháp thiết kế và lắp đặt hệ thống phù hợp.



Tải trọng chất cháy, mức độ nguy hiểm cháy, cách bố trí xếp đặt chúng trong gian phòng.

Khả năng xuất hiện nguyên nhân gây cháy.

Số lượng con người có mặt đồng thời và khả năng thoát nạn khi xảy ra cháy.

Chiều cao ngôi nhà, chiều cao tầng, vị trí và cách lắp đặt đường ống nước sinh hoạt, khả năng kết nối với hệ thống chữa cháy, tính thẩm mỹ khi lắp đặt.

Căn cứ vào các số liệu và thông số thu thập được về cơ sở, lên thiết kế sơ bộ rồi hiệu chỉnh dần thành thiết kế chi tiết hệ thống .

Bước 2: Tiến hành lắp đặt

Lắp đặt bằng phương pháp thông thường, tương tự lắp đặt hệ thống đường ống nước sinh hoạt.

Trường hợp dùng đường ống nhựa cần có bảo vệ đường ống tác động của nguồn nhiệt của đám cháy bằng cách đặt chúng đi trong các hố kỹ thuật hay đi dưới lớp giả trần của căn phòng.

Khoảng cách giữa các Sprinkler xác định theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, có xác nhận kiểm định của cơ quan quản lý.

4. Thí nghiệm và thực nghiệm hoạt động của hệ thống

4.1. Kết quả thí nghiệm

Nhóm tác giả đã tiến hành làm thí nghiệm đo các thông số hoạt động của hệ thống được thiết kế và lắp đặt để bảo vệ ngôi nhà 5 tầng. Sử dụng téc nước 2 khối đặt trên tầng thượng có chiều cao tương ứng là 10m H_2O. Vòi phun nước sử dụng Sprinkler có đường kính miệng vòi phun là 14mm. Tiến hành quan sát và đo các thông số theo yêu cầu chữa cháy, kết quả đo được các thông số hoạt động *(bảng 1)*.

Đường kính ống, chiều dài và cột áp	Độ cao đầu phun (m)	Bán kính bảo vệ của đầu phun (m)	Lưu lượng trung bình 5 lần đo (lít/giây)	Diện tích bao phủ của vòi phun (m^2)	Cường độ phun (lít/m^2s)	Diện tích bao phủ .m^2
- Đường ống chính DN40: Ngang 4,0m; đứng 8,1m. - Đường ống nhánh DN 25: Ngang 1,6m. - Cột áp: 8,1m	3,6	2,8	1,25	24,6	0,051	24.6

Bảng1: Kết quả làm thí nghiệm hệ thống.

Kết quả thí nghiệm cho thấy, hệ thống hoạt động tốt, các thông số lưu lượng, bán kính bảo vệ phù hợp với kết quả tính toán theo lý thuyết và đáp ứng yêu cầu dập tắt đám cháy chất rắn.

4.2. Kết quả thực nghiệm khả năng chữa cháy

Sau khi có kết quả thí nghiệm, chúng tôi tiếp tục làm thực nghiệm đánh khả năng chữa cháy với đám cháy xảy ra trong thực tế của hệ thống tự động chữa cháy mini. Kết quả thực nghiệm hệ thống chữa cháy cho đám cháy chất rắn gồm giấy, gỗ, vải bìa các tông để trên diện tích sàn 100m, tải trong chất cháy là 20kg/m.



Ảnh thực nghiệm hoạt động.

Điểm cháy xuất phát ngọn lửa tại góc trong căn phòng có diện tích sàn là 100m^2, chiều cao tầng là 3,3m. Chất cháy là hỗn hợp các loại vải, quần áo và gỗ.

Lần 1: vị trí xuất phát ngọn lửa tại góc trong căn phòng với chất cháy ban đầu là vải, quần áo và gỗ.

Đường kính, chiều dài ống, Cột áp.	Chiều cao đầu phun (m)	Bán kính bảo vệ (m)	Diện tích bao phủ (m^2)	Cường độ phun (l/m^2s)	Khối tích téc nước (m^3)	Thời gian cháy tự do (s)	Thời gian dập tắt đám cháy (s)	Lượng nước sử dụng để dập tắt đám cháy (lít)
- Đường ống chính DN40: Ngang 8m; đứng 9,0m. - Đường ống nhánh DN 25: Ngang 2x1,8m. - Cột áp: 9,0m	3,3	2	16	0,078	2	284	45	56,3

Lần 2: vị trí xuất phát ngọn lửa tại góc ngoài căn phòng, gần cửa chính ở trạng thái mở, với chất cháy ban đầu là bao bì giấy caton, bàn gỗ ép.

Đường kính, chiều dài ống. Cột áp)	Độ cao đầu phun (m)	Bán kính bảo vệ ặt (m)	Diện tích bao phủ (m^2)	Cường độ phun (l/ m^2s)	Khối tích téc nước (m^3)	Thời gian cháy tự do (s)	Thời gian dập tắt đám cháy (s)	Lượng nước sử dụng để dập tắt đám cháy (lít)
-Đường ống chính DN40: Ngang 4,5m; đứng 9,0m. - Đường ống nhánh DN 25: Ngang 1,8m. - Cột áp: 9,0m (0,9at).	3,3	2	16	0,078	2	73,5		561,3

Bảng 2: Kết quả thực nghiệm chữa cháy của hệ thống.

5. Nhận xét và kết luận

Giải pháp thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động chữa cháy mini sử dụng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của hộ gia đình đã qua thí nghiệm và thực nghiệm đáp ứng đầy đủ mục đích, yêu cầu đề ra là kịp thời phát hiện và tự động phun nước dập tắt đám cháy ngay ở giai đoạn ban đầu phát triển của nó. Hệ thống có thể triển khai áp dụng vào thực tiễn để bảo vệ an toàn PCCC cho loại hình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh dịch vụ phòng trọ trong các tuyến phố nhỏ, ngõ nhỏ ở thành phố và thị xã trên cả nước.■

(Xem tiếp trang 50)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN ĐỐI VỚI LÁI XE CHỮA CHÁY, XE CỨU NẠN, CỨU HỘ LÁI TÀU, XUỒNG, CANO CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá, PGS, TS PHẠM VĂN MINH
Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát Nhân Dân

***Tóm tắt**: Công tác huấn luyện đối với lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ (CNCH), lái tàu, xuồng, cano chữa cháy và CNCH là công việc thường xuyên, gắn chặt với công tác chuyên môn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng. Bài viết phân tích những kết quả đạt được trong công tác huấn luyện đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác lái phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nêu những khó khăn, hạn chế và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: huấn luyện, lái xe, lái tàu, xuồng, cano, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Hải Phòng.*

***Abstract**: Training drivers of fire and rescue trucks, ships, and boats is a regular task, which is integral to Hai Phong Fire and Rescue Police's professional activities. The article discusses the achieved results in training officers and soldiers responsible for driving firefighting and rescue vehicles. It also identifies challenges and limitations and proposes solutions to enhance the quality of this task.*

***Keywords**: training, drivers, trucks, ships, boats, firefighting, rescue, Hai Phong.*

***Ngày nhận bài**: 01/7/2024; **Ngày thẩm định**: 10/7/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và chính quyền địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng nói riêng được trang bị nhiều loại phương tiện hiện đại, chuyên dụng phục vụ công tác chữa cháy, CNCH; trong đó phải kể đến các phương tiện chủ đạo, không thể thiếu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là xe chữa cháy, tàu, xuồng, ca-nô chữa cháy và máy bơm chữa cháy. Đây là các phương tiện chủ lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đã và đang tiếp tục phát huy tốt hiệu quả chữa cháy, CNCH, bảo vệ thành quả kinh tế, xã hội của đất nước.

Công an Thành phố Hải Phòng hiện có 06 Đội Chữa cháy và CNCH khu vực, 01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trên sông thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH; 15 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH quận huyện, với tổng số phương tiện gồm: 47 xe chữa cháy, 05 xe CNCH, 02 xe chở nước, 06 xe thang, 01 xe tải chở 01 robot chữa cháy, 02 tàu chữa cháy, 04 xuồng chữa cháy, 04 xuồng CNCH.

Nhiều phương tiện nêu trên được sản xuất bởi các hãng nổi tiếng trên thế giới về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và CNCH như: xe chữa cháy Rosenbauer, EMPL (Cộng Hòa Áo); Schlingmann, Ziegler, Klaas (Đức); Morita (Nhật Bản); Everdigm (Hàn Quốc); máy bơm chữa cháy có Tohatsu, Shibaura (Nhật Bản), Otter (Áo), CET (Canada),…

Số lượng phương tiện nhiều cùng với yêu cầu công việc đặc thù, đòi hỏi công việc của lái xe, lái tàu, xuồng trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngoài việc phải biết sử dụng, điều khiển thành thạo nhiều loại phương tiện hoạt động trên đường, còn phải biết vận hành thiết bị máy bơm, thiết bị khác kèm theo được nhập từ nhiều nước trên thế giới.

Về biên chế có 97 cán bộ, chiến sĩ (trong đó Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH có 55 lái xe, lái tàu, xuồng ca nô; Công an các quận, huyện có 42 lái xe) làm nhiệm vụ lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy, CNCH. Trong năm 2023, Công an Thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện, bổ túc tay lái trong 02 đợt tập trung trong 10 ngày đối với cán bộ, chiến sĩ làm lái xe chữa cháy, xe CNCH (bao gồm cả lái xe chuyên nghiệp và cán bộ, chiến sĩ có bằng lái xe hạng C trở lên để làm nhiệm vụ lái xe kiêm nhiệm). Ngoài ra Công an Thành phố Hải Phòng còn yêu cầu các đơn vị địa phương tự tổ chức luyện tập định kỳ và thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác lái xe chữa cháy. Do đó, công tác huấn luyện, bổ túc tay lái đối với lái xe chữa cháy, xe CNCH; lái xuồng, ca nô chữa cháy, CNCH cần được đặc biệt chú trọng. Hiện nay, cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ lái các loại phương tiện chữa cháy, CNCH đã thuần thục, xử lý được những tình huống trong những điều kiện, hoàn cảnh khó khăn. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy, CNCH đã bảo đảm nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện PCCC&CNCH bao gồm: tuân thủ các quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện PCCC&CNCH của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng và các quy định pháp luật liên quan; phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng được quản lý, sử dụng an toàn,

tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng chữa cháy và CNCH; người quản lý, sử dụng phương tiện PCCC&CNCH đã bảo đảm điều kiện theo quy định; người ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng phương tiện PCCC&CNCH chịu trách nhiệm về mệnh lệnh và quyết định của mình; quy trình về quản lý, sử dụng phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng được xây dựng đã cơ bản phù hợp trên cơ sở yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù trong khai thác, sử dụng; bảo đảm thống nhất, chặt chẽ trong thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đối với phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác chữa cháy và CNCH trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác huấn luyện cho lực lượng lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy, CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế sau:

Thứ nhất, chưa có giáo án huấn luyện riêng đối với lái tàu, lái xuồng phục vụ công tác chữa cháy, CNCH trên sông, biển.

Thứ hai, chưa bố trí cán bộ làm công tác huấn luyện chuyên trách do thiếu biên chế, cán bộ huấn luyện phải kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện chưa cao, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm công tác; một số cán bộ làm công tác huấn luyện còn thiếu tự tin, hạn chế thực tế, thiếu sáng tạo trong bài giảng, hướng dẫn và cách tiếp cận trong suốt quá trình huấn luyện nên đã ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện. Trình độ nhận thức của cán bộ, chiến sĩ không đồng đều cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả công tác huấn luyện.

Thứ ba, kinh phí xăng dầu phục vụ cho công tác huấn luyện, chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với lực lượng lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy chưa đảm bảo với thực tế công việc do đó rất khó khăn cho công tác huấn luyện.

Về nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ những lý do sau:

Một là, do không được bổ sung biên chế lái xe chuyên nghiệp, đồng thời số lái xe trên 10 năm có nhu cầu chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Bộ nên số lượng lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy còn đang thiếu về số lượng; nhiều cán bộ, chiến sĩ làm công tác chữa cháy và CNCH phải kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy, CNCH[3].

Hai là, chưa có nhiều lớp huấn luyện lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy CNCH cho công an các địa phương, gây khó khăn trong công tác đào tạo, huấn luyện thường xuyên.

Ba là, nguồn lực đầu tư, mua sắm và chi phí chi thường xuyên cho vận hành, bảo dưỡng, bảo trì các trang thiết bị của Thành ủy, Bộ Công an còn hạn chế, phân bổ chưa đồng đều gây ra không ít khó khăn cho lực lượng PCCC&CNCH. Các phương tiện thủy hoạt động phụ thuộc đến luồng hàng hải, khu neo đậu, mực nước thuỷ triều.... Bên cạnh đó, các phương tiện hoạt động trong môi trường nước tiêu hao lớn nhiên liệu, yêu cầu về kiểm tra bảo dưỡng theo quy định hàng hải khắt khe, chi phí lớn.

3. Nhằm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện đối với lái xe chữa cháy, xe CNCH; lái tàu, xuồng chữa cháy và CNCH, trong thời gian tới, cần thực hiện những giải pháp sau:

Một là, Công an thành phố tham mưu, đề xuất Bộ Công an, ủy ban nhân dân thành phố dành nguồn lực đầu tư kinh phí, mua sắm thiết bị, vật tư, xăng dầu phục vụ tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ nói chung và cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe, lái tàu có điều kiện tiếp cận đầy đủ, toàn diện và làm chủ kịp thời các phương tiện được trang bị; hàng năm được tập huấn tay lái trên các tuyến đường với thời lượng nhiều hơn và với tất cả các phương tiện tại địa phương.

Hai là, tiếp tục bám sát các chỉ đạo về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH; triển khai có hiệu quả Thông tư số 02/2023/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an và các hướng dẫn nghiệp vụ về công tác huấn luyện của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Tập trung chủ động rà soát, xây dựng, bổ sung đối với các giáo án, giáo trình huấn luyện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ. Chỉ đạo thực hiện tốt quy định huấn luyện thường xuyên, định kỳ cho lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy theo chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng, thời gian và nội dung huấn luyện. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an các quận, huyện, các Đội PCCC&CNCH đều phải xây dựng Kế hoạch huấn luyện hàng năm, 6 tháng, hàng tháng, hàng tuần theo sát công tác huấn luyện của Thông tư 02 và chỉ đạo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an [2].

Phối hợp với các cơ sở đào tạo, đơn vị vận tải thủy, bộ, trao đổi kỹ năng, kinh nghiệm trong hoạt động liên quan đến các phương tiện giao thông.

Ba là, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó tập trung giáo dục về tinh thần trách nhiệm, tinh thần dũng cảm dám đương đầu với khó khăn, thử thách, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình quản lý, thi đua trong hoạt động liên quan đến các phương tiện chữa cháy (phong trào Giữ gìn xe tốt, lái xe an toàn; mô hình Công trình xe, tàu, xuồng chữa cháy do thanh niên quản lý ...). Khen thưởng, động viên kịp thời cá nhân, đơn vị có thành tích trong công tác; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm các tồn tại, hạn chế. Có chính sách đào tạo, nâng cao trình độ đối với lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy. Chất lượng lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy là tiêu chí quan trọng trong đánh giá phân loại cán bộ, phân loại thi đua hàng năm của cán bộ, chiến sĩ và của đội công tác.

Bốn là, phối hợp với Trường Đại học PCCC hàng năm mở các lớp huấn luyện lái xe, lái tàu, xuồng chữa cháy, CNCH cho Công an thành phố. Đặc biệt đề nghị Trường Đại học PCCC trong chương trình đào tạo Trung cấp, Đại học đều có chương trình đào tạo lái xe chữa cháy để khi ra trường mọi cán bộ, chiến sĩ đều biết lái xe chữa cháy để làm lái xe kiêm nhiệm. Tại địa phương trong điều kiện tinh giản biên chế, không được tuyển dụng biên chế lái xe chuyên trách, Công an các đơn vị, địa phương phải cử cán bộ, chiến sĩ tham gia các lớp tập huấn,

huấn luyện nhằm nâng cao năng lực thực tiễn cho cán bộ, chiến sĩ. Cử cán bộ là người có kinh nghiệm, có kỹ năng sư phạm tốt để trực tiếp truyền đạt, huấn luyện hoặc trực tiếp giám sát công tác này, đảm bảo đầy đủ các yêu cầu đề ra từ giáo án, phương pháp, tổ chức thực hiện…. Trong quá trình huấn luyện, tổ chức kiểm tra cần đánh giá nghiêm túc, đầy đủ các nội dung huấn luyện. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí huấn luyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác huấn luyện. Tại các đơn vị địa phương, thực hiện tốt công tác tự đào tạo theo phương pháp 1 kèm 1, nghĩa là 1 lái xe, lái tàu lâu năm sẽ phụ trách kèm cặp 1 lái xe, lái tàu mới.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ đối với các phương tiện cơ giới trong việc dẫn đường, luồng hàng hải, khoảng cách di chuyển nhanh nhất, tránh các tuyến đường mật độ giao thông lớn, cung cấp nhanh, chính xác nguồn nước phục vụ chữa cháy. Tập huấn cho lái xe, lái tàu, lái xuồng làm chủ công nghệ khai thác sử dụng có hiệu quả.

Sáu là, đầu tư trang thiết bị học cụ phù hợp với nội dung công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện chữa cháy và CNCH; bám sát nội dung Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đi vào nền nếp, để cán bộ, chiến sĩ phát huy trách nhiệm, sáng tạo và chủ động công tác [1].■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2021), Thông tư 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2023), Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng (2023), Báo cáo công tác năm 2023, Hải Phòng.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH...

(Tiếp theo trang 32)

đình chỉ, đình chỉ hoạt động. Lãnh đạo chính quyền các cấp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương phải luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo, điều hành một cách kiên quyết, khách quan đối với công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC.

(5) Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cũng như góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác. Theo đó, cán bộ phải nắm vững kiến thức chuyên môn về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra; có tác phong chững chạc, có phương pháp làm việc khoa học, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc thể hiện đúng vai trò của người thực thi quyền lực nhà nước; có thái độ tôn trọng cơ sở và người của cơ sở là nhà cao tầng. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác kiểm tra an toàn PCCC và xử phạt vi phạm hành chính đối với số cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC nói chung và kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà cao tầng nói riêng. Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện sinh hoạt theo chuyên đề công tác kiểm tra an toàn PCCC, từ đó kịp thời thống nhất giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để đi đến sự thống nhất trong công tác hướng dẫn, kiểm tra và quản lý.

(6) Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, cụ thể như sau: Bộ Công an phải tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về PCCC liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng. Từ đó, giúp hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về PCCC&CNCH nói chung và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính đối với nhà cao tầng, với sự tham gia đồng bộ của các cơ quan, ban ngành. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, đặc biệt là phối hợp để hướng dẫn QCVN 06:2022/BXD (sửa đổi 1:2023) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và thống nhất thực hiện. Ở địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND cấp tỉnh, tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện pháp luật PCCC&CNCH cũng như tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, *Công văn số 736/BCA-C07 ngày 15/3/2021 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng*, Hà Nội, 2021

2. Chính phủ, *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH,* Hà Nội, 2021.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH,* Hà Nội, 2023.

XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KHẢ NĂNG KHUẾCH TÁN KHÍ DẠNG LƯỠNG NGUYÊN DỰA TRÊN ENTROPY ỨNG DỤNG TRONG CỨU NẠN, CỨU HỘ SỰ CỐ RÒ RỈ HOÁ CHẤT KHÍ

Đại uý, ThS NGUYỄN HỮU HIỆU
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC
Trung tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trong nghiên cứu này, phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán khí dạng lưỡng nguyên dựa trên entropy đã được xác định là phương pháp sử dụng mối quan hệ Adam – Gibbs kết hợp với việc tính toán các giá trị entropy bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p). Phương pháp này được áp dụng cho hai khí NO và CO thu được mối quan hệ lần lượt là: $lnD_{NO} = -7.2874 - \frac{733482}{T \times S_C}$ và $lnD_{CO} = -11.322 - \frac{510028}{T \times S_C}$. Đây là các hàm tường minh cho phép xác định nhanh chóng hệ số khuếch tán khí của hai khí lưỡng nguyên trên dựa vào giá trị nhiệt độ (K) và Entropy S_C ($J.mol^{-1}.K^{-1}$). Phương pháp này sau khi được xây dựng sẽ là tiền đề để xác định độ khuếch tán khí cho các khí lưỡng nguyên khác ứng dụng trong việc dự đoán khả năng khuếch tán khí của các khí lưỡng nguyên nhằm nâng cao hiệu quả của công tác cứu nạn, cứu hộ các sự cố rò rỉ và phát tán hoá chất khí.*

***Từ khoá**: hoá chất khí, khí lưỡng nguyên, entropy, độ khuếch tán, sự cố hoá chất.*

***Abstract**: In this study, the method for predicting the diffusion capability of diatomic gas based on entropy was identified as the one using the Adam-Gibbs relationship combined with the calculation of entropy values using density functional theory DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p). This method was applied to two gases, NO and CO, resulting in the following relationships: lnDNO = -7.2874-733482/(T×S_C) and lnDCO = -11.322-510028/(T×S_C), respectively. These explicit functions allow for a rapid determination of the gas diffusion coefficients of the two binary gases based on temperature (K) and entropy SC (J.mol-1.K-1). Once established, this method will serve as a basis for determining the gas diffusion coefficients for other binary gases, enhancing the effectiveness of emergency response efforts in gaseous chemical leak incidents.*

***Keywords**: gaseous chemicals, diatomic gas, entropy, diffusion, chemical incident.*

***Ngày nhận bài**: 10/4/2024; **Ngày thẩm định**: 10/6/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2024.*

1. Đặt vấn đề

Mối quan hệ giữa entropy và sự khuếch tán là một mối quan hệ được ủng hộ trong nhiều năm và nó đã được công nhận trong nhiều công trình nghiên cứu về mặt nhiệt động học [1,2]. Mối quan hệ này đã được nghiên cứu và khẳng định cho một hệ đơn nguyên với việc coi các phân tử trong một hệ chất lưu (cụ thể là ở dạng khí) đã được nghiên cứu và xác định [1,2]. Đây là một tiền đề quan trọng và là một bước tiến dài trong việc xây dựng một mối quan hệ chặt chẽ giữa sự khuếch tán và entropy [1,3]. Tuy vậy, việc xây dựng mối quan hệ giữa entropy và sự khuếch tán cho 1 chất đơn nguyên ít có ứng dụng trong thực tế do các chất khí đều ở dạng các hợp chất đa nguyên (tức là gồm từ hai nguyên tử trở lên). Việc dự đoán sự khuếch tán thông qua hàm entropy có rất nhiều lợi ích, đặc biệt trong công tác cứu nạn, cứu hộ các sự cố rò rỉ hoá chất khí. Khi hoá chất ở thể khí rò rỉ, chúng sẽ khuếch tán kèm theo quá trình thu năng lượng từ môi trường bên ngoài. Nếu các hoá chất này có tính độc hại hoặc tính nguy hiểm cháy, nổ thì sự khuếch tán của chúng càng lớn, tính nguy hiểm khi xảy ra sự cố càng cao. Mặc dù có nhiều lợi ích nhưng việc xây dựng một mối liên hệ giữa entropy và sự khuếch tán cho các chất khí đa nguyên gặp rất nhiều trở ngại, bao gồm:

- Trở ngại đầu tiên: với các phân tử đa nguyên, entropy sẽ là hàm tổng của các entropy thành phần, trong đó có entropy tịnh tiến, entropy của hạt nhân và các electron và các entropy dao động của các liên kết hoá học. Sự khuếch tán đã được chứng minh chỉ phụ thuộc vào các dạng entropy tịnh tiến và không phụ thuộc vào dạng entropy khác. Nhưng có thể vai trò của entropy dao động liên kết hoá học chưa được khẳng định có liên quan hay không vào sự khuếch tán do nó không được xem xét trong các nghiên cứu trước đây [1,2].

- Trở ngại thứ hai, hàm entropy là một hàm tuyệt đối, nó sẽ nhận giá trị bằng không nếu nhiệt độ tiến đến giá trị 0 Kelvin. Vì vậy, entropy là một hàm phụ thuộc vào nhiệt độ. Trên thực tế, nhiệt độ không phải là một giá trị cố định trong một vùng không gian. Do vậy, việc đánh giá sự khuếch tán dựa trên entropy cũng sẽ gặp trở ngại lớn.

- Trở ngại thứ ba, sự khuếch tán sẽ phụ thuộc vào các yếu tố khác ngoài yếu tố nhiệt động như sự lưu thông của không khí, thể tích không gian…

Để vượt qua các khó khăn trở ngại này, cần phải giới hạn một số điều kiện để bài toán khả thi hơn. Các giới hạn này được coi là điều kiện biên của bài toán. Chúng bao gồm điều kiện về cấu trúc phân tử, điều kiện nhiệt độ, điều kiện không gian. Đối với điều kiện về cấu trúc phân tử, việc xây dựng mối liên hệ độ khuếch tán và entropy sẽ giới hạn ở dạng phân tử lưỡng nguyên (còn gọi là nhị nguyên), tức là phân tử chỉ chứa hai nguyên tử, điều này sẽ loại bỏ đáng kể thành phần entropy dao động liên kết hoá học do nó chỉ chứa duy nhất một dao động biến dạng liên kết. Đối với điều kiện nhiệt độ, phải coi nhiệt độ là một hằng số tại tất cả các vùng trong không gian. Đối với điều kiện về không gian, phải coi vùng không gian nghiên cứu là không gian vô hạn 1 chiều, vì việc xét sự khuếch tán trong không gian đa chiều sẽ làm bài toán trở lên phức tạp khó giải quyết, thậm chí là không thể giải quyết. Vùng không gian này cũng phải được coi là vùng không gian tĩnh để sự khuếch tán không phải là khuếch tán cưỡng bức mà chỉ là sự khuếch tán nhiệt thuần tuý. Với các điều kiện biên như trên, nghiên cứu này sẽ tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của entropy đến sự khuếch tán về mặt nhiệt động của một số chất khí dạng lưỡng nguyên thông qua hai chất khí dạng lưỡng nguyên bao gồm NO và CO nhằm đưa ra phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán khí dạng lưỡng nguyên dựa trên entropy ứng dụng trong cứu nạn, cứu hộ sự cố rò rỉ hoá chất khí.

2. Phương pháp nghiên cứu

Hai mối quan hệ giữa entropy và độ khuếch tán nổi tiếng được biết đến bao gồm mối quan hệ Adam – Gibbs và mối quan hệ Rosenfeld [2]. Mối quan hệ Adam – Gibbs cho rằng, độ khếch tán (D) phụ thuộc vào entropy theo phương trình (1)

$$D = a \times e^{-\frac{b}{T \times S_C}} \quad (1)$$

Trong đó, "a" và "b" là các hệ số quan hệ tuỳ ý phụ thuộc vào bản chất mỗi chất, S_c là entropy của một chất ở nhiệt độ T sau khi đã loại bỏ thành phần entropy dao động, trong trường hợp này entropy hạt nhân và entropy do electron coi như không đáng kể do các thành phần entropy này chiếm tỉ trọng tương đối nhỏ trong entropy tổng. Khi lấy logarit theo cơ số tự nhiên phương trình (1), thu được:

$$lnD = lna - \frac{b}{T \times S_C} \quad (2)$$

Đặt: y = lnD; x= $-\frac{1}{T.S_C}$, thu được phương trình (2) có dạng tuyến tính như sau:

$$y = lna + b.x \quad (3)$$

"x" và "y" được coi là các tham số được sử dụng để xác định giá trị của các hệ số quan hệ "a" và "b".

Mặt khác, mối quan hệ của Rosenfeld cho rằng:

$$D^* = a.e^{b \times S_{ex}} \quad (4)$$

Trong đó, a và b tương tự như trong biểu thức của Adam – Gibbs, S_{ex} được gọi là entropy dư thừa được xác định thông qua biểu thức:

$$S_{ex} = \frac{S - S_{id}}{N \times k_B} \quad (5)$$

Trong đó S là entropy tổng của hệ đang xét và S_{id} là entropy tổng của hệ đó khi nó được coi là khí lý tưởng; D^* biểu thị độ giảm của hệ số khuếch tán; và N đại diện cho tổng số nguyên tử / phân tử có trong hệ. Do sự khuếch tán của các khí theo Rosenfeld liên quan đến sự thuyên giảm của hệ số khuếch tán giữa khí thực và khí lý tưởng liên quan đến entropy, nên mối quan hệ này ít được sử dụng để dự đoán sự khuếch tán của các loại khí. Trong khi đó mối quan hệ của hệ số khuếch tán và entropy theo Adam – Gibbs đưa ra giá trị hệ số khuếch tán lý thuyết hoặc thực nghiệm của mỗi loại khí dựa vào việc xác định hệ số quan hệ "a" và "b" sẽ có nhiều ý nghĩa trong việc dự đoán khả năng khuếch tán khí. Hai hệ số này được xác định bằng phương pháp hồi quy tuyến tính.

Entropy của các hệ khí được xác định bằng phương pháp hoá học lượng tử (cơ học lượng tử ứng dụng trong hoá học). Do entropy tổng của một hệ khí phụ thuộc nhiều vào cấu tạo phân tử của các khí, nên cấu tạo phân tử càng phức tạp thì sự ảnh hưởng của entropy lên độ khuếch tán càng phức tạp. Trong bài báo này, để giảm thiểu sự phức tạp gây ra bởi entropy, các phân tử được sử dụng để tính toán là các phân tử khí dạng lưỡng nguyên bao gồm NO và CO. Giá trị entropy của các phân tử khí được xác định từ lý thuyết phiếm hàm mật độ với sự gần đúng GGA, bộ hàm cơ sở 6-311G++(d,p) cùng phiếm hàm tương quan trao đổi B3LYP. Việc xây dựng cấu trúc phân tử và tính toán giá trị entropy của các khí lưỡng nguyên bằng lý thuyết DFT được thực hiện bằng bộ phần mềm GaussView 03 và Gaussian 03 [4]. Phương pháp DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p) đã được khẳng định là phương pháp phù hợp để tính toán cho các giá trị nhiệt động trong đó có entropy của NO, CO [5,6].

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả tính toán đối với NO

Kết quả xác định giá trị entropy (S_C) bằng DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p) và các biến số "x" và "y" của NO dựa trên giá trị hệ số khuếch tán thực nghiệm được trình bày trong bảng 1.

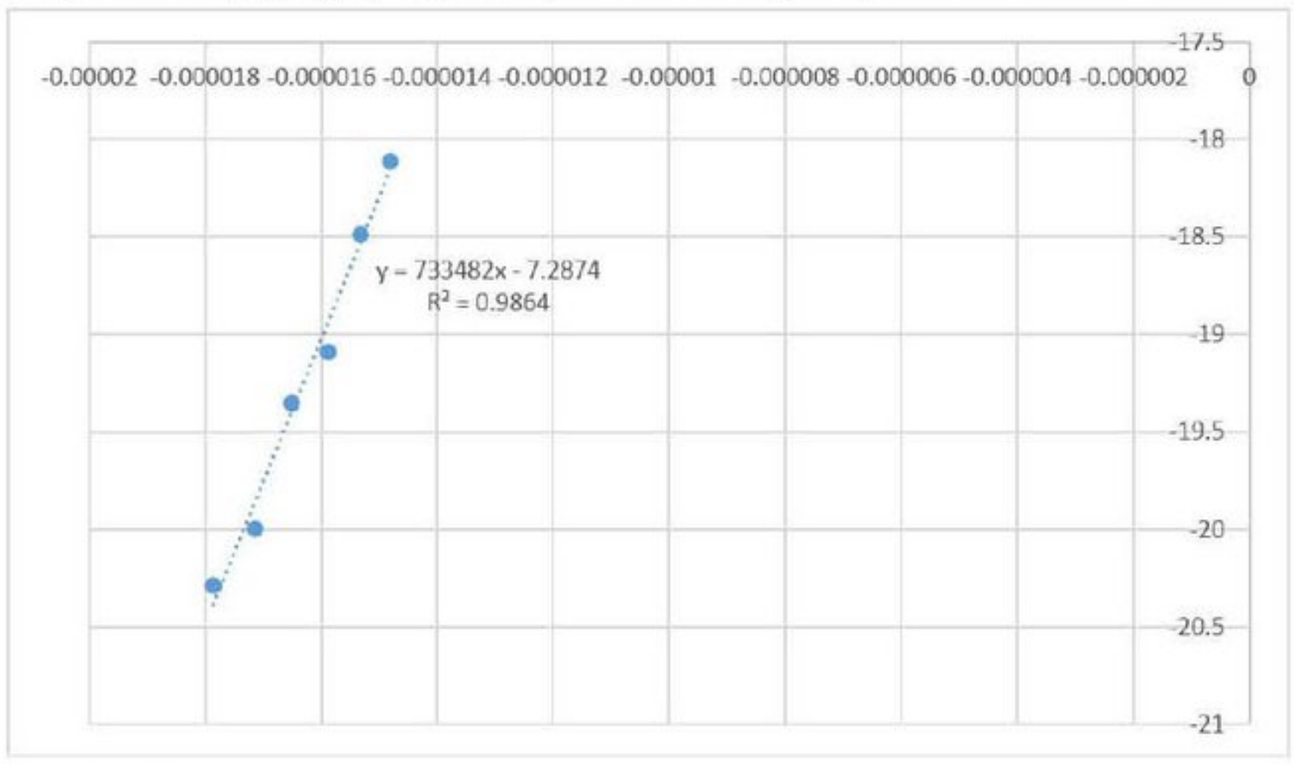
Bảng 1: Giá trị entropy (S_C) được tính toán theo DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p), các giá trị hệ số khuếch tán và các biến số "x" và "y" của NO.

Nhiệt độ (K)	Hệ số khuếch tán D ($m^2.s^{-1}$) [7,8]	Entropy S ($J.mol^{-1}.K^{-1}$)	y = lnD	$x = -\frac{1}{T \times S_C}$
283	1.55×10^{-9}	197.90	-20.285	-1.786×10^{-5}
293	2.07×10^{-9}	198.93	-19.996	-1.716×10^{-5}
303	3.96×10^{-9}	199.91	-19.347	-1.651×10^{-5}
313	5.16×10^{-9}	200.86	-19.082	-1.591×10^{-5}
323	9.34×10^{-9}	201.77	-18.489	-1.534×10^{-5}
333	13.6×10^{-9}	202.66	-18.113	-1.482×10^{-5}

Từ các giá trị biến số "x" và "y", các hệ số quan hệ "a" và "b" của NO được xác định bằng phép hồi quy tuyến tính. Kết quả thu được như sau:

$$\ln D_{NO} = -7.2874 - \frac{733482}{T \times S_C} \quad (6)$$

Khi lấy logarit 2 vế của (6), giá trị $\ln D_{NO}$ sẽ có quan hệ tuyến tính với nghịch đảo của tích số $T \times S_C$ được thể hiện trong Hình 1 với hệ số tương quan $R^2 = 0{,}9864 \approx 1$. Giá trị hệ số tương quan này cho thấy độ tuyến tính tốt giữa các giá trị thu được. Do đó, đường tuyến tính này đủ cơ sở khoa học để sử dụng ngoại suy đồ thị khi cần xác định độ khuếch tán của khí NO ở vùng nhiệt độ cao hơn.



Hình 1: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của lnD (trục tung) vào nghịch đảo của $T \times S_C$ (trục hoành) đối với khí NO.

3.2 Kết quả tính toán đối với CO

Kết quả xác định giá trị entropy (S_C) bằng DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p) và các biến số "x" và "y" của CO dựa trên giá trị hệ số khuếch tán thực nghiệm [3] được trình bày trong bảng 2.

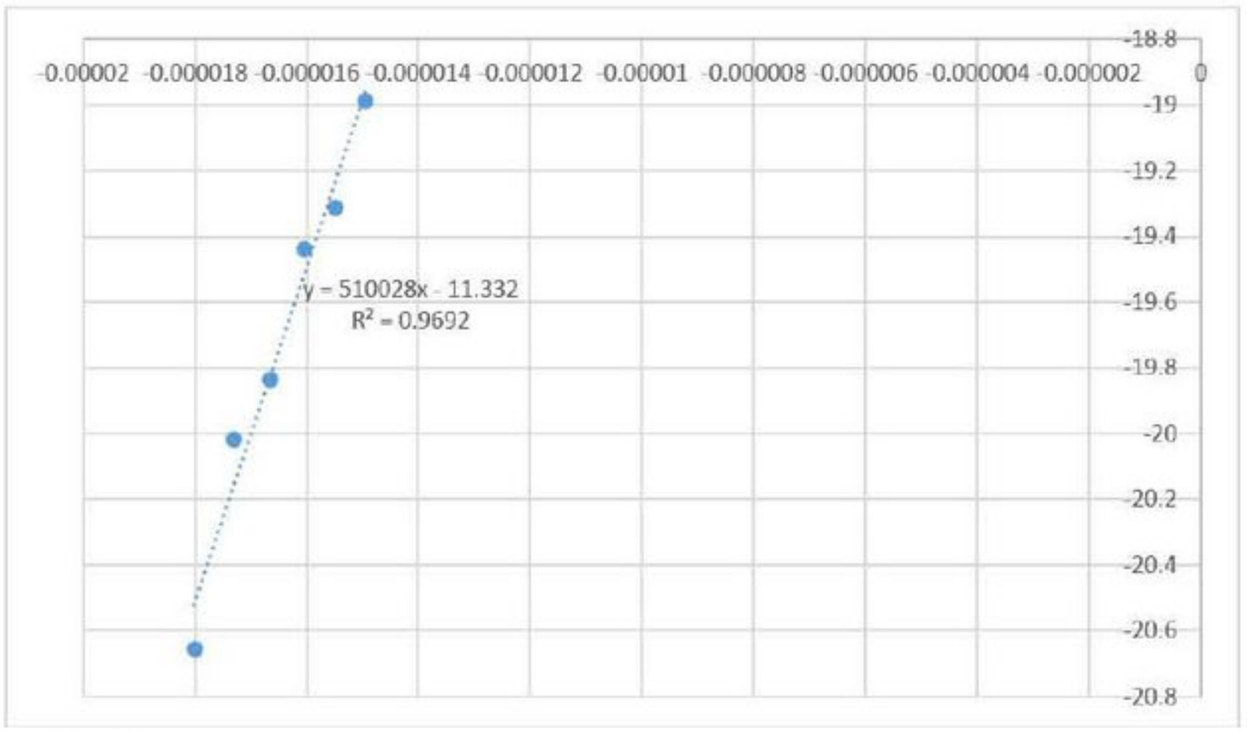
Bảng 2: Giá trị entropy (SC) được tính toán theo DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p), các giá trị hệ số khuếch tán và các biến số "x" và "y" của CO

Nhiệt độ (K)	Hệ số khuếch tán D ($m^2.s^{-1}$) [7,8]	Entropy S ($J.mol^{-1}.K^{-1}$)	y = lnD	$x = -\frac{1}{T \times S_C}$
283	1.07×10^{-9}	196.05	-20.655	-1.802×10^{-5}
293	2.03×10^{-9}	197.06	-20.015	-1.732×10^{-5}
303	2.43×10^{-9}	198,03	-19.835	-1.667×10^{-5}
313	3.62×10^{-9}	198.98	-19.437	-1.606×10^{-5}
323	4.11×10^{-9}	199.89	-19.310	-1.549×10^{-5}
333	5.68×10^{-9}	200.79	-18.986	-1.496×10^{-5}

Từ các giá trị biến số "x" và "y", các hệ số quan hệ "a" và "b" của NO được xác định bằng phép hồi quy tuyến tính. Kết quả thu được như sau:

$$\ln D_{CO} = -11.322 - \frac{510028}{T \times S_C} \quad (7)$$

Tương tự với kết quả thu được khi xây dựng đường tuyến tính với khí NO, khi lấy logarit 2 vế của (7), giá trị $\ln D_{CO}$ sẽ có quan hệ tuyến tính với nghịch đảo của tích số $T \times S_C$ được thể hiện trong Hình 2 với hệ số tương quan $R^2 = 0{,}9692 \approx 1$. Giá trị hệ số tương quan này cho thấy độ tuyến tính tốt giữa các giá trị thu được. Do vậy, đường tuyến tính này đủ độ tin cậy để dự đoán khả năng khuếch tán của khí CO với các giá trị nhiệt độ lớn hơn.



Hình 2: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của lnD (trục tung) vào nghịch đảo của $T \times S_C$ (trục hoành) đối với khí CO.

3.3. Thảo luận kết quả

Từ các kết quả xác định hai hệ số quan hệ "a" và "b" của hai khí CO và NO, hàm khuếch tán phụ thuộc vào entropy của chúng được xây dựng với hệ số tương quan R^2 có giá trị tương đối gần với 1 khẳng định được mối quan hệ chặt chẽ giữa độ khuếch tán khí với giá trị entropy khi chúng được xây dựng cho các chất khí lưỡng nguyên. Điều này có thể được giải thích do các khí lưỡng nguyên, các thành phần entropy chủ yếu liên quan đến entropy tịnh tiến phân tử. Vai trò của thành phần entropy này cũng đã được khẳng định từ các nghiên cứu trước đây đối với khí đơn nguyên [1,2]. Kết quả nghiên cứu này là kết quả đủ độ tin cậy để khẳng định tính đúng đắn của phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán khí lưỡng nguyên khi sử dụng hàm khuếch tán của Adam – Gibbs kết hợp tính toán entropy bằng cơ học lượng tử dựa trên DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p). Kết quả này cũng hứa hẹn khả năng áp dụng phương pháp dự đoán này cho các hệ khí đa nguyên khác như hệ khí tam nguyên hoặc cao hơn. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng, biểu thức của Adam – Gibbs cũng có những giới hạn nhất định của nó. Trong biểu thức này, giá trị entropy S_C mặc dù đã loại bỏ các thành phần entropy dao động liên kết, tuy nhiên sự dao động liên kết của bất kì phân tử nào cũng có những ảnh hưởng nhất định lên entropy tịnh tiến [9]. Do vậy, để nghiên cứu cho những hệ khí có số nguyên tử trong phân tử lớn hơn, cần phải xem xét tới các ảnh hưởng này để kết quả bài toán phù hợp với thực nghiệm.

Bên cạnh các kết quả thu được từ việc xây dựng phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán của khí lưỡng nguyên dựa trên entropy, các giá trị hệ số khuếch tán thực nghiệm của hai khí CO và NO cho thấy rằng, tốc độ khuếch tán của các khí trong khoảng nhiệt độ trên thay đổi lớn (hơn 3 lần với CO và hơn 8 lần với NO) cho thấy nhiệt độ cũng có ảnh hưởng lớn đến sự khuếch tán bên cạnh ảnh hưởng của entropy. Điều này được giải thích do nhiệt độ vừa ảnh ảnh đến sự khuếch tán vì nó là một biến số trong hàm khuếch tán, vừa là biến số trong hàm entropy [5]. Điều này cũng đã được khẳng định trong biểu thức tính toán độ khuếch tán của Adam – Gibbs khi biến số trong biểu thức này là tích số của nhiệt độ và Entropy ($T \times S_C$).

4. Kết luận và khuyến nghị

Dựa trên các kết quả thu được, đường biểu diễn sự phụ thuộc của hệ số khuếch tán của các khí vào nghịch đảo của nhiệt độ và entropy của 2 khí CO và NO có hệ số tương quan cao, điều này cho thấy phương pháp sử dụng mối quan hệ Adam – Gibbs kết hợp với việc tính toán các giá trị entropy S_C ($J.mol^{-1}.K^{-1}$) bằng lý thuyết phiếm hàm một độ DFT/GGA/B3LYP/6-311G++(d,p) áp dụng cho hai khí NO và CO cho phép tính được hệ số khuếch tán khí của hai khí này khi chúng phát tán trong môi trường, đồng thời phương pháp dự đoán sự khuếch tán của các khí lưỡng nguyên cũng đã được khẳng định là đủ cơ sở khoa học, qua đó cho phép dự đoán và đánh giá được khả năng phát tán của các khí dạng lưỡng nguyên khác khi xảy ra sự cố rò rỉ hoá chất khí dạng lưỡng nguyên ra bên ngoài.

Phương pháp tính toán trên, sau khi được xây dựng cũng là tiền đề cho việc xây dựng phương pháp dự đoán khả năng khuếch tán của các khí đa nguyên khác (tam nguyên hoặc cao hơn), đặc biệt các khí độc hại đến cơ thể người sinh ra từ đám cháy (HCN, HCl). Đồng thời, các kết quả thu được từ thực nghiệm đã có trong các nghiên cứu trước đây và từ các tính toán trong nghiên cứu này của 2 khí NO và CO đều cho thấy khi nhiệt độ tăng, các giá trị entropy tính toán và hệ số khuếch tán của các khí cũng đều tăng. So sánh hệ số khuếch tán của 2 khí cũng dự đoán được khi xảy ra sự cố rò rỉ, phát tán thì khả năng khuếch tán của khí NO lớn hơn so với CO mặc dù khối lượng mol phân tử của NO lớn hơn CO. Điều này gợi ý cho một biến số khác có thể tham gia vào phương trình xác định hệ số khuếch tán. Biến số này sẽ được xem xét ở các nghiên cứu khác, sau nghiên cứu này.

Dựa trên các kết quả thu được từ nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số các khuyến nghị sau:

- Các nhà nghiên cứu có thể tham khảo phương pháp tính toán này để xây dựng bộ dữ liệu về đặc điểm và khả năng khuếch tán của các loại khí độc và khí nguy hiểm cháy, nổ đơn nguyên, lưỡng nguyên và phát triển phương pháp tính toán đối với các khí đa nguyên để đánh giá rủi ro đối với người trong nhà và công trình khi xảy ra sự cố cháy, nổ. *(Xem tiếp trang 47)*

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA BỨC XẠ NHIỆT ĐỐI VỚI CƠ THỂ CON NGƯỜI

Thiếu tá, ThS NGUYỄN THỊ MINH THÙY
Khoa Khoa học Cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghiên cứu này tính toán và đánh giá mức độ bức xạ nhiệt gây nguy hiểm đến cơ thể con người khi tiếp xúc gần với đám cháy thay đổi theo nhiệt độ và khoảng cách. Mức độ nguy hiểm của bức xạ nhiệt đã được nghiên cứu dựa trên các tính chất vật lý và tác dụng sinh học của nó lên cơ thể con người. Khảo sát cường độ bức xạ nhiệt theo thời gian tiếp xúc đã đưa ra được các mức độ nguy hiểm khác nhau có thể gây bỏng và dẫn đến tử vong. Kết quả nghiên cứu là cần thiết trong việc cảnh báo vùng bức xạ nhiệt nguy hiểm đối với cơ thể con người, đồng thời là cơ sở lý thuyết để lựa chọn trang bị bảo hộ và xây dựng phương án tối ưu cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *bức xạ nhiệt, cấp độ bỏng, cường độ bức xạ nhiệt, đám cháy.*

Abstract: *This study investigates the level of thermal radiation causing hazards to human body being exposed to a fire with variations in the temperature and distance. The hazardous level of thermal radiation is investigated based on its physical properties and biological effects on the human body. Investigating the intensity of heat radiation with the exposure durations has shown various levels that can cause burns and lead to death. The study results are necessary in warning of areas with thermal radiation levels hazardous for the human body and also serve as the theoretical basis for selecting protective equipment and developing optimal plans for firefighting and rescue forces.*

Keywords: *thermal radiation, degrees of burns, thermal radiation intensity, fire.*

Ngày nhận bài: *10/4/2024*; ***Ngày thẩm định***: *10/6/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024*

1. Khảo sát ảnh hưởng của bức xạ nhiệt

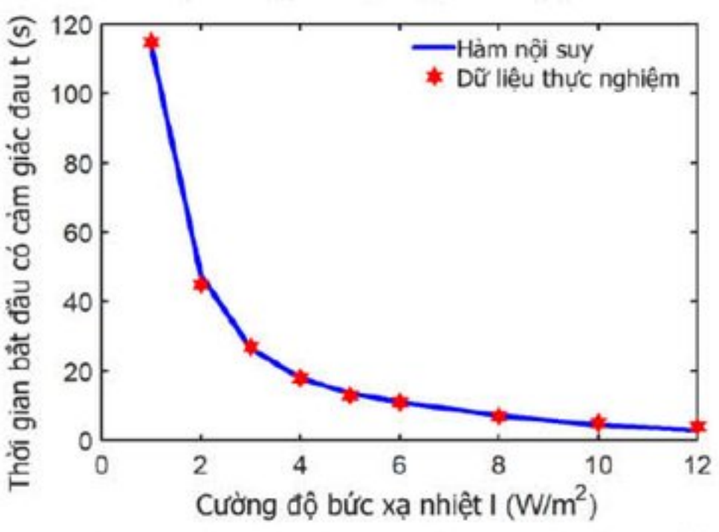
Hiện tượng bức xạ là hiện tượng các electron trong nguyên tử, phân tử của vật nhận được năng lượng kích thích và chuyển lên các trạng thái cao hơn. Khi các electron này chuyển về trạng thái thấp hơn thì phát ra sóng điện từ (hay còn gọi là bức xạ điện từ). Nếu năng lượng cung cấp ở dạng nhiệt thì bức xạ điện từ phát ra được gọi là bức xạ nhiệt và cũng là dạng bức xạ phổ biến nhất trong các đám cháy [1]. Khi nhiệt độ càng cao thì vai trò của quá trình trao đổi nhiệt bằng bức xạ càng lớn hơn so với các phương thức trao đổi nhiệt bằng dẫn nhiệt và đối lưu [3].

Hiện tượng bỏng là các thương tích của da hoặc các mô tế bào do tiếp xúc với nguồn nhiệt, các tia bức xạ, hóa chất hoặc dòng điện. Khi cơ thể chúng ta bị tổn thương da hoặc các mô sinh học từ các bức xạ nhiệt thường được gọi là "bỏng nhiệt". Nhiệt độ cao sẽ phá huỷ các tổ chức mô, đồng thời làm tắc mạch máu dẫn đến hoại tử da, như hình 1a) [4]. Những vết bỏng có diện tích lớn làm lượng huyết tương mất nhiều, giảm thể tích tuần hoàn dẫn đến mất nước, sốc bỏng, suy giảm lượng máu bơm lên tim và não, có thể dẫn đến loạn tri giác và hôn mê. Tình trạng sốc bỏng nếu không được nhận biết và xử trí kịp thời có thể dẫn đến suy đa cơ quan, thậm chí tử vong. Dựa trên những tổn thương ở da, bỏng được chia thành 3 cấp độ [2]:

- Bỏng độ 1: da đỏ, không phồng rộp.
- Bỏng độ 2: da phồng rộp, trên bề mặt xuất hiện mụn nước.
- Bỏng độ 3: diện tích phồng rộp lớn, da chuyển màu trắng.

Thông thường, bỏng được chia thành 3 cấp độ trên. Song, một số trường hợp đặc biệt có thêm cấp độ IV hoặc cấp độ V bao gồm cả triệu chứng của cấp độ III và vết bỏng lan vào xương, khớp, gân, thần kinh, các tạng trong bụng, ngực… [5].





Hình 1: a) Bỏng gây ra bởi bức xạ nhiệt.

b) Thời gian bắt đầu có cảm giác đau đối với cơ thể con người theo cường độ bức xạ nhiệt.

Trong các đám cháy, tùy thuộc vào chất cháy mà ngọn lửa có thể đạt đến nhiệt độ cao trên 1000°C, khi đó cường độ bức xạ nhiệt lớn. Ở khoảng cách gần, bức xạ nhiệt sinh ra từ đám cháy có khả năng gây bỏng và dẫn đến tử vong [6]. Tác động của bức xạ nhiệt lên cơ thể con người phụ thuộc vào khoảng thời gian tiếp xúc và cường độ dòng bức xạ nhiệt I (W/m^2). Sự phụ thuộc này gây ra các mức độ tổn thương đến cơ thể được biểu diễn như trong hình 1b.

Sử dụng phần mềm Matlab để tính nội suy từ dữ liệu thực nghiệm được công bố bởi Văn phòng Ứng phó và phục hồi (Office of Response and Restoration - ORR) thuộc Cơ quan Quản lý Khẩn cấp Liên bang (Federal Emergency Management Agency - FEMA) của Hoa kỳ [7], cho thấy thời gian bắt đầu có cảm giác đau và dấu hiệu bỏng giảm nhanh theo cường độ bức xạ nhiệt theo qui luật hàm mũ $t = \exp(0.0007I^4 - 0.0225I^3 + 0.26I^2 - 1.5I + 6)$. Thông thường cấp độ bỏng được đánh giá theo độ lớn của cường độ bức xạ nhiệt I mà cơ thể tiếp xúc liên tục trong 60 giây:

- Bỏng độ 1: cường độ bức xạ có độ lớn từ $2kW/m^2$ đến dưới $5kW/m^2$
- Bỏng độ 2: cường độ bức xạ có độ lớn $5kW/m^2$ đến dưới $10kW/m^2$
- Bỏng độ 3: cường độ bức xạ có độ lớn từ $10kW/m^2$ trở lên

Thời gian tiếp xúc càng lâu với cường độ bức xạ càng cao thì mức độ nguy hiểm càng lớn, thậm chí ở cường độ bức xạ thấp nhưng thời gian tiếp xúc lâu vẫn có thể gây ra những tổn thương nghiêm trọng.

2. Tính toán cường độ bức xạ nhiệt

Trong nghiên cứu về hiện tượng bức xạ nhiệt, từ thuyết lượng tử của nhà bác học Max Planck, năng lượng của dòng bức xạ nhiệt sinh ra từ một đơn vị diện tích mặt ngoài vuông góc trong một đơn vị thời gian được gọi là năng suất bức xạ toàn phần [8]:

$$R(T) = \int_0^\infty a(\nu,T) f(\nu,T) d\nu = \int_0^\infty a(\nu,T) \frac{2\pi\nu^2}{c^2} \cdot \frac{h\nu}{e^{h\nu/k_B T} - 1} d\nu, \qquad (1)$$

Trong đó T là nhiệt độ tuyệt đối, ν là tần số bức xạ nhiệt, $h = 6,625.10^{-34} J.s$ là hằng số Planck, $k_B = 1,38.10^{-23} J/K$ là hằng số Boltzmann, $\alpha(\nu,T)$ là hệ số hấp thụ nhiệt và $f(\nu,T)$ là hàm phổ biến.

Nếu coi hệ số hấp thụ nhiệt là thay đổi không đáng kể theo tần số bức xạ và nhiệt độ thì năng suất suất bức xạ toàn phần có thể được tính như sau:

$$R(T) = \alpha \int_0^\infty \frac{2\pi\nu^2}{c^2} \cdot \frac{h\nu}{e^{h\nu/k_B T} - 1} d\nu = \alpha\sigma T^4, \qquad (2)$$

Trong đó $\sigma = 5,67.10^{-8}\ W/m^2K^4$ là hệ số Stefan–Boltzmann.

Công suất bức xạ của đám cháy được xác định thông qua năng suất phát xạ toàn phần và diện tích bức xạ S_{bx} là:

$$P(T) = R(T)S = \alpha\sigma T^4 S_{bx}, \qquad (3)$$

Khi có đám cháy, tùy thuộc vào vị trí của ngọn lửa và khoảng không gian trống mà dòng bức xạ nhiệt được truyền ra không gian xung quanh theo một góc khối Ω xác định. Cường độ bức xạ tại vị trí cách ngọn lửa một khoảng R có diện tích tiếp xúc với nguồn bức xạ nhiệt $S_{tx} = \Omega R^2$ sẽ được xác định như sau:

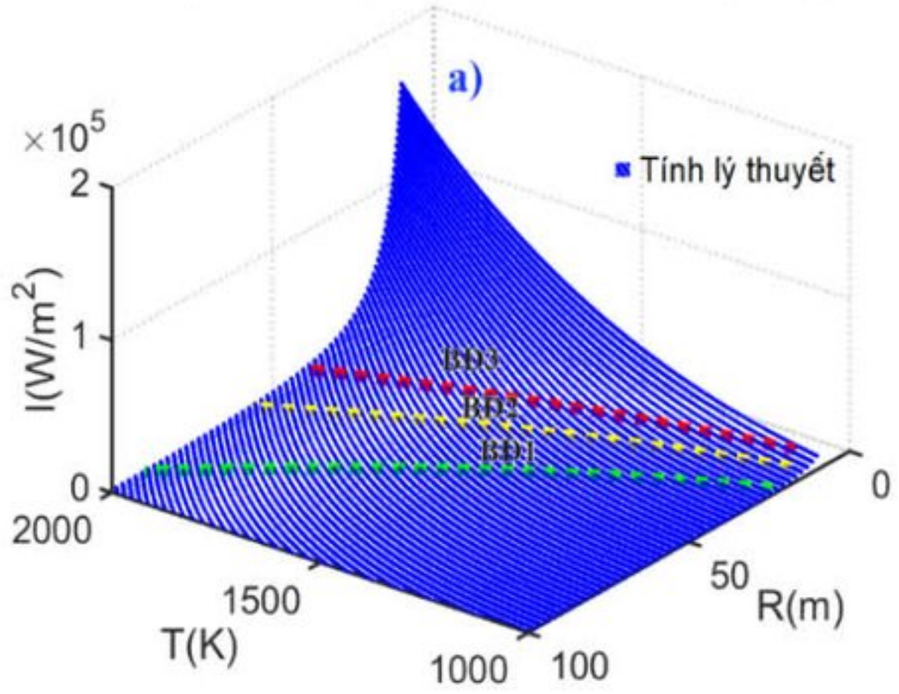
$$I(T,R) = \frac{P(T)}{S_{tx}} = \frac{\alpha\sigma S_{bx}}{\Omega}\left(\frac{T^4}{R^2}\right), \qquad (4)$$

Công thức này có thể tính toán được cường độ bức xạ nhiệt tại một vị trí bất kỳ gây ra bởi một đám cháy có diện tích bức xạ và nhiệt độ xác định. Trong đám cháy, nguồn bức xạ nhiệt phần lớn là từ bề mặt các ngọn lửa trần và một số vật liệu đang có nhiệt độ cao nên có thể lấy hệ số hấp thụ nhiệt hiệu dụng $\alpha \approx 0,9$. Nghiên cứu này, chúng tôi tập trung xem xét trường hợp phổ biến đối với các đám cháy nhà, xưởng công trình xây dựng trên bề mặt sàn ít vật cản và bức xạ là đồng đều theo mọi hướng nên có thể lấy gần đúng của góc khối $\Omega = 2\pi\,(sr)$.

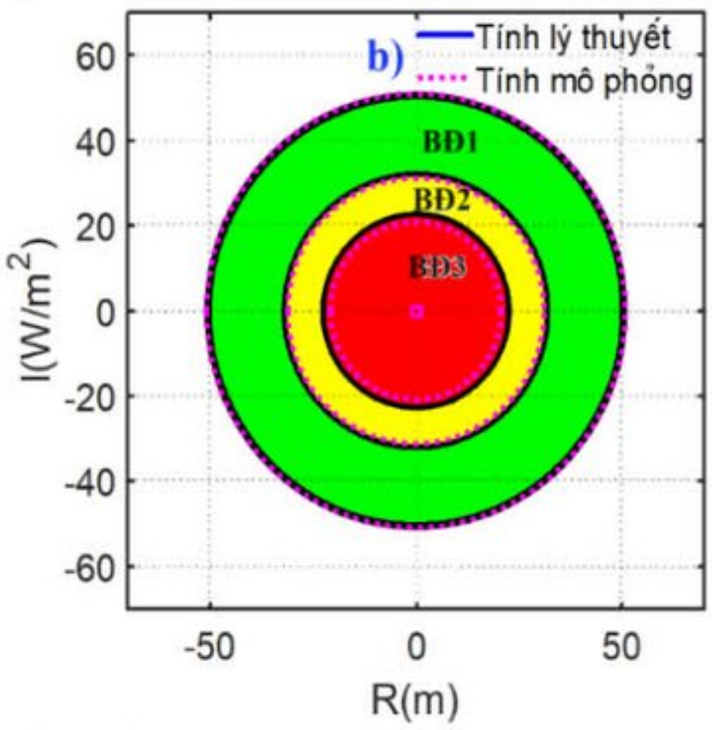
3. Kết quả tính số và thảo luận

Thông thường, trong một đám cháy thì nhiệt độ không ổn định và đồng đều tại mọi điểm, diện tích bức xạ nhiệt cũng thay đổi theo diễn biến của đám cháy. Do đó, để khảo sát sự thay đổi của cường độ bức xạ nhiệt theo nhiệt độ *T* của đám cháy và khoảng cách tiếp xúc *R* với nguồn bức xạ nhiệt thì ta phải lấy các giá trị hiệu dụng của đám cháy tại một thời điểm nhất định nào đó. Để có thể đánh giá và cảnh báo mức độ nguy hiểm về ảnh hưởng của bức xạ nhiệt đối với cơ thể con người, phần tính số này tính toán cho một mô hình đám cháy có diện tích bức xạ nhiệt hiệu dụng S_{tx} =125m² không đổi với khoảng nhiệt độ bức xạ hiệu dụng T

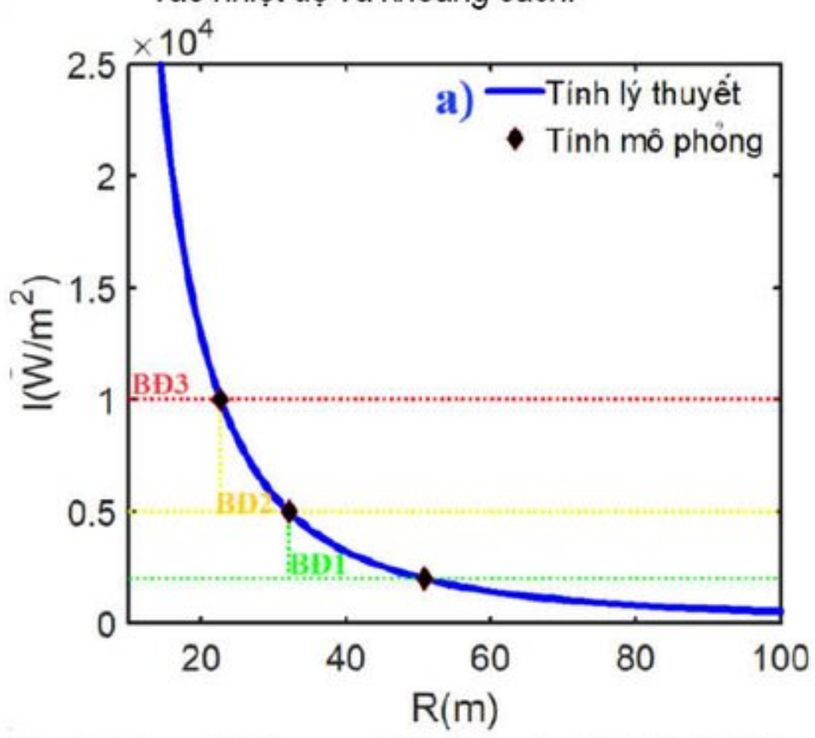
tương ứng của đám cháy thay đổi từ 1000 K (727°C) đến 2000K (1727°C) và hệ số hấp thụ nhiệt $\alpha = 0,9$. Các kết quả tính toán được so sánh với kết quả FEMA (Hoa Kỳ) tính mô phỏng bằng chương trình ALOHA [7]



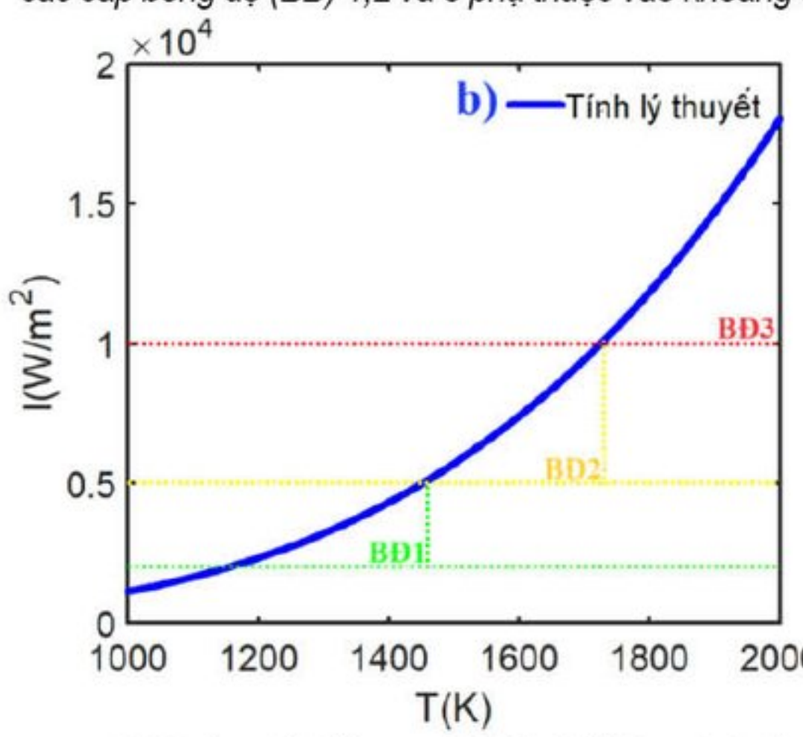
Hình 2: a) Cường độ bức xạ nhiệt phụ thuộc vào nhiệt độ và khoảng cách.



b) Miền cường độ bức xạ nhiệt gây ra ở 1500K phân theo các cấp bỏng độ (BĐ) 1,2 và 3 phụ thuộc vào khoảng cách.



Hình 3: a) Cường độ bức xạ nhiệt gây ra ở nhiệt độ 1500K phân theo các cấp bỏng độ (BĐ) 1,2 và 3 phụ thuộc vào khoảng cách.



b) Cường độ bức xạ nhiệt ở vị trí 30m phân theo các cấp bỏng độ (BĐ) 1,2 và 3 phụ thuộc vào nhiệt độ nguồn bức xạ.

Kết quả tính toán cho thấy, cường độ bức xạ nhiệt tăng rất nhanh theo nhiệt độ và giảm nhanh theo khoảng cách như hình 2a) và phù hợp với tính chất biến thiên của hàm số như phương trình (4). Các kết quả tính cường độ bức xạ gây ra ở nhiệt độ 1500K phân theo các cấp bỏng độ BĐ1 (màu xanh lá cây), BĐ2 (màu vàng) và BĐ3 (màu đỏ) phụ thuộc vào khoảng cách tiếp xúc phù hợp với các kết quả tính bằng tính mô phỏng bằng chương trình ALOHA [7] như trong hình 2b) và 3a).

Tính toán thu được khoảng cách tiếp xúc bắt đầu gây ra bỏng độ 1, 2 và 3 lần lượt là 50,50m; 32,06 m, và 22,67m, trong khi kết quả tính mô phỏng tương ứng lần lượt là 50,76m; 31,22m và 20,81m. Sự khác nhau nhỏ so với kết quả tính mô phỏng được giải thích là do mô hình tính toán lý thuyết chưa tính đến ảnh hưởng của gió và dòng đối lưu lên nguồn bức xạ nhiệt. Tuy nhiên, kết quả tính toán này đã cho thấy được mức độ gây nguy hiểm lên cơ thể con người của bức xạ nhiệt ở vùng nhiệt độ cao trong phạm vi gần. Ngoài ra, kết quả tính cường độ bức xạ nhiệt ở vị trí 30m phân theo các cấp bỏng độ BĐ1, BĐ2 và BĐ3 phụ thuộc vào nhiệt độ nguồn bức xạ cho thấy nhiệt độ bắt đầu gây ra bỏng độ 1, 2 và 3 lần lượt là 1154K, 1451K và 1725K như trong hình 3b).

4. Kết luận

Trong nghiên cứu này, mức độ nguy hiểm của bức xạ nhiệt được nghiên cứu dựa trên các tính chất vật lý và tác dụng sinh lý của hiện tượng bức xạ nhiệt đối với cơ thể con người. Kết quả khảo sát cường độ bức xạ và thời gian tiếp xúc của cơ thể con người đã đưa ra được các mức độ nguy hiểm có thể gây bỏng và dẫn đến tử vong. Chúng tôi đã tính toán và đánh giá mức độ nguy hiểm do bức xạ nhiệt tác động đến cơ thể con người khi ở gần với đám cháy tùy theo nhiệt độ nguồn bức xạ và khoảng cách. Các kết quả tính toán cường độ bức xạ nhiệt phân theo các cấp bỏng độ BĐ1, BĐ2 và BĐ3 phụ thuộc vào nhiệt độ vào khoảng cách là phụ hợp với các kết quả FEMA (Hoa Kỳ) tính mô phỏng bằng chương trình ALOHA. Kết quả nghiên cứu là cần thiết trong việc cảnh báo vùng bức xạ nguy hiểm cho người dân đồng thời là cơ sở lý thuyết để lựa chọn trang bị và xây dựng phương án tối ưu cho lực lượng PCCC&CNCH khi tiếp cận khống chế đám cháy được kịp thời và an toàn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Duyên Bình (2009), *Giáo trình vật lí đại cương*, tập 3, NXB Giáo dục, tr. 100-1001.

2. Nguyễn Văn Cần, Nguyễn Đức Hùng (2012), *Tập bài giảng Sơ cấp cứu ban đầu*, NXB Giao thông vận tải, tr. 69-76.

3. Ngô Văn Xiêm, Cao Đắc Phong, *Giáo trình truyền nhiệt trong Phòng cháy chữa cháy*, NXB Khoa học kĩ thuật (2003), tr. 91-93.

4. https://www.sciencedirect.com/topics/agricultural-and-biological-sciences/radiation-burn.

5. https://www.mayoclinic.org/diseases-conditions/burns/symptoms-causes/syc-20370539.

6. Christopher W. Schmidt, Steve A. Symes (2008), The analysis of burned human remains. Academic Press, pp. 2-4.

7.https://response.restoration.noaa.gov/oil-and-chemical-spills/chemical-spills/resources/thermal-radiation-levels - concern.html.

8. Jonathan M. Marr and Francis P. Wilkin (20120), A better presentation of Planck's radiation law, American Journal of Physics, Vol. 80, pp. 399-405.

XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN... *(Tiếp theo trang 43)*

- Trong công tác đảm bảo an toàn thoát nạn cho người khi xảy ra sự cố cháy trong nhà và công trình, có thể tham khảo phương pháp tính toán trên trong việc xác định thời gian thoát nạn cần thiết của người bị nạn hoặc xây dựng phương án sơ tán và kế hoạch thoát nạn an toàn cho người trước khi bị các yếu tố nguy hiểm của đám cháy tác động đến sức khỏe và sinh mạng của họ.

- Do hệ số khuếch tán của CO, NO tăng khi tăng nhiệt độ, vì vậy khi xảy ra sự cố rò rỉ, phát tán khí như NO, CO ra môi trường, khuyến cáo hạn chế sự tác động phát sinh thêm nhiệt vào môi trường rò rỉ và nhanh chóng làm mát các khu vực xung quanh. Đồng thời, cần loại bỏ các yếu tố khác làm gia tăng khả năng khuếch tán khí cưỡng bức làm sự phát tán khí trở lên nghiệm trọng hơn, gây tác động độc hại đến môi trường và con người.

- Các hoá chất dạng khí nói chung hầu hết là các khí có tính nguy hiểm cháy, nổ cao hoặc có độc tính gây tổn thương mắt, đường hô hấp, gây ngạt và có khả năng gây tử vong cho người nếu hít phải ở nồng độ cao, nên có thể ứng dụng phương pháp này để giúp cán bộ, chiến sĩ tham gia xử lý và cứu hộ, cứu nạn ở môi trường sự cố rò rỉ khí, sau khi xác định nguồn rò rỉ, xây dựng phương án ngăn chặn khả năng phát tán các khí này. Đồng thời, trong trường hợp tiếp xúc với các khí có độc tính cao, tính toán trang bị các thiết bị bảo hộ an toàn, hoặc mặt nạ lọc độc hoặc các thiết bị trợ thở cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Đối với các cơ sở có tồn trữ hóa chất hoặc có phát sinh khí NO, CO và các loại khí lưỡng nguyên khác độc hại hoặc nguy hiểm cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt, lao động sản xuất, có thể ứng dụng phương pháp tính toán trên để bổ sung cho công tác đánh giá rủi ro có khả năng tác động đến con người ở vị trí của họ khi xảy ra sự cố để trang bị thiết bị bảo hộ cho cán bộ, công nhân viên của cơ sở. Đồng thời tính toán bố trí, lắp đặt thông gió tự nhiên hoặc hệ thống thông gió cơ khí, hệ thống hút cơ khí để ngăn ngừa nguy cơ độc hại, nguy cơ cháy, nổ, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. JL Haller Jr. (2001). Entropy Rate of Thermal Diffusion. arXiv:math/0106215 [math.PR] https://doi.org/10.48550/arXiv.math/0106215

2. Subhajit Acharya;Biman Bagchi; (2020). Study of entropy–diffusion relation in deterministic Hamiltonian systems through microscopic analysis. The Journal of Chemical Physics, (), –. HTTP://doi.org/10.1063/5.0022818

3. J M Supplee. (1980). Diffusion as an example of entropy increase and the associated lost opportunity to perform work. Eur. J. Phys. 1 153

4. M.J. Frisch.et.al. (2003). Gaussian 03. Revision A.1, Gaussian Inc., Pittsburgh, PA.

5. Nguyễn Hữu Hiệu, Nguyễn Thị Hoa, Lê Như Dũng, Bùi Thu Quỳnh. (2021). *Tính toán lý thuyết thông số nhiệt động lực học của phản ứng giữa trimethyl aluminium (TMA) với nước nhằm mục đích đưa ra cảnh báo về sự nguy hiểm cho lính cứu hỏa khi chữa cháy các đám cháy có chứa TMA bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ (DFT)*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Câu lạc bộ các trường KHKT lần thứ 57. ISBN:978-604-72-5137-7, trang 473 – 482.

6. Citra, Angelo; Wang, Xuefeng; Andrews, Lester (2002). Reactions of Laser-Ablated Gold with Nitric Oxide: Infrared Spectra and DFT Calculations of AuNO and $Au(NO)_2$ in Solid Argon and Neon. The Journal of Physical Chemistry A, 106(14), 3287–3293 https://doi.org/10.1021/jp010911a

7. D.L. Wise; G. Houghton (1968). Diffusion coefficients of neon, krypton, xenon, carbon monoxide and nitric oxide in water at 10–60°C., 23(10), 1211–1216. https://doi.org/10.1016/0009-2509(68)89029-3

8. Poudyal, Ishwor; Adhikari, Narayan P. (2014). Temperature dependence of diffusion coefficient of carbon monoxide in water: A molecular dynamics study. Journal of Molecular Liquids, 194(), 77–84. http://doi.org/10.1016/j.molliq.2014.01.004

9. Machta, J. (1999). Entropy, information, and computation. American Journal of Physics, 67(12), 1074–1077. https://doi.org/10.1119/1.19085

PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN GỖ - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Trung tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Sản xuất, chế biến gỗ là một thế mạnh của Việt Nam, do đó, phát triển loại hình cơ sở này là một tất yếu khách quan. Trong đó, tổ chức công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) hiệu quả là điều kiện tiên quyết nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững, đồng thời, tạo niềm tin thu hút các nhà đầu tư, khách hàng tiềm năng đến Việt Nam đặt hàng, xuất khẩu, nhận khẩu các loại hàng hóa về gỗ, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. Bài viết trên cơ sở phân tích những định hướng phát triển ngành sản xuất, chế biến gỗ ở Việt Nam, làm rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ và những vụ cháy lớn tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thời gian qua; từ đó, đề xuất giải pháp định hướng góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức công tác PCCC tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thời gian tới.*

Từ khóa: *cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Wood production and processing is a strength of Vietnam, therefore, developing this type of facility is an inavitable necessity. In particular, organizing effective fire protection is a prerequisite to ensure sustainable development, at the same time, creating confidence to attract investors and potential customers to Vietnam to order, export, and import wood products, thereby promoting socio-economic development. The article discusses the development orientations of the wood processing industry in Vietnam, the potential risk of fire and explosion, especially recent large fires at wood processing facilities. Accordingly, solutions are proposed to contribute to improving the effectiveness of organizing fire protection at wood processing facilities.*

Keywords: *wood processing facilities, fire protection.*

Ngày nhận bài: *06/1/2024;* ***Ngày thẩm định***: *09/1/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2024.*

1. Ngày 01/4/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 523/QĐ-TTg chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để cụ thể chiến lược phát triển, ngày 10/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 327/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, đề án đặt mục tiêu chung đến năm 2030, ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành một ngành kinh tế quan trọng; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế; phấn đấu để Việt Nam nằm trong nhóm các nước hàng đầu thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Một trong các nhiệm vụ của Đề án là phát triển hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất. Cụ thể, hình thành 5 khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp chế biến gỗ và doanh nghiệp sản xuất vật liệu phụ trợ; Phát triển, mở rộng các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ tại các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển; Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, nguyên, nhiên, vật liệu, thân thiện với môi trường;...[4]. Những mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng cụ thể của đề án cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hơn nữa ngành công nghiệp chế biến gỗ hiện nay. Theo đó, các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ sẽ có xu hướng gia tăng, phát triển cả về số lượng, quy mô hoạt động.

2. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, toàn quốc có khoảng 9.707 cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, trong đó có 2.193/9.707 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (chiếm 22,6%); 5.228/9.707 cơ sở do cơ quan Công an quản lý thuộc Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (chiếm 53,9%); 4.479/9.707 cơ sở do UBND cấp xã quản lý thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (chiếm 46,1%) [2].

Thực tiễn cho thấy, các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ là loại hình cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao bởi vì số lượng chất cháy, dễ cháy phân bố với số lượng lớn tại các phân xưởng sản xuất, chế biến gỗ, kho chứa nguyên liệu, các loại sản phẩm từ gỗ. Quá trình sản xuất, chế biến gỗ sinh ra một số lượng lớn bụi gỗ, phoi bào, mùn cưa, đây là những vấn

liệu rất dễ cháy. Báo cáo tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc của Bộ Công an ngày 15/3/2023 đã chỉ ra những tồn tại, vi phạm phổ biến trong công tác PCCC tại một số loại hình cơ sở, trong đó có cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, cụ thể như: các nhà xưởng mở rộng, cơi nới các hạng mục của công trình như mái che, cầu nối... trên khoảng không gian của đường giao thông; bố trí lối vào cho xe chở hàng lấn trên đường giao thông; bố trí bãi giữ xe, bãi đỗ xe trên đường giao thông; bãi đỗ xe chữa cháy không đảm bảo về chiều dài. Không đảm bảo về tường, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và các giải pháp ngăn cháy giữa các bộ phận của công trình có công năng sử dụng khác nhau: khu vực bảo quản, pha chứa sơn, phòng sơn với khu vực sản xuất; các công đoạn của dây chuyền công nghệ; kho chứa với khu sản xuất bảo đảm yêu cầu ngăn cháy lan với nhau; Lắp đặt vách tole, mái che nối các nhà xưởng và kho, cầu nối giữa các nhà xưởng nhiều tầng mà không thực hiện các giải pháp ngăn cháy theo quy định. Bố trí giá để hàng hóa dễ cháy dưới đèn chiếu sáng không được bảo vệ. Lặp đặt hệ thống, thiết bị điện trong khu vực bảo quản, pha chế, phòng sơn, khu vực sản xuất tạo ra nhiều bụi không phải là loại phòng nổ; Đấu nối điện không đảm bảo, dây dẫn không được bảo vệ chống cháy... Giải pháp thông gió, hút bụi, hút khí thải tại xưởng sản xuất (xẻ gỗ, gia công chi tiết, đánh bóng) và phòng phun sơn chưa bảo đảm yêu cầu, có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ; bụi bám vào các thiết bị máy móc của dây chuyền công nghệ, có thể gây cháy do ma sát trong quá trình hoạt động. Các hệ thống PCCC không được bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến hư hỏng một phần hoặc toàn bộ; bố trí đường ống cấp nước chữa cháy chính theo các cột, dầm bằng thép không đảm bảo giới hạn chịu lửa theo quy định; vô hiệu hóa tạm thời hệ thống báo cháy hoặc các đầu báo cháy để tránh báo cháy giả; bố trí vật dụng che chắn vị trí các phương tiện PCCC, sử dụng phương tiện PCCC sai mục đích; không trang bị đầy đủ phương tiện PCCC tại khu vực chứa chai gas, phòng máy phát điện, trạm biến áp, nhà hóa hơi của hệ thống cung cấp gas...[1].

Thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, như: năm 2020, xảy ra 04 vụ, thiệt hại 117.550 triệu đồng, điển hình là vụ cháy phát hiện lúc 21 giờ 10 phút ngày 09/4/2020 tại Xí nghiệp Thắng Lợi thuộc Công ty Cổ phần Phú Tài, địa chỉ Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định làm thiệt hại 88.000 triệu đồng, nguyên nhân do chập điện; năm 2021, xảy ra 12 vụ, điển hình là vụ cháy lúc 2 giờ 45 phút ngày 31/01/2021 tại Công ty TNHH gỗ Omay Việt Nam, địa chỉ Khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, thiệt hại 30.000 triệu đồng, nguyên nhân tự cháy; năm 2022, xảy ra 10 vụ, điển hình là vụ cháy phát hiện lúc 9 giờ 15 phút ngày 03/7/2022 tại Công ty TNHH Hoàng Phát, địa chỉ Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, thiệt hại 50.000 triệu đồng; trong 10 tháng đầu năm 2023, cả nước xảy ra 30 vụ cháy tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, trong đó có 07 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, các vụ cháy đang được cơ quan chức năng thống kê thiệt hại, 02 vụ cháy đã được kết luận nguyên nhân do sự cố hệ thống, thiết bị điện, 05 vụ còn lại đang được điều tra [2].

3. Trước thực trạng trên, đồng thời, để thực hiện mục tiêu phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững đã được đề ra tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 [3] và Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ [4], thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương cần tập trung tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác PCCC tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, cụ thể là:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thuộc diện quản lý về PCCC. Thường xuyên nắm tình hình, tổ chức điều tra, rà soát, phân loại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ theo đúng mức độ nguy hiểm cháy, nổ, bảo đảm 100% các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên phạm vi địa bàn quản lý có đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định. Đồng thời, thường xuyên triển khai và tham mưu chính quyền địa phương các cấp triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, trong đó đặc biệt chú ý đến các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC điện; sắp xếp, bố trí hàng hóa, nguyên vật liệu bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC; vệ sinh công nghiệp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông gió, hút bụi, dây chuyền công nghệ sản xuất, chế biến gỗ;...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới". Theo đó, tập trung đổi mới, đa dạng hóa và ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác tuyên truyền; xây dựng bộ tài liệu khung, hướng dẫn về PCCC cho các đối tượng là người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở, người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC, kịp thời thông tin, định hướng dư luận về các vụ cháy phức tạp, nghiêm trọng, các sự kiện liên quan đến công tác PCCC; xây dựng, củng cố, tổ chức phân loại, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc: công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; quản lý, kiểm tra về PCCC&CNCH đúng quy định, phát hiện tồn tại, vi phạm, kiến nghị, hướng dẫn cơ sở khắc phục, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệm vụ PCCC cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH được phân công làm công tác kiểm tra; huấn luyện, nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật chữa cháy đối với loại hình cơ sở sản xuất, chế biến gỗ cho chỉ huy, cán bộ chiến sỹ làm nhiệm vụ chữa cháy đáp ứng yêu cầu đặt ra;...

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy 24/24 giờ, bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện chữa cháy, đảm bảo 100% phương tiện, trang thiết bị trong diện thường trực phải hoạt động tốt, kịp

thời tham gia xử lý có hiệu quả các vụ cháy, nổ xảy ra. Sau khi kết thúc tổ chức cứu chữa các vụ cháy, các đơn vị cần nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy nhằm làm rõ những mặt ưu, khuyết điểm, những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý, quá trình tổ chức công tác chữa cháy để rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu chính quyền địa phương tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn quản lý có huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tham gia phối hợp với lực lượng, phương tiện của Cảnh sát PCCC&CNCH. Kết thúc buổi thực tập, cần tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tham gia tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá việc tổ chức công tác PCCC tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thuộc phạm vi địa bàn quản lý nhằm thống nhất về mặt nhận thức, lý luận và tổ chức thực hiện, như tổ chức công tác phòng cháy bao gồm các hoạt động tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo và triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào; công tác thẩm duyệt, nghiệm thu; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức công tác chữa cháy gồm công tác tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo và triển khai thực hiện; công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy; công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy; công tác xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy; công tác tổ chức chữa cháy, rút kinh nghiệm vụ cháy;... Để đảm bảo tổ chức công tác PCCC đối với các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thì đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan; năng lực, trình độ cán bộ, chiến sỹ; điều kiện cơ sở, vật chất, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác; sự chủ động chấp hành, phối hợp của người đứng đầu cơ sở; nhận thức, sự hiểu biết kiến thức, kỹ năng PCCC của lực lượng PCCC cơ sở, người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo số 347/BC-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an Tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2020, 2021, 2022, 10 tháng đầu năm 2023*, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030*, Hà Nội.

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT...

(Tiếp theo trang 36)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Đắc Phong (2004), *Giáo trình Lý thuyết quá trình cháy*, Nxb Khoa học kỹ thuật.

2. Đinh Ngọc Tuấn (2004), *Giáo trình Cơ sở lý hóa phát triển và dập tắt đám cháy,* Nxb Khoa học kỹ thuật.

3. Ngô Văn Xiêm (1999), *Giáo trình Nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt trong phòng cháy và chữa cháy,* Nxb Thanh niên.

4. Ngô Văn Xiêm, Bùi Đình Thành (2004), *Giáo trình thủy lực và cung cấp nước chữa cháy*, Nxb Khoa học kỹ thuật.

5. Ngô Văn Xiêm, Trịnh Thế Dũng (2002), *Giáo trình Phòng cháy trong xây dựng*, Nxb Khoa học kỹ thuật.

6. QCVN 2023 *An toàn phòng cháy, chữa cháy nhà và công trình*. HN 2023.

7. TCVN 7336 : 2003 *Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động - yêu cầu thiết kế và lắp đặt.*

8. TCVN 6305: 1997 *Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động - yêu cầu và phương pháp thử.*

9. TCVN 7336:2021 *Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt cho nhà và công trình.*

10. Htttps:// congly.vn Bài1. *Phòng cháy chữa cháy. Từ vụ cháy nhà trọ khiến 14 người chết, chuyên gia chỉ ra "bí kíp sinh tồn".*

11. Https://congly.vn Bài 2. *Phòng cháy chữa cháy trong ngõ hẻm. Chuyên gia hiến kế những việc cấp thiết cần làm ngay.*

12. Https://congly.vn Bài 3. *Phòng cháy chữa cháy. Nỗi sợ " bà hỏa" rình rập người ở trọ.*



Cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh Điện Biên nỗ lực tìm kiếm người mất tích sau mưa lũ. *Ảnh: Hương Giang - Thành Trung - Văn Quyết.*



Đại diện Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC tặng quà hỗ trợ cho đồng bào vùng lũ tại xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn và xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. *Ảnh: Hồng Vân*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NGÀNH PCCC&CNCH NĂM 2024

1. TUYỂN SINH TUYỂN MỚI CÔNG DÂN VÀO NGÀNH CAND



- Đại học chính quy đối với học sinh phổ thông và chiến sỹ nghĩa vụ tại ngũ: **CHỈ TIÊU 140**

- Đại học chính quy đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 50**

2. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ DÂN SỰ (NGOÀI NGÀNH CÔNG AN)



- Đại học chính quy **CHỈ TIÊU 120**
- Đại học vừa làm vừa học **CHỈ TIÊU 60**
- Đại học chính quy cho người có bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 80**
- Đại học vừa làm vừa học cho người có bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 220**
- Liên thông từ trung cấp lên đại học chính quy: **CHỈ TIÊU 30**
- Liên thông từ trung cấp lên đại học vừa làm vừa học **CHỈ TIÊU 60**

CƠ HỘI VIỆC LÀM
SAU TỐT NGHIỆP

- Thành lập các doanh nghiệp tư nhân giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các công ty hoạt động trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy:
+ Chỉ huy, giám sát thi công về phòng cháy và chữa cháy;
+ Chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế; thẩm tra, thẩm định chất lượng công trình phòng cháy và chữa cháy;
+ Chuyên gia trong lĩnh vực quản lý dự án; Lập dự toán, tính khối lượng công trình về phòng cháy và chữa cháy;
- Chuyên gia trong lĩnh vực kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;
- Nghiên cứu sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy và chữa cháy phân phối ra thị trường;
- Chuyên gia trong lĩnh vực huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;
- Phụ trách an toàn cháy nổ của các tập đoàn nhà nước, các công trình trọng điểm quốc gia, doanh nghiệp tư nhân như: Vingroup, Sungroup, Petrolimex, Sacombank, MBbank, Vinacomin, VNPT, Samsung, Yamaha, Honda; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Công ty TNHH AEON, Công ty TNHH Panasonic…; Khu công nghiệp, dầu khí, mỏ than khoáng sản, cảng hàng không, các công ty đường sắt, đường thuỷ như: tập đoàn Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu công nghiệp Nam Thăng Long; cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất….
- Ban quản lý an toàn vận hành các toà nhà chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại…

QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN HỆ DÂN SỰ

Bên cạnh các quyền lợi theo quy định, sinh viên nhà trường còn được bố trí ký túc xá trong khuôn viên trường nhằm giúp cho các bạn có thể tiết kiệm chi phí. Trong quá trình học, sinh viên có cơ hội tham gia làm việc bán thời gian tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực Phòng cháy và chữa cháy có liên kết với trường. Sau khi tốt nghiệp, các bạn sẽ được tạo cơ hội tiếp cận với các doanh nghiệp có nhu cầu nhân sự về lĩnh vực PCCC và CNCH để lựa chọn cho mình công việc phù hợp.

** Để biết thêm chi tiết thí sinh truy cập vào đây:*

Facebook | Zalo | Website